

**Biển-Đức Đỗ Quang-Vinh**

*Sách Ngôn Sứ  
Isaya  
Diễm Ca*



**“Rồi tôi nghe tiếng Chúa Trời  
phán rằng: "Ta sẽ sai ai bây giờ?  
Ai là người Ta có thể nhờ được đây?"  
Tôi thưa: "Dạ, có con đây!  
Con xin tình nguyện, xin Ngài sai con"  
(Isaya, 6:8)**

**2023**

## Mục Lục

Lời giới thiệu.....	11
Lời thưa.....	12
<b>Chương 1</b> .....	13
<b>I. PHẦN THỨ NHẤT SÁCH ISAYA.</b>	
<b>1. Sám Ngôn Trước Thời Chiến Tranh</b>	
<b>Giữa Giuda Với Aram Và Itraen</b>	
Nhan đề	
Hạch tội dân bội bạc.....	14
Hạch Tội Quân Giả Hình	
Chống lại giả hình	
Than Vãn về Giêrusalem.....	15
Hạch bọn thờ cây thánh vườn thiêng.....	16
<b>Chương 2</b> .....	17
Hoà bình vĩnh cửu.....	17
<b>Chương 3</b> .....	19
Cảnh hỗn loạn tại Giêrusalem	
Phụ Nữ Giêrusalem.....	20
Nỗi khốn khổ của Giêrusalem	
<b>Chương 4</b> .....	20
Chối lọc của Chúa.....	21
<b>Chương 5</b> .....	22
Bài ca vườn nho.....	22
Các Lời Nguyên Rửa.....	23
Chúc Dữ	
Cơn thịnh nộ của Chúa.....	25
Kêu gọi xâm lăng	
<b>Chương 6</b> .....	26
<b>2. Sách Đức EmMaNuEn</b>	
Đức Chúa kêu gọi ông Isaya.....	26
<b>Chương 7</b> .....	27
Ngôn sứ Isaya can thiệp lần đầu tiên .....	28
Can thiệp lần thứ hai	
Báo trước cuộc xâm lăng.....	29

<b>Chương 8</b> .....	30
Ông Isaya sinh một con trai	
Suối Silôác và sông Euphrát (Euphrates)	
Sứ mạng ông Isaya	
Đi trong đêm tối.....	31
<b>Chương 9</b> .....	32
Nghĩa nô Yavê trên dân không hối cải .....	33
<b>Chương 10</b> .....	35
Chống lại vua Assur	
Số sót sẽ trở lại .....	37
Tin tưởng vào Thiên Chúa	
Cuộc xâm lăng.....	38
<b>Chương 11</b> .....	39
Vị minh quân dòng dõi vua David	
Những người bị phân tán trở về	
<b>Chương 12</b> .....	41
Thánh vịnh	
<b>Chương 13</b> .....	41
<b>3. SÁM NGÔN VỀ CÁC DÂN NGOẠI</b>	
Về Babylon (Ba-ben)	
<b>Chương 14</b> .....	44
Chấm dứt thời lưu đày	
Cái chết của vua Babylon (Ba-ben)	
Hạch tội Assur .....	46
Hạch tội người Phi-li-tinh.....	47
<b>Chương 15</b> .....	47
Hạch tội Mô-áp (Moab)	
<b>Chương 16</b> .....	48
Lời thỉnh cầu của người Moab	
Môáp than vãn.....	49
<b>Chương 17</b> .....	50
Hạch tội Đamát và Ítraen	
<b>Chương 18</b> .....	51
Hạch tội dân Cút (*)	

<b>Chương 19</b> .....	52
Hạch tội Ai-cập	
Ai-cập hối cải.....	54
<b>Chương 20</b> .....	55
Hạ thành Át-đốt (Azot)	
<b>Chương 21</b> .....	56
Babylon (Baben) sụp đổ	
Lời sấm về Edom.....	57
Hạch tội người Ả-rập	
<b>Chương 22</b> .....	58
Chống những trò vui nhộn tại Giê-ru-sa-lem	
Chống Sop-na (Sobna) .....	59
<b>Chương 23</b> .....	60
Chống lại Tia	
<b>Chương 24</b> .....	62
<b>4. KHẢI HUYỀN</b>	
ĐỨC CHÚA PHÁN XÉT	
Bài ca về thành bị phá	
<b>Chương 25</b> .....	64
Thánh thi tạ ơn	
Tiệc cánh chung .....	65
<b>Chương 26</b> .....	66
Thánh thi tạ ơn	
Thánh vịnh	
ĐỨC CHÚA đi ngang qua .....	68
<b>Chương 27</b> .....	68
Vườn nho của CHÚA	
Gia ân và trừng phạt.....	69
Người Ít-ra-en trở về	
<b>Chương 28</b> .....	70

**5. THI CA VỀ ÍT-RA-EN VÀ GIU-ĐA**

Chống Sa-ma-ri	
Chống ngôn sứ giả	
Chống cố vấn sai lầm .....	71
Dụ ngôn.....	72
<b>Chương 29</b> .....	73
Nói về Giê-ru-sa-lem	
Lời sấm .....	74
Công lý chiến thắng.....	76
<b>Chương 30</b> .....	76
Chống đoàn sứ giả được phái qua Ai-cập	
Lời sấm khác chống lại phái đoàn	
Di chúc.....	77
Thiên Chúa sẽ thứ tha.....	78
Chống Át-sua.....	79
<b>Chương 31</b> .....	80
Chống liên minh với Ai-cập	
Lại chống Assur	
<b>Chương 32</b> .....	81
Vua công chính	
Kẻ ngu xuẩn và người cao thượng	
Chống đàn bà Giêrusalem	
Đồ tràn thần khí.....	82
Thành quả của đức công minh	
Ôn cứu độ người người mong đợi.....	83
Trở về Giê-ru-sa-lem.....	84
<b>Chương 33</b> .....	85
Ôn cứu độ người người mong đợi	
Trở về Giêrusalem.....	86
<b>Chương 34</b> .....	87
Xử tội Edom	
<b>Chương 35</b> .....	89
Giêrusalem toàn thắng	
<b>Chương 36</b> .....	90
<b>PHỤ TRƯỞNG</b>	
Cuộc xâm lăng của vua Sennacherib (2 V 18,13-37; 2 Sb 32,1-19)	

<b>Chương 37</b> .....	93
Cầu cứu ngôn sứ Isaya (2 V 19,1-7)	
Viên chánh chức tử trở về (2 V 19,8-9a)	
Trình thuật thứ hai về việc Ezechia can thiệp (2 V 19,9b-19)	
Ông Isaya can thiệp (2 V 19,20-28) .....	94
Dấu hiệu cho vua Ezechia (2 V 19,29-31) .....	95
Lời sấm liên quan tới Át-sua (2 V 19,32-34) .....	96
Vua Sennacherib bị trừng phạt (2 V 19,35-37)	
<b>Chương 38</b> .....	97
Vua Ezechia lâm bệnh và được khỏi (2 Sb 32,24-26; 2 V 20,1-11)	
Bài ca của vua Ezechia	
<b>Chương 39</b> .....	99
Phái đoàn Babylon (Ba-ben) (2 V 20,12-19)	
<b>Chương 40</b> .....	100
<b>II. SÁCH AN ỦI DÂN ISRAEN</b>	
Loan báo ngày Thiên Chúa cao cả	
Thiên Chúa cao cả .....	101
<b>Chương 41</b> .....	103
Vua Siru, khí cụ của ĐỨC CHÚA	
Thiên Chúa tuyển chọn và phù hộ Ítraen .....	104
Tượng thần là hư .....	105
<b>Chương 42</b> .....	107
Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ nhất	
Ítraen mù quáng	
Bài ca chiến thắng	
<b>Chương 43</b> .....	109
ĐỨC CHÚA phù trợ và giải thoát Ítraen .....	110
ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa độc nhất	
Chống lại Babylon (Ba-ben) .....	111
Những điềm thiêng dấu lạ trong cuộc xuất hành mới	
Ítraen bội nghĩa vong ân	
<b>Chương 44</b> .....	112
Thiên Chúa giáng phúc cho Ítraen	
Chỉ có một Thiên Chúa .....	113
Tượng thần là hư vô .....	114
Trung thành với CHÚA .....	115
<b>Chương 45</b> .....	116

Vua Siru, khí cụ của Thiên Chúa	
Cầu nguyện	
Quyền tối thượng của ĐỨC CHÚA	
Dân ngoại trở lại.....	117
Thiên Chúa làm chủ toàn thể vũ trụ.....	118
<b>Chương 46</b> .....	119
Babylon (Ba-ben) thất thủ	
<b>Chương 47</b> .....	120
Ai ca khóc Babylon (Ba-ben)	
<b>Chương 48</b> .....	122
ĐỨC CHÚA đã tiên báo tất cả	
ĐỨC CHÚA đã chọn vua Siru	
Vận mệnh Ít-ra-en.....	124
<b>Chương 49</b> .....	125
Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ hai	
Vui ngày trở về.....	126
<b>Chương 50</b> .....	128
Trừng phạt Ítraen	
Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ ba	
<b>Chương 51</b> .....	129
Ítraen được tuyển chọn và giáng phúc	
Đức công chính của Thiên Chúa ngự trị.....	130
ĐỨC CHÚA thức dậy	
ĐỨC CHÚA an ủi dân Người.....	131
Giêrusalem thức dậy.....	131
<b>Chương 52</b> .....	132
Giêrusalem được giải thoát	
Tiên báo ơn cứu độ.....	133
Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ tư	
<b>Chương 53</b> .....	134
<b>Chương 54</b> .....	136
Giê-ru-sa-lem được phục hồi	
Giêrusalem mới	
<b>Chương 55</b> .....	137
Lời mời gọi cuối cùng	
Kết luận.....	139

<b>Chương 56</b> .....	139
<b>III. PHẦN THỨ BA SÁCH I-SAI-A</b>	
Lời hứa dành cho người ngoại bang Các thủ lãnh bất xứng.....	140
<b>Chương 57</b> .....	141
Chống lại việc thờ ngẫu tượng Kẻ nghèo hèn được ơn cứu độ.....	142
<b>Chương 58</b> .....	143
Cách ăn chay đẹp lòng Thiên Chúa Ngày sa-bát.....	145
<b>Chương 59</b> .....	145
Thánh vịnh sám hối Sám ngôn.....	147
<b>Chương 60</b> .....	147
Về huy hoàng của Giêrusalem	
<b>Chương 61</b> .....	150
Ơn gọi của ngôn sứ Tạ ơn.....	151
<b>Chương 62</b> .....	152
Về huy hoàng của Giêrusalem Kết thúc.....	153
<b>Chương 63</b> .....	153
Xét xử các dân tộc Suy niệm về lịch sử Ítraen.....	154
<b>Chương 64</b> .....	155
Xét xử các dân tộc	
<b>Chương 65</b> .....	157
Cuộc xét xử tương lai	
<b>Chương 66</b> .....	160
Sám ngôn về Đền Thờ Phán quyết về Giêrusalem.....	161
Diễn từ cánh chung.....	163
<b>LỜI KẾT</b> .....	165
Sách Ngôn sứ Isaya, một thoáng nhìn khái quát * Sách Isaya phúc âm của Cựu Ước * Sách Isaya chuyển tải niềm hy vọng cánh chung	





## Lời Giới Thiệu

# GIỚI THIỆU

## *Sách* NGÔN SỨ ISAYA DIỄN CA

của tác giả Biên Đức Đỗ Quang Vinh

Dịch Kinh Thánh là việc rất khó vì đòi hỏi người dịch phải thông hiểu hai ngôn ngữ, hơn nữa còn phải hiểu biết về lịch sử và văn hóa của thời đại Sách Thánh được biên soạn, nhờ đó có thể truyền đạt Lời Chúa cách trung thực và giúp cho người thời nay hiểu được bằng ngôn ngữ bản xứ của họ.

Sách *Ngôn sứ Isaya diễn ca* không phải là bản dịch như tác giả Biên Đức Đỗ Quang Vinh khẳng định, nhưng lại có những đòi hỏi khác, đó là tác giả cần phải lĩnh hội được cái hồn của Lời Chúa, rồi tìm cách diễn đạt bằng thơ để Lời Chúa có thể dễ đi vào lòng người và lưu lại ở đó như ánh sáng soi đường và lương thực cho tâm hồn.

Hiểu như thế, để viết sách *Ngôn sứ Isaya diễn ca*, tôi nghĩ rằng tác giả phải có tâm hồn tha thiết với Lời Chúa, nghiền ngẫm Lời Chúa đêm ngày; đồng thời tha thiết với việc truyền tải Lời Chúa cho người khác, cho nên dùng thi ca như phương tiện chuyển tải sứ điệp Lời Chúa. Đây là điều một số tác giả đã làm và rất thành công, cụ thể là Đức hồng y Giuse Maria Phạm Đình Tụng, trong hoàn cảnh khó khăn về sinh hoạt tôn giáo, ngài đã dùng những vần thơ để đem Tin Mừng đến cho giáo dân và nuôi dưỡng đời sống đức tin của họ.

Với suy nghĩ đó, tôi xin hân hạnh giới thiệu sách *Ngôn sứ Isaya diễn ca* đến bạn đọc và xin Chúa ban nhiều ơn lành xuống trên tác giả.

Ngày 14 tháng 09 năm 2023  
Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm

## Lời Thưa

Kính thưa quý độc giả,

Tiếp theo các cuốn diễn ca trong bộ sách giáo huấn, và các sách Gióp, Giảng Viên, Sáng Thế, Xuất Hành, Samuen, Tobia, Ester, chúng tôi diễn ca sách Ngôn sứ Isaya này cũng với dụng ý như 12 Sách Cựu Ước chúng tôi đã ấn hành trước đây,

Vì là diễn ca, nên không diễn dịch theo nguyên văn xuôi, nhưng với cố gắng tối đa, chúng tôi vẫn diễn thơ theo nguyên ý của bản gốc, ngoại trừ bất khả kháng không thể diễn thành thơ suông sẻ, chúng tôi buộc lòng phải dùng xen kẽ thể thơ tự do và cổ phong với mấy câu dài nhưng có yêu vận, còn hầu hết là thể lục bát như những câu ca dao vẫn truyền miệng thông thường.

Chúng tôi dựa theo bản của Nhóm CGKPV, nhưng cũng đối chiếu, cân nhắc với các bản dịch Việt và ngoại ngữ khác nhất là bản Vatican Latin Nova Vulgata.

- \* bản [BIBLE FRANCAIS LOUIS SEGOND - INDEX](http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html) (<http://www.christianevents.mu/lire-bible-francais-louis-segond.html>),
- \* bản của Cha Nguyễn Thế Thuận (<http://giaoxuvinhson.info/BookChapterContents/Details/1619>)
- \* cuốn [New Jerusalem Bible](https://www.catholic.org/bible/) (<https://www.catholic.org/bible/>)
- \* bản Vatican Latin Nova Vulgata trong mạng [LIBER ISAIAS - Nova Vulgata, Vetus Testamentum](http://www.vatican.va) ([vatican.va](http://www.vatican.va))

Đôi khi có sự khác biệt giữa các bản dịch, hoặc để cho rõ nghĩa hơn, chúng tôi ghi thêm nhận định trong những chú thích tham khảo kèm theo

Nghĩ rằng như vậy có thể sẽ giúp quý vị dễ-dàng thoả mãn phần nào nhu-cầu tìm về nguồn mạch-khải trong Thánh-Kinh.

Xin chân-thành tri-ân các tác-giả mà chúng tôi đã tham-chiếu và tham-khảo để hoàn-thành thi-tập DIỄN-CA này.

Trong niềm giao-cảm, xin được chia sẻ với quý độc-giả tâm-tình hiệp-thông cầu nguyện qua những vần thơ mà có lẽ chưa hẳn được quý vị hài lòng, chúng tôi rất mong được quý vị niệm tình lượng-thứ.

Canada, ngày 15-8-2023, lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời



Tác-giả: Biễn-Đức Đỗ Quang-Vinh

*Viết trong những tháng thế giới hứng chịu thảm họa do đại dịch Covid 19 và tiếp theo là cuộc chiến giữa Thiện và Ác, giữa ma quỷ và thiên đàng*

## Chương 1

### I. Phần Thứ Nhất Sách Isaya

#### 1. Sấm Ngôn Trước Thời Chiến Tranh Giữa Giuđa Với Aram Và Ítraen

##### Nhan đề

[1] Thời các vua cai trị xứ Giuđa  
là Ôzya, Yôtam, Akhaz, và Êzêchia,  
có con ông Amos là Isaya  
đã được thị kiến về Giuđa và Giêrusalem,

##### Hạch tội dân bội bạc

[2] Có lời Chúa đã phán:  
“Đất Trời hãy lắng nghe đây!  
Dân Ta nuôi nấng tới ngày lớn khôn,  
Vậy mà chúng đã vồ ơn,  
Quay lưng phản bội chẳng cần biết Ta.”

[3] Con bò còn biết chủ nhà,  
Con lừa còn biết máng mà đến ăn.  
Ítraen thì lại bất cần,  
Dân Ta vô thức chẳng còn biết suy.

[4] Dân này thật đáng bỏ đi,  
Chất chông tội lỗi khinh khi Chúa Trời.  
Khốn thay cho dân tộc này,  
Xa rời Đức Chúa, chúng loài ác gian!

[5] Hỡi những kẻ phản loạn bất tuân!  
Các ngươi muốn Ta dân ở đâu?  
Cái đâu còn chỗ nữa đâu,  
Con tim thì đã bóp nhàu nát tan.

[6] Đỉnh đầu cho đến bàn chân,  
Chẳng còn lành lặn, vết bầm tím thâm,  
Chưa ai rịt thuốc quán băng,  
Thoa dầu chẳng có, cũng không lau chùi.

[7] Thị thành đã bị thiêu rôi,  
Bây giờ xứ sở khắp nơi điêu tàn.  
Mất vào tay kẻ ngoại bang,  
Chúng đang giày xéo tan hoang chẳng còn.

[8] Chỉ còn nữ tử Sion,  
là còn sót lại sống còn chơ vơ,  
như túp lều giữa vườn nho,  
như chòi canh giữ bên bờ ruộng dưa,  
Nhu thành bại trận chịu thua,  
Để cho quân địch đồn lùa hãm vây.

[9] Nếu như Chúa chẳng đoái hoài  
để cho sống sót ít người thoát thân  
thì ta cũng giống Sôđôm tiêu rồi!  
như Gômôra ngập Lửa Trời  
Lửa diêm sinh cháy cả hai thành này.

### **Hạch Tội Quân Giả Hình**

[10] Những kẻ làm đầu Sôđôm đâu rồi!  
Hãy lắng tai nghe lời Chúa phán!  
Hỡi dân thành bội phản Gôrôma!  
Hãy lắng nghe Thiên Chúa chúng ta dạy bảo:

[11] "Lễ dâng quý báu vô vàn,  
Ích gì, Ta cũng chẳng màng quan tâm.  
Chiên bò dê mập đến đâu  
Lễ toàn thiêu, Ta cũng chẳng cầu, làm thịnh.

[12] Các ngươi khi đến diện trình,  
Ai xui ngươi giãm tiền đình nhà Ta?

[13] Đừng đem lễ vật nữa mà,  
Lễ vật vô ích gọi là cho qua!  
Khói trầm nghi ngút, hương hoa,  
Ta đã chán ngấy, chẳng thà đừng dâng.  
Ngày Sabát chẳng tuân vâng,  
Tội không cải, lại khoe khoang ăn mừng.

[14] Những ngày sóc vọng tung bưng,  
Các ngươi hội họp khắp vùng âu ca,  
Đã thành gánh nặng cho Ta,  
Ta không chịu nổi, thật là gớm thay!

### **Chống lại giả hình**

[15] Khi các ngươi dang tay cầu nguyện,  
Ta bịt mắt chỉ muốn làm thịnh.  
Các ngươi kinh nguyện dẫu nhiều,  
Dù chỉ một điều, Ta cũng chẳng nghe.  
Vì tay các người bết bê  
đính đầy những máu tử thi người lành.

[16] Rửa cho sạch hết hôi tanh.  
Tẩy cho mọi vết trở thành trắng tinh!  
Không còn tội ác rập rình  
Để không chướng mắt phụ tình của Ta.

[17] Hãy làm điều thiện, vị tha  
công bình, chính trực, hãy ra giúp đời!  
Cô nhi, quả phụ đơn côi,  
Những người yếu thế bị đời bỏ rơi,  
bị đời đè nén thiệt thòi,  
Hãy bênh đỡ họ, vực đời họ lên!

[18] Có lời Chúa đã phán truyền:  
"Các ngươi đến ở bên Ta,  
cùng nhau tranh luận để mà cảm thông!  
Các ngươi tội lỗi chất chồng,  
thấm tựa vải điều, sẽ trắng như bông,  
Tội ngươi dầu đỏ như son,  
Sẽ nên như tuyết, chẳng còn bợn nhơ.

[19] Các ngươi nếu chịu nghe Ta,  
hoa màu trong xứ, tha hồ hoạch thu.

[20] Các ngươi nếu cứ phản Ta,  
Giáo gươm sẽ nuốt cho mà biết thân."  
Đó là lời Chúa đã ban.  
Miệng Người đã phán dạy dân của Người.

### **Than Vãn về Giêrusalem**

[21] Đô thị xưa kia vốn trung kiên  
Sao nay lại trở nên con điếm?  
Đô thị xưa kia nổi tiếng chính trực,  
Là nơi ngự trị của đức công minh,  
Sao nay đầy lũ yêu tinh sát nhân?

[22] Bạc của ngươi đã trở nên gỉ sét,  
Rượu pha nước lã nên hết còn ngon.

[23] Thủ lãnh các ngươi chẳng còn uy thế.  
Chúng nay là những kẻ ác gian,  
Chúng đồng loã với quân trộm cướp.  
Chúng chỉ ham quà cáp hối lộ,  
Bỏ rơi quả phụ cô nhi,  
Chúng không minh xử chẳng hề quan tâm.

[24] Vì vậy, đã có lời phán của Đấng Tối Cao Hằng Hữu,  
Ngài là Chúa các đạo binh, là Đấng Toàn Năng của Ítraen:  
"Nào, quân phản nghịch, bay đâu?  
Đánh cho tuyết nọc ngọc đầu chẳng lên.

Những quân thù nghịch đốn hèn,  
Phải cho chúng thấy uy quyền của Ta!"

[25] Mở mắt mà coi, Ta chống người!  
Ta tẩy hết gỉ sét để hồn người trong trắng.  
Ta nấu cho cặn bã trong người chìm lắng,  
Để Ta loại bỏ cho hồn người đặng sạch trong.

[26] Các thủ lãnh người, Ta không loại nữa,  
Ta sẽ phục hồi như thửa đầu tiên  
Ta sẽ gọi người bằng tên gọi khác:  
Người là "thành phố của đức công minh"  
Người là "Đô thị trung tín kiên trinh"

[27] Ta sẽ phán xét công minh  
Mà giải thoát Sion khỏi tội hình muôn kiếp,  
Dân hồi cải sẽ liên tiếp về thành  
Chúng được cứu rồi nhờ lẽ công bình chính trực.

[28] Quân phản nghịch sẽ lập tức tiêu vong,  
Kẻ nào bỏ Chúa đừng hòng,  
Thầy đều bị diệt sẽ không sống còn.

### Hạch bọn thờ cây thánh vườn thiêng

[29] Các người trồng vụn tuế mà thường ngoạ,  
Nay phải xấu hổ mà ngao ngán chẳng ưa.  
Các người ham những thửa vườn lớn  
Nay phải đỏ mặt đã chọn sai lầm.

[30] Như vườn thiếu nước khô cần,  
Các người thất vọng chẳng còn mộng mơ.  
Như cây lá úa xác xơ,  
Các người cũng vậy, bấy giờ đã đui!

[31] Kẻ mạnh như cái bụi nhùi,  
Việc làm của hắn như mồi lửa lên.  
Cả hai cùng cháy lên liền,  
Không ai dập tắt, liên miên bập bùng.



[11] "Lẽ dăng quý báu vô vàn,  
Ích gì, Ta cũng chẳng màng quan tâm.  
Chiên bò dê mập đến đâu  
Lẽ toàn thiêu, Ta cũng chẳng cầu, làm thính.

## Chương 2

### Hoà bình vĩnh cửu

[1] Đây là điều mà con ông Amos  
là ông Isaya, đã được thấy về nước Giuđa  
và về Giêrusalem.

[2] Vào những ngày sau cùng,  
Núi nhà Đức Chúa sẽ kiêu hùng đứng vững,  
vượt đỉnh những non cao,  
sẽ vươn mình trên biết bao ngọn đồi.  
Dân chúng người người khắp nơi ùa tới

[3] Các nước lũ lượt gọi nhau đi:  
"Nào, ta hãy tức thì kéo tới  
để cùng lên núi Đức Chúa,  
lên nhà Thiên Chúa của Giacóp,  
để Người chỉ ta biết lối của Người,  
để Người dạy bảo đường Người ta theo.  
Vì từ Sion, thánh chỉ chảy đều ban xuống.  
Và từ Giêrusalem, lời Chúa sẽ được ban truyền.

[4] Người phân xử cho muôn dân tộc,  
Người đứng trọng tài giữa các quốc gia.  
Họ đúc gươm đao làm ra cày cuốc,  
Họ rèn giáo mác thành lưỡi hái, liềm.  
Các dân tộc không còn hiềm khích nhau,  
Đẹp nghề chinh chiến cho mau  
Không còn tranh chấp, cùng nhau hài hoà.

[5] Nhà Giacóp hỡi, đến mau đi mà!  
Kìa vàng ánh sáng toả ra,  
Đây là Chúa rọi cho ta lên đường!

[6] Quả vậy, Chúa đã bỏ dân Ngài là nhà Gia-cóp,  
vì họ chứa đầy những thầy bói phương Đông,  
và những thầy chiêm Philitinh thì không kể xiết.  
Vì họ đã quyết kết thân,  
Thoả hiệp với kẻ ngoại nhân lâu rồi.

[7] Bạc vàng trong nước chất đầy,  
Kho tàng, chiến mã đếm hoài không xong.

[8] Tượng thần nhan nhân chất chồng,  
Cúc cung quỳ lạy, họ không ngại ngừng  
Tôn thờ những thứ hư không  
Do tay mình nặn bỏ công tạo thành.

[9] Con người bản chất khô tình  
 Chúng nay hạ thấp thành hình đen thui  
 Nhân linh đã bị tước rồi,  
 Chúa đừng dung nữa, chúng nòi phi nhân!

[10] Hãy chui vào hốc đá sâu!  
 Ẩn mình trong đám bụi lau đất sình!  
 Kẻo người sẽ phải thất kinh  
 Gặp cơn thịnh nộ uy linh của Người!

[11] Người kiêu căng hết cười ngạo nghễ,  
 Phải gục đầu không thể ngóc lên.  
 Chỉ duy Chúa được suy tôn,  
 Còn người kiêu ngạo thì chôn dưới sình.

[12] Chúa các đạo binh đã dăng ngày ấy,  
 Để hạ những gì tự cao vùng vẫy kiêu căng,

[13] Mọi cây hương bá Li-Băng  
 Mọi cây sồi của xứ Basan ngạo nghễ,

[14] Mọi núi đồi khó có thể leo lên,

[15] Mọi ngọn tháp cao vời, và vững kiên thành lũy,

[16] Mọi tàu bè Tarsis và mọi du thuyền xa hoa tuyệt mỹ.

[17] Người phàm sẽ bị khuất phục,  
 Kẻ kiêu căng phải gục mặt xuống.  
 Ngày đó, duy có Chúa được suy tôn.

[18] Các tà thần nhất loạt phải bon bon chạy trốn.

[19] Chúng chui vào hốc đá sâu  
 Ẩn vào khe đất khác đâu lũ giòi.  
 Tránh cơn thịnh nộ của Người,  
 Uy nghiêm lẫm liệt đất trời chuyển rung.

[20] Các tượng thần vàng bạc vứt tung,  
 Quăng cho rơi, chuột còn dùng nữa đâu.

[21] Chúng chui vào hốc đá sâu  
 Ẩn vào kẽ núi khác đâu lũ giòi.  
 Tránh cơn thịnh nộ của Người,  
 Uy nghiêm lẫm liệt đất trời chuyển rung.  
 Khi Người đứng lên oai phong  
 Làm cho đất phải hãi hùng thất kinh

[21] Phàm nhân nhờ lỗ mũi mà thở  
 Giá trị gì, nào có đáng chằng?



Hỡi đâu tin chúng mà mong,  
Đừng nương cậy chúng, kéo lòng ủ ê!



Chúng chui vào hốc đá sâu  
Ăn vào kẽ núi khác đâu lũ giòi.  
Tránh cơn thịnh nộ của Người,  
Uy nghiêm lâm liệt đất trời chuyền rung.  
Khi Người đứng lên oai phong  
Làm cho đất phải hãi hùng thất kinh  
Isaia 2: 21

## Chương 3

### Cảnh hỗn loạn tại Giêrusalem

[1] Giờ đây Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh,  
cho Giuda và Giêrusalem biết nghiêm minh uy quyền.  
Người sắp tước đoạt của họ mọi nguồn lương thực,  
Nnhư bánh, nước, là những tài nguyên thiết thực dự trữ.

[2] Người hùng, thầy bói, kỳ mục, quan toà và ngôn sứ, chiến sĩ,

[3] Sĩ quan và thân hào, cố vấn với phù thủy cao tay  
Cả những kẻ thạo nghề tiên đoán rủi may, bùa ngải.

[4] Chỉ huy, cai trị chúng, Ta để mặc cho bọn nhãi trẻ ranh.  
Người ta sẽ hành hạ tranh giành nhau,  
Người thân ức hiếp người thân,  
Nhãi con hỗn với quý nhân, người già,  
Những quân vô loại không nhà,  
Coi người quyền quý như là cùng đinh.

[6] Có người sẽ nắm lấy anh em trong nhà cha mình mà biểu:  
"Anh còn áo choàng, anh hãy ra điều khiển đứng đầu,  
Đống hoang tàn này, từ nay trao vào tay anh."

[7] Ngày ấy, người kia sẽ vội giành giải tỏ  
"Làm thầy thuốc, tôi không có khả năng,  
Trong nhà tôi bánh chẳng có, áo choàng cũng không.  
Vậy làm đầu dân, tôi buộc lòng xin kiếu."

[8] Vì Giêrusalem đã trọc chân bắt khiên,  
Giuda thì cũng đập óng quyền té nhào.  
Bất kỳ hành động, lời nào,  
Chúng đều chống Chúa, cứng đầu bất tuân.  
Chúng không hề biết ăn năn,  
Ngang nhiên phản loạn trước nhan thánh Người.

[9] Vênh vang đủ chứng tội rồi,  
Khoa trương tội ác như thời Sôđôm.

Khôn cho chúng, kẻ bắt kham,  
Tự mình chuốc hoạ vào thân, còn gì!

[10] Bảo người công chính biết đi:  
Ăn hiền ở đức, ắt thì thưởng công!

[11] Còn như làm ác thì không,  
Khôn thay chúng phải gánh mang tội mình!

[12] Ôi! Dân Ta đã bị quân bạo hành cai trị,  
Bị quân tham những nghiệp dĩ moi dân.  
Ôi! Dân ta có những kẻ dẫn đường ác gian lừa dối,  
Chúng làm cho người lạc lối, làm đường.

[13] Thiên Chúa đã đấng đường phán xét.

[14] Người triệu các gian nhân đến xử tội.  
Từ hàng kỳ mục đến kẻ lãnh đạo đều bị hạch hỏi:  
"Chính các ngươi đã phá hại vườn nho!  
Chính các ngươi đã bóc lột của cho người nghèo!  
Của này ngươi đã mang theo,  
Hiện còn chất đống các lều nhà ngươi!"

[15] Quyền chi mà dám lộng hành?  
Làm cho mặt họ tan tành, nát gan.  
Đó là lời Chúa truyền ban,  
Người là Chúa của muôn vạn cơ binh.

### Phụ Nữ Giêrusalem

[16] Đức Chúa phán:  
Con gái Sion cậy mình kiêu ngạo,  
Đi thì vênh váo đong đưa,  
Liếc ngang liếc dọc, chân khua vòng vàng.

[17] Chúa sẽ cho đầu chúng ngày càng ghẻ chốc.  
Chúa phơi trần trán chúng cho đầu thành hói.

[18] Ngày ấy, Chúa sẽ cắt hết nữ trang tươi rói,  
kiềng cổ chân, cùng huy hiệu mặt trời với trăng khuyết.

[19] nào vòng cổ, nào xuyên, khăn trùm.

[20] nào khăn chít, thắt lưng, xà tích,  
nào phấn son, nào bùa hộ mệnh.

[21] Cả nhẫn đeo tay cùng những khuyên mũi.

[22] lễ phục, áo choàng, khăn quàng cổ và túi xách tay,

[24] áo vải mịn, dải cột tóc, khăn dài, gương soi.

[25] Thay vì hương thơm nay sẽ là mùi hôi khó ngửi,  
Thay vì thắt lưng, sẽ là sợi dây thừng,  
Thay vì bím tóc nay là bông dung đầu trọc.  
Thay vì áo quần lộng lẫy nay là quần áo cộc thắt dây.  
Thay vì sắc đẹp nay là phô bày vết nhăn.

### Nỗi khốn khổ của Giêrusalem

[26] Nam nhi của người sẽ ngã gục vì grom đâm  
Anh hùng của người sẽ chết nằm mặt trận.

[27] Các cửa thành than vãn để tang.  
Trên đất tàn tạ tan hoang,  
Nó ngòi tro trời bẽ bàng thảm thê.

*\* Bản của NGKPV viết: "nên Chúa Thượng sẽ làm cho con gái Xi-on ghẻ chốc đầy đầu, và Đức Chúa sẽ lột trần chúng". chúng tôi thiên nghĩ "lột trần" ít nữa là lột áo nửa mình trên, như vậy không ổn lắm, chúng tôi diễn ý theo bản Latin Vulgate "Dominus crinem earum nudabit" "*



[14] Người triệu các gian nhân đến xử tội.  
Từ hàng kỳ mục đến kẻ lãnh đạo đều bị hạch hỏi:  
"Chính các người đã phá hại vườn nho!  
Chính các người đã bóc lột của cho người nghèo!  
Cửa này người đã mang theo,  
Hiện còn chất đồng các lều nhà người!"  
(Isaia 3: 14)

## Chương 4

[1] Ngày ấy, phụ nữ ngóng trông,  
Bảy bà nú lấy một ông nói rằng:  
"Bánh ăn áo mặc, cần chăng?  
Chúng em tự túc, chàng không bận lòng,  
Chỉ xin được đội tên chàng,  
Khỏi mang nỗi nhục, đau lòng chúng em."

### Chòi lộc của Chúa

[2] Ngày ấy, chòi lộc Đức Chúa mọc lên,  
Dòng dõi Người sẽ trở nên vinh hiển,  
Ruộng đất trở sinh phát triển hoa màu  
Ítraen thoát nạn tự hào hãnh diện.

[3] Ở Giêrusalem và Sion  
Những ai hãy còn sót lại

sẽ được gọi là thánh  
và ghi vào danh sách tồn sinh.

[4] Nhờ Thần Khí công minh  
và Thần Linh thanh luyện  
Đức Chúa đã gột hết vết huyết  
đã đổ ra trong thành thánh hiến Giêrusalem  
và tẩy sạch mọi lấm lem  
cho các thiếu nữ Sion.

[5] Khi ấy trên khắp núi Sion,  
và trên những người họp nhau ở đó,  
Đức Chúa sẽ tạo ra thật rõ:  
ban ngày thì có đám mây,  
ban đêm một đám khói bay,  
và một ngọn lửa rực sáng như ban ngày.  
Thật vậy, thủy đều vinh quang như một vòm sáng ngất ngây

[6] Khác nào mái lều giải bóng râm ban ngày che nắng,  
làm nơi ẩn núp khi trời nổi cơn bão rông mưa sa.

## Chương 5

### Bài ca vườn nho

[1] Tôi xin hát tặng bạn thân tôi,  
bài ca bạn tả cánh vườn nho tươi của mình.  
Bạn có vườn nho trên sườn đồi đẹp xinh màu mỡ.

[2] Bạn ra tay cuốc đất nhặt đá,  
Lựa giống nho quý, bạn đã trồng rồi.  
Giữa vườn bạn xây một chòi vọng gác,  
rồi bạn khoét bồn để đập trái nho.  
Bạn những mong nó sinh ra trái ngọt,  
Nhưng khi thu hoạch chỉ là hốt nho dại.

[3] Vậy bây giờ,  
dân Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa hỡi!  
Xin phân xử đôi đàng giữa tôi với vườn nho.

[4] Tôi ra sức bón vun cho vườn nho xanh lá  
Còn gì làm hơn nữa mà tôi đã chẳng làm?  
Tôi những mong trái ngọt, lòng tràn hân hoan  
Nhưng sao nó lại cho tôi toàn nho dại?

[5] Bây giờ cho các người hay tôi phải làm sao?  
Tôi phải xử sự thế nào với nó?  
Phá rào giậu thì vườn bỏ tan hoang  
Đập bờ tường thì thiên hạ càng giẫm nát.

[6] Tôi sẽ biến thửa vườn thành mảnh đất hoang tàn.  
Không tia cành, vun xới, thì cỏ gai tràn lan mọc bừa.  
Hay sẽ truyền cho mây không đổ mưa xuống nữa?

[7] Vườn nho của Đức Chúa vạn binh,  
Đó chính là nhà của Ítraen.  
Cây nho Người trân quý chính là dân Giuđa.  
Người mong họ sống an hoà,  
Nhưng Người chỉ thấy những là máu tuôn.  
Người mong thấy những chính nhân,  
Lại nghe rên tiếng khóc than âu sầu?

### Các Lời Nguyên Rửa

[8] Khốn thay những kẻ làm giàu,  
tậu nhà liên tiếp nối nhau khắp miền.  
Ruộng này mới tậu ưu tiên,  
Lại thêm ruộng nữa tiếp liền mênh mông  
Không còn một chỗ trống không,  
Còn mình trong xứ tác tung độc quyền.

[9] Chúa vạn binh đã phán truyền,  
Tôi nghe rõ tiếng Người nguyên như sau:  
“Cửa nhà san sát mặc dầu,  
Cuối cùng cũng phải sạch lầu tan hoang.  
Cho dù lộng lẫy khàng trang,  
Cũng không người đến chằng màng ở đâu.”

[10] “Vườn nho mùi mẫn mặc dầu  
Chỉ được một thùng, có đâu mà hòng?  
Bỏ ra mùi giả giống trông,  
Thu vào một giả, ngòi trông thờ dài.”

### Chúc Dữ

[11] Khốn cho những kẻ rượu say!  
Kê cà cạn chén, suốt ngày tới khuya.

[12] Trống đàn, hút xách say sưa,  
Việc thờ phụng Chúa chẳng ưa thực hành.  
Kỳ quan Chúa dựng công trình,  
Chẳng hề chiêm ngắm, chẳng nhìn tán dương.

[13] Dân Ta vì vậy tha phương,  
Vô tri nên mới vất vương lưu đày.  
Cao sang chết đói phơi thây,  
Dân thì chết khát lắt lẩy ngoài đường

[14] Nên hòng âm phủ khác thường,  
Mở cho quý tộc bắt lương nhào vào,

Cho dân thành xuống ồn ào hò reo,

[15] Con người bản chất thanh cao,  
 Bây giờ hạ thấp, khác nào thú hoang.  
 Những tên cao ngạo kiêu căng,  
 Không còn vênh mặt, bị quăng xuống sinh.

[16] Thiên Chúa của các đạo binh,  
 Người hằng phán xét công minh chí tình,  
 Người là Đấng Thánh uy linh,  
 Người không thiên vị trọng khinh sang hèn.

[17] Chiên con sẽ lại đến bên  
 Ăn trên đồng cỏ vẫn quen thường ngày.  
 Ngoại kiều sẽ lại đến đây,  
 Kiếm ăn tại chốn xưa nay hoang tàn,  
 Dù loài vật béo đầy đàn,  
 Vẫn từng cung cấp thức ăn nhà giàu.

[18] Khốn cho những kẻ dối gian,  
 Kéo xe tội ác đến mòn dây cương!

[19] Chúng ngời than thở nói rằng:  
 “Ước chi Người vội vàng, mau lẹ!  
 để kỳ công của Người có thể được coi.”

[20] Khốn cho lưỡi kẻ uốn lời,  
 Hiền thì trá trở thành người gian manh.  
 Đắng rằng ngọt, ngọt rằng chanh  
 Tốt thì bảo xấu, sáng thành tối um.

[21] Khốn cho kẻ bảo mình khôn!  
 Coi mình mình mãi vẫn hơn mọi người.

[22] Khốn thay kẻ rượu ngất trời!  
 Chuyên nghề pha rượu không ai bằng mình.

[23] Khốn thay kẻ nắm quyền hành  
 Nhận quà hối lộ, tội thành vô can.  
 Xử người công chính hiền nhân,  
 Lại đồng hoá với những quân đốn hèn.

[24] Cho nên như lửa thiêu rơm,  
 Cháy lên rồi sẽ lụi tàn thành tro.  
 Lửa thiêu hết đám cỏ khô,  
 Để cho rễ mục khỏi khô, chết rồi  
 Nụ hoa như bụi mù trời  
 Tung bay gió cuốn hết rồi, còn chi.  
 Vì chúng chúng đã khinh khi  
 Lời Người mặc khải tức thì phải tuân.

Người là Chúa các đạo quân,  
Lệnh cho ngôn sứ truyền loan dân Người.

### Cơn thịnh nộ của Chúa

[25] Cho nên Chúa giận dân Người,  
Lôi đình Chúa đã chẳng rời cây roi.  
Giơ tay phạt chúng tôi bời,  
Đất trời rung chuyển, rúng rời núi non.  
Xác thây khôn kể chẳng chôn,  
Ngọn ngang rải rác lan tràn khắp nơi.  
Thế mà Người vẫn chưa nguôi,  
Tay Người vẫn chưa buông rời cây roi.

### Kêu gọi xâm lăng

[26] Người phát cờ hiệu cho dân nước xa xôi,  
Người huýt gió vang rền khắp nơi cõi đất,  
Người thấy họ đến tắt bật đường bao!

[27] Họ đến cứ ào ào lạnh lẽo  
Không ai mệt mỏi, không kẻ vấp té,  
Không ai chợp mắt, không kẻ ngủ mê,  
Không ai chân bước lè mê,  
Đai lưng thắt chặt, chẳng hề thả lỏng  
Dép quai chẳng đứt, chẳng rời  
Thầy đều nai nịt thành thoi gọn gàng.

[28] Tên vót nhọn, cung giương căng,  
Ngựa phi toé lửa, phăng phăng chẳng dừng  
Chiến xa hỏa tốc vẫy vùng  
Như cơn gió lốc chuyển rung đất trời.

[29] Tiếng reo chúng rống rúng rời  
Như sư tử cái vang trời phá toại cánh rừng,  
Như sư tử nhỏ dữ hung,  
Vồ mồi giành giật chó hồng buông ra.

[30] Ngày ấy, có tiếng gầm từ xa vọng đến  
Tiếng gầm vang như bão tố của biển mênh mông,  
Nhìn vào trái đất, chỉ thấy một vùng tăm tối,  
Vội những nhúc nhối ngậm ngùi  
Thiên quang vụt tắt mất rồi,  
Trở thành bóng tối, mây trời quét đi.



Thiên Chúa của các đạo binh,  
Người hằng phán xét công minh chí tình,  
Người là Đấng Thánh uy linh,  
Người không thiên vị trọng khinh sang hèn.  
(Isaya 5:16)



## Chương 6

### 2. Sách Đức EmMaNuEn

#### Đức Chúa kêu gọi ông Isaya

[1] Năm vua Ôzia băng hà, tôi đã được thị kiến Chúa  
Người ngự giữa toà ngai rất cao ;  
Ngai Người ngự cao chót vót.  
Tà áo của Người phủ lấp Thánh Đường.

[2] Phía trên Người, là hàng Xêraphim.  
Mỗi thiên thần có sáu cánh:  
hai cánh che mặt,  
hai cánh che chân  
và hai cánh để bay.

[3] Các vị ấy đối đáp tung hô:  
"Thánh! Thánh! Chí Thánh!  
Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh  
Cả mặt đất rạng ngời vinh quang Chúa!"

[4] Tiếng tung hô rung chuyển các cột cửa,  
Khấp Đền Thờ khói toả mịt mù.

[5] Bây giờ tôi hốt hoảng rụng rời,  
Tôi hồn hên thốt nên lời:  
"Khốn thân tôi, chết tôi rồi!  
Vì tôi là kẻ miệng môi ô uế,  
Tôi sống giữa một dân ô uế miệng môi.  
Thế mà mắt tôi được thấy Đức Vua rạng ngời uy linh.  
Người là Đức Chúa các đạo binh!"

[6] Bây giờ, một Sêraphim bay đến tôi,  
Ngài cầm cục than lửa đỏ sáng ngời,  
cục than vẫn dùng để gắp khỏi nơi bàn thờ.

[7] Ngài đưa cục than ấy chạm miệng tôi,  
Và Ngài nói với tôi:  
"Cái này chạm đến môi ngươi,  
Tội ngươi được xoá, lỗi ngươi tha rồi."

[8] Rồi tôi nghe tiếng Chúa Trời  
phán rằng: "Ta sẽ sai ai bây giờ?  
Ai là người Ta có thể nhờ được đây?"  
Tôi thưa: "Dạ, có con đây!  
Con xin tình nguyện, xin Ngài sai con!"

[9] Chúa liền lập tức truyền ban:



"Hãy đi nói với dân đàn của Ta:  
'Các người nghe, nhưng mà không hiểu  
Các người thấy, mà chẳng biết nhận ra' "

[10] "Hãy làm cho lòng dân này ra vô thức,  
Cho tai nó điếc, cho mắt thông manh!  
Kéo mắt nó thấy, tai nó nghe và trí nó thông minh,  
Nó sẽ hồi phục và được chữa lành."

[11] Tôi thưa: "Cho đến bao giờ, lạy Chúa uy linh?"  
Chúa phán: "Cho đến khi nào các thành nát tan,  
không còn nhà cửa cho dân đến ở,  
đất đai bị tàn phá trở nên chỗ hoang vu."

[12] "Đức Chúa sẽ đuổi người ta đi xa,  
và xứ sở bỏ hoang như là sa mạc.

[13] Nếu một phần mười còn sót lại ở đó,  
thì phần đó cũng đến lượt bị lửa đỏ thiêu luôn,  
khác nào một cây sồi, hay vân hương bị đốn,  
Chỉ còn sót cái gốc thôi.  
Gốc này, mầm thánh cho chồi nảy lên."



Rồi tôi nghe tiếng Chúa Trời  
phán rằng: "Ta sẽ sai ai bây giờ?  
Ai là người Ta có thể nhờ được đây?"  
Tôi thưa: "Dạ, có con đây!  
Con xin tình nguyện, xin Ngài sai con!"  
(Isaya 6: 8)

## Chương 7

### Ngôn sứ Isaya can thiệp lần đầu tiên

[1] Thời vua Achaz, trị vì xứ Giuđa  
Ông là con vua Joathan, là cháu vua Uzziah  
Bấy giờ vua Aram là Razin, và vua Ítraen là Pekah, con ông Romelia,  
cả hai hợp lực lên đánh Giêrusalem, nhưng không xong.

[2] Có tin báo cho nhà Đa-vít rằng:  
"A-ram đã đóng quân ở vùng Ephraim."  
Vua và toàn dân nao núng khôn tìm hoảng kinh  
Lòng rung động như cây rừng rung rinh trước gió.

[3] Đức Chúa phán với ông Isaya:  
"Vua Achaz đã bị bỏ rơi,  
Người hãy cùng với Jasub, con người,  
ra đón ở cuối kênh dẫn nước của hồ trên,  
trên đường dẫn tới Cánh Đòng Thợ Chuội Vải (agri Fulon).

[4] Người hãy nói với nhà vua rằng:  
Razon, vua A-ram, và con của Romelia đang căm gan,  
Chúng như đầu hai que củi âm ỷ cháy  
Chớ có nao núng áy náy sồn lòng!

[5] Vì A-ram cùng với Ephraim và con của Romelia  
Chúng mưu hại ngài, bảo nhau:  
"Ta hãy lên đánh gục đầu Giuđa,  
làm cho nó khiếp sợ ta,  
rồi đặt ngôi vua ở đó là con ông Tabên."

[7] Thiên Chúa, Đấng Tối Cao bèn phán rằng:  
Không có đâu! Chuyện đó sẽ không xảy ra!

[8] Vì đầu của Aram là Damas, đầu của Damas là Razon.  
Sáu năm nữa nữa, Ephraim sẽ rụi tàn nát tan,  
Sẽ diệt vong không còn là một dân tộc nữa.

[9] Đầu của Ephraim là Samaria,  
đầu của Samaria là con của Romelia.  
Các người nếu chẳng vững tin,  
Sẽ không tồn tại, chẳng bền vững đâu.

### **Can thiệp lần thứ hai**

[10] Đức Chúa lại phán với vua Achaz rằng:

[11] "Người cứ xin Thiên Chúa của người  
ban cho người một dấu,  
hoặc dưới đây âm phủ hoặc trên chốn cao xanh."

[12] Vua Achaz trả lời:  
"Tôi không xin Chúa cao vời,  
Tôi nào dám thử thách Người! Chúa ơi!"

[13] Ông Isaya mới tiếp lời:  
"Hỡi Nhà Đa-vít, nghe tôi cho rõ!  
Các người làm phiến thiên hạ đã đủ rồi,  
lại còn muốn làm phiến cả Đức Chúa Trời của tôi?"

[14] Vì vậy, chính Thiên Chúa sẽ ban một dấu cho các người thấy rõ:  
Này đây, đó là người thiếu nữ mang thai,  
sẽ sinh hạ một con trai của bà,  
và đặt tên là Emmanuel

[15] Con trẻ sẽ ăn sữa chua kèm mật ong  
tới khi nó đã tinh thông  
tốt thì nó chọn, xấu không hài lòng.

[16] Vì trước khi con trẻ biết bỏ cái xấu, hài lòng cái tốt,

thì đất đai của hai vua mà ngài khiếp sợ đã bị tan nát bỏ hoang.

[17] Đức Chúa sẽ đem lại cho ngài, cho dân ngài,  
cho thân phụ ngài những ngày mà nay mới thấy,  
kể từ khi Ephraim tách khỏi Giuđa  
(tức là tách khỏi vua nước Átsua [Assur])."

### **Báo trước cuộc xâm lăng**

[18] Đến ngày đó, Đức Chúa sẽ huýt gọi ruồi  
ở tận cùng các kinh rạch Aicập xa xôi,  
và huýt gọi ong đàn ở đất Átsua xa vời.

[19] Chúng sẽ ào ào tuồn đến rợp trời  
sẽ đậu trong các khe đá lũng sâu, các nơi hang hốc,  
trong mọi bụi gai và khắp các cánh đồng.

[20] Đến ngày đó, Chúa sẽ dùng những lưỡi dao cạo thuê  
mà cạo đầu những kẻ bên kia Sông Cả  
- tức là vua của xứ Átsua -  
không chỉ cạo từ lông chân, đến cạo đầu,  
mà Người còn xén cả râu.

[21] Đến ngày đó,  
mỗi người sẽ nuôi một con bê cái và hai con chiên;

[22] Chúng cho nhiều sữa quá chừng,  
Người ta ai cũng đều dùng sữa chua.  
Mật ong với lại sữa chua,  
Ai còn ở lại đều ưa thứ này.

[23] Đến ngày đó,  
nơi nào có ngàn gốc nho đáng giá ngàn bạc  
Chẳng đáng chi, chỉ là gai góc rậm rạp tràn lan.

[24] Ra đường phải xách cung, tên,  
vì đâu cũng thấy lan tràn bụi gai

[25] Núi đồi, nay cuộc xói rồi,  
là nơi hoang phế, bụi gai lấp đầy.  
Chẳng ai lai vãng đến đây  
Chiên bò giẫm nát, ngày ngày thả rong.



Núi đồi, nay cuộc xói rồi,  
là nơi hoang phế, bụi gai lấp đầy.  
Chẳng ai lai vãng đến đây  
Chiên bò giẫm nát, ngày ngày thả rong.  
(Isaya, 7:25)

## Chương 8

### Ông Isaya sinh một con trai

[1] Đức Chúa phán với tôi:

"Hãy lấy một tấm bảng lớn và viết bằng kiểu chữ thường:

**Maher-Shalal-Hash-Baz**

Nghĩa là:

Hãy mau mang chiến lợi phẩm xuống, hãy xông vào cướp của.

*(Velociter spolia detrahe, cito praedare.)* (\*)

[2] Tôi đã lấy những nhân chứng đáng tin làm chứng cho tôi:

là tư tế Uri, ông Zachari, con ông Barachi.

[3] Tôi đã đến gặp nữ ngôn sứ.

Bà thụ thai và sinh một con trai.

Đức Chúa bảo tôi:

"Hãy gọi tên nó là **Maher-Shalal-Hash-Baz** (\*)

[4] Vì trước khi trẻ biết kêu "Mẹ" kêu "Cha",

người ta đã tải tài sản của Damas

và chiến lợi phẩm của Samari

đến trước mặt vua Assur rồi.

### Suối Silôác và sông Euphrát (Euphrates)

[5] Đức Chúa lại phán lần nữa với tôi rằng:

[6] "Vì dân này từ khước nước hồ Silôác [*Shiloah*] vẫn hằng êm ả,

Đôi với Rasin và con của Romelia, chúng tá hoả kinh hoàng.

[7] Cho nên, để hại chúng, Chúa sẽ cho nước lũ dâng cao lấp tràn Sông Cả

- ám chỉ vua Átsua và mọi vinh quang của vua ấy-

Ở đâu, lũ cũng tràn bờ dâng lên khỏi lòng sông.

[8] Lũ sẽ ủa vào Giuđa, sẽ phủ ngập, và dâng tới cổ.

Hỡi Emmanuel! Lũ sẽ dang đôi cánh bao trùm khắp cả đất người!

[9] Liên kết lại, hỡi các dân, các người sẽ bị đánh rã rời!

Hãy lắng tai! Hỡi các miền đất vùng trời xa xăm!

Hãy nai nịt sẵn sàng, các người sẽ bị đập tan!

Hãy sẵn sàng nai nịt, các người sẽ bị đánh tan!

[10] Hãy bày mưu lập kế, mưu kế đó sẽ hoàn toàn đổ bể,

Hãy ra lệnh, lệnh đó sẽ chẳng thể thi hành,

Vì Thiên Chúa là Đấng uy linh

Người luôn ở cạnh bên mình chúng tôi."

### Sứ mạng ông Isaya

[11] Thật vậy Đức Chúa đã phán với tôi thế này:

Khi tôi được Người nắm tay,  
Người truyền nẻo lối dân này, chớ theo!

[12] "Các ngươi đừng nói âm mưu,  
những gì dân ấy bày nhiều âm mưu;  
Điều chúng sợ hãi hoảng hồn,  
các ngươi đừng sợ để còn vươn lên.

[13] Chính Thiên Chúa các đạo binh,  
Người là Đấng Thánh uy linh vô cùng.  
Hãy hằng bái phục tôn sùng,  
Một lòng kính sợ sẵn sàng tuân theo!

[14] Người sẽ là thánh điện nguy nga,  
mà cũng là hòn đá làm cho vấp té,  
một tảng đá làm cho hai nhà Ítraen dễ sẩy chân  
một dò lưới và chạm bẫy cho người dân Giêrusalem.

[15] Nhiều người vì đó sẩy chân, ,  
Lưới dò chụp bắt, ngã lăn nát mình.

[16] Hãy giữ cho kỹ, lời chứng này,  
Hãy ghi khắc những lời huấn thị  
vào lòng các môn đệ của Ta."

[17] Tôi mong đợi Đức Chúa, là Đấng Giêhôva  
Đấng ẩn mặt không nhìn nhà Giacóp, (Jacob)  
Nơi Ngài, tôi hết sức trông mong.

[18] Nay tôi đây và những đứa con mà Đức Chúa đã ban cho,  
chúng tôi là những dấu chỉ điềm báo cho Ítraen  
từ Thiên Chúa các đạo binh, Đấng ngự trên núi Sion gửi đến.

[19] Và nếu người ta bảo anh em:  
"Hãy thỉnh ý các đồng bóng và thầy bói  
là những kẻ thì thào nói lảm nhảm.  
Thì hãy trả lời:  
Chẳng lẽ một dân tộc chẳng được thỉnh ý thần của mình sao?  
Họ cũng có thể thay mặt người sống nói chuyện với người chết chứ?

[20] Và anh em cứ trở về với lời giáo huấn, với lời chứng!  
Nếu không theo đúng lời này,  
Họ không hề thấy Mặt Trời rạng đông.

### **Đi trong đêm tối**

[21] Lang thang, đói khổ, điên cuồng,  
Rửa luân Đức Chúa, quân vương chúng nguyện.  
Ngược con mắt vọng cung thiên,

[22] Cúi nhìn chỉ thấy một miền âm u:

Bóng đêm bao phủ mịt mù,  
Khổ đau, rên xiết chẳng trừ một ai.

[23] Bóng đêm chẳng lẽ bao trùm  
Trên nơi khốn khổ nát bầm mãi sao?  
Zabulon, Nephthali thưở nào,  
Đã từng suy đốn góc đầu chẳng lên,  
Về sau Chúa đã đoái nhìn,  
Làm cho vinh hiển khắp miền Jordan,  
Galilê dân ngoại hân hoan,  
Được Người chọn lựa ngật tràn thiên quang.

(\*) **Maher-shalal-hash-baz** là tên đứa trẻ được mặc khải làm tiên tri thứ hai sau khi Immanuel ra đời- theo truyền thống được hiểu là con trai của Abi, cô dâu của vua Akhaz, tức là vị vua tương lai Hezekiah, theo nhiều nhà bình luận Do Thái. Các cụm từ **maher-shalal** và **hash-baz** đồng nghĩa với nhau, cả hai đều có nghĩa như là "nhanh chóng cướp bóc chiến lợi phẩm". Tên gọi Maher-shalal-hash-baz ám chỉ đến cuộc cướp bóc sắp xảy ra ở Samaria và Damascus do vua của Assyria, Tiglath-Pileser III (734–732 TCN). [Wikipedia]

Hebrew	Transliteration	English
מָהֵר	ma-hēr	<i>he is quick, he was quick, or quickly</i>
שָׁלַל	šā-lāl	<i>loot, spoils, booty</i>
הָשׁ	hāš	<i>he hurries, he hurried, or hurriedly</i>
בַּז	baz	<i>prey, spoils</i>



[3] Tôi đã đến gặp nữ ngôn sứ.  
Bà thụ thai và sinh một con trai.  
Đức Chúa bảo tôi:  
"Hãy gọi tên nó là  
**Maher-Shalal-Hash-Baz**"

## Chương 9

[1] Người đi trong bóng mịt mù,  
Đã nhìn thấy sáng một vùng mênh mông.  
Sống trong đêm tối hãi hùng,  
Ánh quang đã chiếu khắp vùng nhân gian.

[2] Người tăng gấp bội nhân dân,  
Người ban cho họ hân hoan ngất trời.

Trước nhan thánh Chúa rạng ngời,  
Họ mừng như gặt lúa đầy nhà kho,  
Như lúc được phân chia cho,  
Lãnh phần chiến quả tung hô reo hò.

[3] Vì mang ách nặng trên vai  
Lại thêm gậy của tên cai cứ dân,  
Như thời buổi Madian,  
Ra tay Chúa đập chẳng còn thương tâm (\*)

[4] Vì bao unction xéo rầm rầm,  
Chiến bào bết máu tím bầm đã khô,  
Thấy đều đốt cháy ra tro,  
Lửa trời thiêu rụi chẳng cho ở đời.

[5] Vì ta có phúc tuyệt vời,  
Một con trẻ đã chào đời vì ta,  
Người thương ban xuống cho ta  
Một trai thần diệu sẽ là cứu tinh.  
Danh Ngài rạng rỡ hiển vinh,  
Vai Người đỡ gánh quyền hành thế gian  
Muôn dân ca tụng gọi tên:  
Ngài là cố vấn chí tôn tuyệt vời,  
Người là Thiên Chúa đời đời,  
Là Cha hùng mạnh, muôn người tri ân,  
Người là hoàng tử bình an,  
Người là toàn thiện, chí nhân, uy quyền.

[6] Quyền Người thống trị vô biên,  
Trên ngai David, trên vương quốc Ngài,  
Nền hòa bình sẽ lâu dài,  
miên trường, vĩnh cửu, đời đời vô chung.  
Để Người gìn giữ vun trồng  
bằng quyền phán xét chí công của Ngài.  
Từ nay cho đến muôn đời,  
Vì cơn bực tức nên Ngài thực thi.

### **Nghĩa nô Yavê trên dân không hối cải**

[7] Đức Chúa truyền lệnh cho Jacob,  
Và lời Người đã xuống đến Ítraen.  
Toàn dân Samari và Ephraim đều rõ,  
Nhưng vì kiêu ngạo cứng cổ,  
Chúng đã bỏ ngoài tai.

[8] Chúng rằng: "Gạch đổ thì xây,

[9] Bốn viên đá đủ lấp ngay cho đầy,  
Ngô đồng bị đốn? Ô hay!



Sẽ trồng thay thế bằng cây tuyết tùng.

[10] Người dùng quân địch bạo hung,  
tán dương cổ võ tranh hùng quét đi.

[11] Phía đông thì có Syri,  
Phía Tây thì có Philitinh chẳng nhường.  
Há mồm chúng nuốt chửng luôn.  
Nhưng Người cũng vẫn không nguôi lời đình,  
Dang tay Người vẫn bực mình,  
Sẵn sàng thẳng cánh dứt tình răn đe.

[12] Nhưng dân vẫn chẳng quay về  
Không tìm kiếm Chúa chờ che binh hùng.

[13] Nên Ítraen, Người không thương xót,  
Không chỉ chặt đầu, chặt phất cả đuôi.  
Nội trong một ngày mà thôi,  
Cây dương, cây sậy tức thời đốn ngay.

[14] Đầu là những kẻ đạo mạo già cả.  
Còn tiên tri nào dạy điều dối trá là đuôi.

[15] Chúng dụ dỗ các người chỉ huy,  
Lừa dối họ, dẫn đi đường tà  
Nên ai để chúng dẫn, sẽ ra hư mất.

[16] Vì thế Chúa rất không vui  
Với người tuổi trẻ, với kẻ mồ côi goá bụa,  
Chúa chẳng còn xót thương nữa,  
Vì họ đều là những đứa gian tà,  
Miệng toàn nói những điều xấu xa bất nhân  
Với bọn này, cơn giận Người vẫn không nguôi,  
Người vẫn chưa rời dang tay.

[17] Vì tội bất kính như lửa bùng thiêu hủy cỏ gai  
đốt luôn cả những cánh rừng  
khói ngùn ngụt bốc tới tầng trời xanh.

[18] Vì Thiên Chúa các đạo binh,  
Khi Người mà nổi lời đình góm ghê,  
đất thành biển lửa, dân như đổ dầu.  
Anh em cấu xé lẫn nhau,  
Khó mà tha thứ, khác nào người dung.

[19] Xẻo bên phải, cũng không hết đời,  
Ngoạm bên trái, vẫn thấy chữa no.

[20] Manasse nuốt Ephraim, Ephraim nuốt Manasse,  
Hè nhau chúng cắn Juda,



không tha, tấn kích, đánh cho đến cùng.  
 Nhưng không dung bọn điên khùng  
 Người không tha chúng, chẳng ngừng thẳng tay

(\*)=>[xem sách Dân Số, ch.31]  
 ( 2 Các Vua 19:35 )

## Chương 10

[1] Khôn cho những kẻ làm luật bất công,  
 Kẻ viết ra những điều luật không chính đáng

[2] Để khi xử án người nghèo  
 tha hồ áp bức mè nheo, phiền hà,  
 Khiến người yếu kém thật thà  
 mồ hôi, quả phụ sẽ là môi ngon,

[3] Người sẽ làm gì trong ngày Người đặt chân đến xử?  
 Người sẽ nương tựa vào ai khi tai họa tự xa đến?  
 Vinh quang, phú quý, người đem cất ở đâu?

[4] Không có tôi, họ sẽ gục đầu giữa đám tù nhân,  
 Không có tôi, họ sẽ gục ngã trước những quân chém giết  
 Con thịnh nộ của Người vẫn chưa hết,  
 Những sự ấy vẫn không làm Người hết cơn giận.  
 Không thay đổi, Người vẫn thẳng tay.

### Chống lại vua Assur

[5] Hỡi Assur! Khôn khổ cho người:  
 Khi Ta phần nộ, người là cây roi của Ta.  
 Khi Ta cầm roi, ấy là Ta phần nộ.

[6]Ta sẽ phái nó đến một nước vô đạo để nó chống cự,  
 chống lại những kẻ mà ta đang phần nộ,  
 Ta sẽ truyền cho nó tịch thu mọi chiến phẩm,  
 và bằng cho kỳ được phải bắt con môi,  
 rồi chà đạp nó như giẫm bùn hôi ngoài ngõ.

[7] Dầu nó không có ý đó,  
 lòng nó cũng không có như thế;  
 nhưng nó quyết sẽ triệt tiêu,  
 phá tan, cắt đứt thật nhiều quốc gia.

[8] Bởi vì nó đã tuyên bố hạ hoa:  
 “Các hoàng tử của ta sẽ chẳng là vua sao?”

[9] Chalano không phải là Charcamis sao?

Emath không phải là Arphad sao?  
Samara không phải là Damas sao?

[10] Như tay ta đã nắm giữ các vương quốc  
của những kẻ tôn thờ các hình tượng  
những tượng thần của họ còn đông vượt hơn nhiều  
hơn cả dân của họ ở Jerusalem và Samaria.”

[11] Há chẳng là ta đã làm với Samari và các tượng thần của nó hay sao?  
Vậy ta cũng sẽ làm gì với Giê-ru-sa-lem và các tượng thần của nó?

[12] Nhưng sẽ xảy ra là khi mọi việc Người làm đã hoàn tất  
ở trên Núi Sion và ở đất Yêrusalem, Người đã phán:  
Ta sẽ hạch tội vua Assur về thành quả lòng tự mãn  
và cái ánh mắt tự hào xán lạn của nó.

[13] Bởi nó đã nói:  
“Bằng sức mạnh của đôi tay, tôi đã hành động  
Nhờ có khôn ngoan mà tôi đã thận trọng  
Nên biên cương các nước, tôi đã xoá bỏ  
và tôi cướp được các rương của họ  
tôi kéo họ xuống như hạ bệ kẻ ở ngôi cao

[14] Ta nắm dân như nắm tổ chim trời  
Như lượm được trứng chúng để rơi rải rác.  
Vì vậy ta đã tóm thâu cả trái đất,  
Nên không ai nhúc nhích một cọng lông,  
Hay há miệng mà hòng tru tréo.

[15] Cái rìu có vênh vác khoe mình cao hơn người cầm nó?  
Cái cửa có tự cao mạnh hơn người kéo cửa?  
Hay cái roi tự hào tự nó nâng lên?  
Hay cây gậy tự đại vung tay kẻ không phải là cây gỗ?

[16] Cho nên Thiên Chúa các đạo binh  
sẽ khiến những kẻ vạm vỡ của mình  
phải mang thân hình gầy nhom đét.  
Và trong ánh thiên quang ngậy ngát,  
nhiệt huyết bùng bùng như lửa đốt bốc lên.

[17] Ánh sáng của Israel sẽ thành Lửa Trời cháy lan  
Chỉ trong vùn vện một ngày  
Lửa thánh đốt mọi bụi gai chẳng còn.

[18] Huy hoàng rừng rậm non cao  
Ruộng đồng bát ngát đất màu phì nhiêu  
Ngài cho rụi hết tiêu điều  
Cho tiêu diệt hết thảy đều nát tan  
Cả thân xác lẫn linh hồn  
Như là người bệnh sắp gần trút hơi.

[19] Cây rừng sót lại vài nơi  
Trẻ con đếm đước, núi đồi hoang vu

### Số sót sẽ trở lại

[20] Những người Ítraen còn sống sót,  
Những người trong nhà Jacob chạy trốn,  
Họ chẳng còn nhờ kẻ đến tấn công,  
Mà nay thành tín cậy trông,  
Họ nương cậy Chúa chí công vĩnh hằng,  
Người là Đấng Thánh của dòng Ítraen.

[21] Kẻ trong nhà Jacob thoát thân sống sót  
sẽ trở lại với Thiên Chúa là Đấng toàn năng.

[22] Hỡi Ítraen!  
Dẫu như cát biển, dân đông,  
Chỉ phần sót lại trông mong quy hồi,  
Án tuyên huỷ diệt ban rồi  
Rồi đây công lý phục hồi tràn lan.

[23] Quả nhiên án triệt đã ban,  
Chúa truyền cõi đất, muôn dân thi hành  
Chúa là Chúa các đạo binh  
Người là thẩm phán nghiêm minh, công bình

### Tin tưởng vào Thiên Chúa

[24] Vì vậy, CHÚA các đạo quân  
Người là Thiên Chúa truyền ban lệnh này:  
“Hỡi Sion, dân Ta, nghe đây!  
Đừng sợ Assur quân này đánh ngươi!  
Chúng vung roi, gậy đánh ngươi  
đánh cho rã rời nát tan  
như quân Ai Cập từng làm thưở xưa.

[25] Rồi chẳng bao lâu, Ta hết giận ngươi  
Nhưng Ta thịnh nộ, chúng thời tiêu vong.

[16] CHÚA các đạo binh sẽ vung roi quất,  
Nhu tại Oreb Người đã đánh bật Madian  
Người sẽ giơ gậy lên trên biển cả  
như ngày xưa Người đã giơ lên ở Ai-cập.

[27] Đến ngày đó,  
Không còn gánh nặng đè vai  
Ách tròng vào cổ sẽ rời thả buông  
Xức dầu xoa dịu vết thương  
Thánh Thần bẻ gãy cho ngươi đước lành” (\*)

**Cuộc xâm lăng**

[28] Nó đến đánh Aiath, đi qua Magron, gửi hành lý ở Machmas.

[29] Chúng nhanh chân qua ải: “Tại Geba , chúng ta sẽ nghỉ đêm.”  
Rama run sợ, nơi thành của vua Saun, Gaba chạy trốn.

[30] Bathgallim, hãy cất tiếng kêu la!  
Laisa, hãy lắng nghe!  
Anathoth, hãy trả lời!

[31] Medemena đi trốn, dân cư Gabim tìm nơi trú ẩn.

[32] Hôm nay, nó còn dừng lại ở Nob,  
nó sẽ vẫy tay đe dọa núi của thiếu nữ Sion, ngọn đồi Giêrusalem.

[33] Kìa xem Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh,  
Người thẳng tay chặt hết lá cành rậm rạp  
Những cây cao nghều nghện tức thì chặt luôn  
Những kẻ kiêu căng bị hạ hết còn tác tung.

[34] Lưỡi rìu đốn hết cây rừng,  
Liban gục bởi Đấng vĩnh hằng toàn năng.

-----  
(\*) Có lẽ bản của GKPV đã phỏng theo bản Pháp Ngữ diễn dịch là "Cái ách sẽ bị bẻ gãy vì **cánh phì nhiêu**." (Et **la graisse fera éclater le joug**.) Cho nên bản của Hội Thánh Tin Lành cũng dịch là "ách sẽ gãy vì **người mập béo ra**" **La graisse** tuy nghĩa đen là mỡ béo, nhưng cũng có nghĩa là **nhót** như khi rượu nho rượu táo trở nhót. Dầu olive cũng nhờn như nhót. Cho nên thực ra bản Pháp ngữ hàm ý nói dầu nhót, và ở đây là dầu olive được làm phép trở nên dầu thánh vẫn dùng khi xức dầu cho kẻ liệt, v.v...

Chúng tôi đồng quan điểm với mục sư **Mike Leake** diễn giải, bình luận câu 27 này cho rằng "vết thương do cái ách gây ra (sẽ được chữa lành) nhờ bôi dầu" và ý nghĩa của "việc xức dầu bẻ ách" là quyền năng của Chúa Thánh Thần.

(Nguồn: **Isaia 10:27 meaning & comments**: It's difficult to discern the precise meaning. Personally, I think something like "the wound inflicted by the yoke (will be healed) through the application of oil" seems to make the most sense.

<https://www.christianity.com/wiki/bible/what-does-it-mean-the-anointing-breaks-the-yoke.html>

What, then, is the meaning of this verse? Ultimately, we know that it has to do with the rescue of God's people from the hand of the Assyrians. That much is clear. But what specifically does "the anointing breaks the yoke" mean?

One popular understanding of this verse is to say that "the yoke" is any particular bondage that a believer is experiencing. And the "anointing" is the power of the Holy Spirit.)

-----

## Chương 11

### Vị minh quân dòng dõi vua David

[1] Từ gốc Giesê sẽ mọc lên một chồi non,  
và một bông hoa sẽ mọc lên từ bên gốc nó; (\*)

[2] Thần khí ĐỨC CHÚA sẽ ngự trên Ngài:  
Thần khí khôn ngoan rạch rời minh mẫn,  
Thần khí mưu lược và dũng cảm  
Thần khí hiểu biết và kính sợ ĐỨC CHÚA.

[3] Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA làm Ngài vui vẻ.  
Ngài không xét xử theo vẻ bề ngoài,  
cũng không xét đoán vì nghe người khác nói.

[4] Nhưng xét xử công minh cho kẻ trơ trọi nghèo hèn.  
Lời Ngài nói là cây roi giáng phạt trên cõi đất  
Hoi miệng thở ra, Ngài sẽ giết chết ác nhân.

[5] Đai thắt ngang lưng là đức xử phân công chính,  
Giải buộc bên sườn là đức thành tín ái nhân.

[6] Bảy giờ, sói sẽ ở với chiên con,  
Con beo nằm cạnh bên dê nhỏ.  
Con bê và sư tử non được ở cùng chuồng.  
Một em nhỏ thật dễ thương,  
Ngày ngày dẫn chúng ra đường đi chăn.  
Không còn phân biệt cách ngăn,  
Thầy đều chung sống bình an hài hoà.

[7] Bò cái cùng gấu cái sống chung,  
Con của chúng nằm cùng một chỗ,  
Sư tử cùng bò đều ăn rơm cỏ như nhau.

[8] Bé chưa nả vú mẹ đâu,  
Ngồi bên hang rắn đòi vào giỡn chơi.  
Đến khi cai hẳn sữa rồi,  
Dám thò vào đó nhoẻn cười chẳng la.

[9] Trên toàn Núi Thánh của Ta,  
Không ai tác hại làm cho điêu tàn,  
Vì lòng kính Chúa chí nhân,  
Mến yêu như nước dâng tràn biển khơi.

### Những người bị phân tán trở về

[10] Đến ngày đó, cội rễ Giesê sẽ đứng lên  
phát cờ hiệu cho khắp muôn dân.  
Các dân sẽ tìm kiếm Người,

Và nơi Người ngự rạng ngời vinh quang.

[11] Đến ngày đó, tay Chúa lại dang lần nữa,  
để chuộc lấy phần sống sót của dân Người,  
phần sống sót ở Assyri và miền Ai-cập,  
ở Pathros và Aethiopia,  
ở Elam và Sennaa,  
ở Emath và các hải đảo.

[12] Người sẽ phát cờ hiệu cho các dân bốn phương,  
sẽ quy tụ những người Ítraen lưu vong tản mát,  
sẽ tập hợp những người Giuđa bị phân tán.

[13] Lòng ghen tị của Ephraim sẽ biến mất  
Những kẻ thù Giuđa sẽ bị tận diệt hết  
Ephraim sẽ không còn ghen ghét Giu-đa,  
Giu-đa và Ephraim sẽ lại làm hoà với nhau.

[14] Nhưng họ bỏ xuống vai Philitinh lộn đầu ra biển.  
và hè nhau cướp phá những người ở miệt Phương Đông.  
Edom và Moab sẽ trong tay họ,  
con cái Ammon sẽ phục tùng họ.

[15] Vịnh Ai Cập, Người tát cạn để lộ lòng không.  
Người vung tay trên dòng sông Cả;  
Người thổi hơi nóng hừng hực khôn tả,  
Người chẻ nó ra làm bảy nhánh tất cả,  
khiến thiên hạ có thể xỏ dép nhàn nhã băng qua.

[16] Sẽ có một con lộ hiện ra  
Dành cho dân đã sa cơ sống còn,  
Những người thoát nạn ở Assyria,  
Như đã có cho Itraen ngày ấy  
khi họ ra khỏi đất Ai Cập.

(\*) Các bản khác dịch là mầm non (bản GKPV) hay reje-ton hoặc new shoot (chồi gốc cây hay măng). Chúng tôi theo bản Vatican Nova Vulgata dịch là bông hoa (**flos**) => "... et flos de radice eius ascendet" (và một bông hoa sẽ mọc lên từ gốc ấy). Thiển nghĩ với mặc khải nơi ngôn sứ Isaya, thì ẩn dụ HOA mới thể hiện được tất cả sự vinh quang huy hoàng huyền diệu của Đức Gioan Tiên Hô và Đức Kitô



[1 ] Từ gốc Giesê sẽ mọc lên một chồi non,  
và một bông hoa sẽ mọc lên từ bên gốc nó.  
(Is. 11:1)

## Chương 12

### Thánh vịnh

[1] Ngày đó, bạn sẽ nói: Thưa Ngài!  
Lạy CHÚA, con dâng lời cảm tạ:  
Ngài đã từng thịnh nộ với con,  
Nhưng bây giờ Ngài chẳng còn giận con  
Ngài lại ban cho con niềm an ủi.

[2] Đây là Thiên Chúa của con  
Ngài là Đấng cứu độ con,  
Con tin cậy Chúa, con còn sợ chi.  
Ngài là sức mạnh khôn bì  
Con ca ngợi Chúa chẳng khi nào ngừng  
Ngài là sức mạnh vô song  
Là Đấng cứu độ, con trông cậy Ngài.

[3] Các bạn sẽ vui mừng mức nước tận  
Suối nguồn cứu độ nơi Ngài,  
Anh em đến mức chẳng vui bao giờ!

[4] Anh em cất tiếng tung hô  
Kêu cầu danh Chúa, ngợi ca danh Ngài  
Hãy loan truyền khắp muôn nơi  
Huân công kỳ vĩ, danh Ngài tuyệt luân,

[5] Hãy ca tụng Chúa đã ban  
Công trình kỳ diệu cho muôn dân Người

[6] Sion, dân Chúa khắp nơi,  
Hãy reo mừng Chúa không ngại vang rền!  
Nhớ rằng Chúa của Itraen  
Người là Đấng Thánh uy quyền của người!

## Chương 13

### 3. SÁM NGÔN VỀ CÁC DÂN NGOẠI

#### Về Babylon (Ba-ben)

[1] Lời phán truyền về Ba-by-lon mặc khải cho ông I-sai-a,  
con ông A-mốc đã thị kiến.

[2] Trên một ngọn núi trọc, hãy phát cờ tín hiệu  
hãy lên tiếng hiệu triệu chúng đến  
hãy vẫy tay gọi các người điều khiển  
bảo chúng vào lối cửa của hàng thế phật!

[3] Chính Ta đã truyền cho đạo binh thánh hiến của Ta,  
Ta cũng đã triệu tập các dũng sĩ của Ta,  
họ từng chiến thắng hiển vinh  
hầu cho chúng thấy lời đình của Ta.

[4] Trên núi có tiếng hét la huyên náo  
như tiếng của một đoàn dân đông đảo,  
tiếng náo động của các vương quốc bảo nhau đến  
của các dân tộc đã thế sống chết cùng nhau:  
Đó là: CHÚA các đạo binh  
Sẵn sàng lâm chiến, duyệt binh tranh hùng.

[5] Chúng từ miền đất xa xôi,  
từ nơi góc biển chân trời đến đây.  
Họ là chiến sĩ hăng say,  
theo con thịnh nộ gắt gay của Người,  
quyết cho cõi đất dễ ngươi  
kinh hoàng sụp đổ rã rời nát tan.

[6] Hãy tru tréo! Hãy khóc thân!  
Vì ngày của Chúa đã gần đến nơi,  
Là ngày tàn phá rụng rời  
Thấy uy của Đức Chúa Trời toàn năng.

[7] Nên ai cũng mất tinh thần,  
Thấy đều nản chí, tay chân rụng rời.

[8] Chúng đau đớn như người chuyển dạ  
Chúng sững sốt nhìn nhau khác lạ:  
thấy ai mặt cũng đỏ bừng,  
khác nào như thể lửa hồng bốc lên.

[9] Kìa, ngày của CHÚA đến,  
ngày phần nộ quyết chiến,  
ngày khủng khiếp lời đình,  
ngày làm cõi đất điều linh toi bởi.

[10] Quả nhiên, tinh tú trên trời,  
chòm sao tắt ngấm, chẳng soi sáng rồi  
mặt trời mới nhú lên thôi,  
đã liền lặn xuống tối thui tức thì  
mặt trăng cũng thế, biến đi  
chẳng còn thấy ánh thiên huy sáng ngời.

[11] Ta sẽ phạt thế giới vì khắp nơi độc ác,  
phạt kẻ dữ vì tội lỗi chúng vẫn không ngưng  
Ta sẽ tuyệt nọc kiêu căng ngạo mạn,  
Những quân tự mãn vênh vang  
Ta liền hạ gục chớ hòng ngẩng lên.



[12] Rồi đây sẽ thấy Ta làm:  
Loài người hiếm hơn vàng ròng,  
Con người khan hiếm hơn vàng Ôphia.

[13] Vì thế, Ta sẽ làm cho trái đất tách lìa nền móng,  
cho các tầng trời chấn động rung rinh.  
Vì Ta, Chúa các đạo binh  
chất chùng phần nộ, lôi đình không nguôi.

[14] Bấy giờ, như sơn dương hoảng chạy,  
như đàn chiên không người gom lại làm một  
ai nấy sẽ quay về dân tộc của mình,  
ai nấy sẽ trốn về quê hương mình.

[15] Ai không thoát, ắt tử hình,  
Lưỡi gươm đã sẵn thành linh đâm ngay.

[16] Con thì bị xé xác ngay trước mắt.  
Nhà bị cướp bóc phá tan,  
Vợ thì bị hãm bạo tàn vô nhân.

[17] Nay Ta cho quân Mêđi nổi lên đánh chúng.  
Bạc, họ chẳng thèm; vàng, họ cũng không ham.

[18] Quân ấy sẽ mang cung nỏ diệt tan bọn trẻ.  
Chẳng thương xót những thai nhi trong bụng mẹ.  
Nhìn những đứa trẻ cũng không hề rướm lệ.

[19] Babylon, hòn ngọc của các vương quốc,  
niềm tự hào kiêu hãnh của người Chaldae  
sẽ bị Thiên Chúa phá đổ như Sodom và Gomora.

[20] Thành ấy sẽ mãi mãi không ai đến đó,  
Qua muôn thế hệ chẳng có ai ở,  
Dân Ả-rập sẽ không cắm lều tại đó.  
Mục tử chẳng cho chiên đến đó nghỉ ngơi.

[21] Tại đó, dã thú là nơi chúng ở,  
Nhà nhà cú vọ ở đây,  
Những con đà điểu coi đây là nhà.  
Đàn dê rời bỏ rừng già,  
đến đây nhảy nhót tha hồ tung tăng.

[22] Lâu đài cung điện vọng vang,  
những con linh cầu oang oang gọi đàn.  
Thời giờ của Chúa đến gần,  
Thời gian của Chúa chẳng còn dài lâu.



## Chương 14

### Chấm dứt thời lưu đày

[1] VÌ CHÚA sẽ xót thương Gia-cóp  
và sẽ lại chọn Ít-ra-en,  
Người lại cho họ định cư trên đất tiền nhân  
Kiêu dân sẽ gắn bó với họ chẳng còn cách xa  
Họ sẽ kết nghĩa với nhà Gia-cóp.

[2] Các dân sẽ đón nhận họ,  
dẫn đưa họ về đất tổ quê cha.  
Trên đất CHÚA, nhà Ít-ra-en nay là chủ nhân  
bắt chúng làm dân tôi tớ,  
bắt những người đã từng bắt họ,  
thống trị những kẻ đã hà hiếp họ trước kia.

### Cái chết của vua Babylon (Ba-ben)

[3] Tới ngày CHÚA đến, Người cho các người an nhàn  
hết cảnh gian nan đau khổ.  
Không còn vất vả nhọc nhằn  
như thời nô lệ bị làm khổ sai.

[4] Lúc đó, người sẽ chế nhạo vua Babylon,  
người sẽ ca bài ví von châm biếm:  
“Bạo vương sao đã tàn đời?  
Kiêu căng áp bức dứt rồi hay chăng?”

[5] Gậy, roi thống trị tàn hung,  
Thăng tay Chúa bẻ, không dung ngại ngần.

[6] Vì chung chúng cứ giết dân,  
mặc cho dân chết chẳng cần xót thương

[7] Toàn cõi đất yên hàn, nghỉ ngơi  
Người người reo vui mừng rỡ.

[8] Cả những cây tùng, cây bách Liban  
cũng reo miết hân hoan hát bài:  
“Từ khi người hạ khỏi đời,  
Không ai lên đôn, chúng tôi thờ phào!”

[9] Người làm âm phủ xôn xao,  
vì Ta ra đón người vào với Ta.  
Nó lay chuyển các hồn ma  
mau mau thức dậy mà ra khỏi tù.  
Các người quyền thế lác lư,  
Các vua đứng dậy đẩy xô ngại vàng.

[10] Họ đều nói với người rằng:  
Ngài đâu có khác với hàng chúng tôi,  
Cũng thương tích, cũng rã rời,  
Cũng suy nhược giống chúng tôi đây mà!

[11] Về oai hùng của người a?  
đã cùng đàn hạc nay đã đứt dây,  
đã nhào xuống dưới nơi đây,  
cả mền lẫn nệm nay đầy giòi giun.

[12] Này hỡi Satan! (\*)  
Con của hùng đông ngời sáng  
Người đã bỏ trời sa xuống đây à?  
Này kẻ chế ngự các quốc gia!  
Các người cũng sa xuống sao?

[13] Chính người cũng đã tự hào:  
“Ta đây sẽ tới trời cao,  
Vượt lên trên các vì sao trên trời,  
Rồi ta sẽ dựng thiên ngại  
Ta ngồi trên núi Bồng Lai, Tao Phùng.  
tận nơi cực Bắc mộng lung,  
nơi cao chót vót ngàn tầng cung thiên.

[14] Vượt tầng mây thăm vô biên  
Ta đâu khác Đấng Uy Quyền Tối Cao.

[15] Nhưng người lại xuống hỏa hào âm phủ  
xuống tận cùng nơi giam giữ vực sâu.

-----  
(\*)*Bản dịch của NGKPV viết: “Hỡi tinh tú rạng ngời, con của bình minh, chẳng lẽ người đã từ trời sa xuống rồi sao? Này, kẻ chế ngự các dân tộc, người đã bị hạ xuống đất rồi ư?, Chúng tôi theo bản Vatican Nova Vulgata gọi đích danh tên Lucifer: “Quomodo cecidisti de caelo, lucifer, fili aurorae? Deiectus es in terram, qui deiciebas gentes..”*  
-----

[16] Thấy người đến, họ đều tròn mắt  
Họ liền nhào đến vặn hỏi người:  
“Kẻ làm chuyển rặng cõi đất, có phải là người?  
Có phải người làm cho các nước rặng rời đảo điên?”

[17] Người đã biến thế giới trở nên sa mạc  
Người phá hủy thành thị cho đổ nát trống rã rời  
Người không mở cửa ngục cho tù nhân thoát nơi giam giữ?

[18] Mọi vua chúa các dân đều an nghỉ trong vinh dự,  
Người nào cũng có ngôi mộ người này.

[19] Còn người, người đã bị thầy phơi thây

như một nhánh cây góm ghiếc,  
 nằm trong đám người bị giết vì gươm  
 rơi trên những bia đá nằm luôn dưới vực,  
 tựa như thầy ma bị người ta giẫm đạp.

[20] Nơi phân mộ, người sẽ chẳng được sum họp với họ  
 Vì người đã tàn phá xứ sở chưa người  
 Người từng giết hại dân người.  
 Dòng người gian ác muôn đời vô danh.

[20] Nơi phân mộ, người sẽ chẳng được sum họp với họ  
 Vì người đã tàn phá xứ sở chưa người  
 Người từng giết hại dân người.  
 Dòng người gian ác muôn đời vô danh.

[21] Vì tội lỗi tổ phụ tiền nhân  
 Hãy chuẩn bị tàn sát con cái chúng  
 kéo chúng đứng lên chiếm dụng đất đai  
 và xây dựng phố phường trên khắp nơi cõi đất

[22] Chống lại chúng, Ta sẽ đứng lên hát chúng ngã.  
 Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh đã truyền ban.  
 Ta sẽ loại trừ khỏi Ba-by-lon:  
 tên tuổi và những người còn sót lại,  
 con cái và dòng dõi chúng,  
 sấm ngôn của ĐỨC CHÚA cũng phán vậy.

[23] Ta sẽ biến đất ấy thành hang ổ của loài nhím, và đầm lầy  
 Ta sẽ dùng cây chổi hủy diệt mà quét sạch ngay đất ấy.  
 Sấm ngôn của ĐỨC CHÚA các đạo binh đã phán vậy.

### Hạch tội Assur

[24] ĐỨC CHÚA các đạo binh đã thề:  
 “Phải, Ta đã nghĩ, nó sẽ là như thế;  
 Điều Ta định, nó sẽ xảy ra.

[25] Ta sẽ đập tan Assyry trên đất của Ta,  
 Ta sẽ chà đạp nó trên núi của Ta.  
 Ta sẽ tháo ách nó tròng cổ dân Ta  
 Ta sẽ cất gánh nặng đè vai nó”

[26] Đó là quyết định ban hành cho khắp cả cõi đất;  
 Đó là cánh tay giơ ra trừng trị hết mọi dân.

[27] Vì THIÊN CHÚA các đạo binh  
 Lệnh Người khi đã ban hành,  
 Hỏi ai có dám liều mình cản chướng?  
 Tay Người một khi đã dang,  
 Người dang thẳng cánh chớ hòng giựt ra.

**Hạch tội người Phi-li-tinh**

[28] Năm vua Achaz băng hà,  
có lời sấm đã truyền ra thế này:

[29] Dân Phi-li-tinh, hãy nghe đây!  
Các ngươi chớ vội vỗ tay reo mừng,  
Vì gây ngươi đã gây phăng  
Vì hang rắn đẻ hổ mang đỏ ngầu  
Khó mà chạy thoát nó đâu  
Phùng mang nó sẽ ngóc đầu cắn ngươi,  
Thấy con nó, chớ để ngươi,  
Sẽ thành rồng lượn lên trời vút cao.

[30] Khi con đầu của người nghèo ăn no  
và người cơ cực được cho an nhàn,  
Ta sẽ làm cho cội rễ ngươi hoàn toàn chết đói  
và giết hại những gì còn lại của ngươi.

[31] Hỡi công! Hãy rú lên đi!  
Hỡi thành! Hãy hét to lên!  
Hỡi dân Phi-li-tinh! Hãy sợ run kinh khiếp!  
Vì từ phương Bắc khói đen kéo đến,  
và chẳng tên địch nào bỏ trốn hàng quân.

[32] Trả lời sao đây cho sứ giả của quân dân đó?  
Hãy trả lời rằng: ĐỨC CHÚA đã củng cố Sion  
và kẻ nghèo khó trong dân Người vào.

**Chương 15****Hạch tội Mô-áp (Moab)**

[1] Lời sấm hạch tội Moab  
Vì giữa đêm khuya, thành Armoab bị phá nát tiêu vong  
Phải, thành Cirmoab bị tàn phá nội trong một đêm  
Bây giờ cô tịch vắng hoe im lìm.

[2] Dân Dibon lên những nơi cao khóc miết  
Tại Nabo và Medaba, Moab rên xiết thở than.  
Người nào cũng để đầu trợc và râu cạo nhẵn.

[3] Ngoài phố phường, áo quần, người ta bận vải thô;  
Tại các quảng trường, và trên các mái nhà,  
ai nấy đều than vãn, rên la, khóc ngất.

[4] Eshebon và Eleale, tiếng chúng thấu đến tận Iasa.  
Vì thế, lòng dạ Moab xót xa run sợ  
hồn Moab cũng nao núng cho số phận mình.

[5] Lòng Ta than khóc cho Moab  
những người dân tị nạn đã đến tận Segor và Eglatselisia  
Thật vậy, tại dốc Luith họ vừa trèo vừa khóc;  
Quả thế, trên đường Oronaim, họ cất tiếng than bi đát xót thương xa

[6] Thật vậy, dòng nước Nim-rim thành nơi tan hoang, vu  
Cây gậy, cỏ héo chết khô,  
Màu xanh biến mất, còn tro úa vàng.

[7] Vì thế, bao nhiêu cửa cải, đồ dùng  
họ đem chuyển hết băng qua suối Liều

[8] Tiếng kêu la vọng khắp lãnh thổ Moab  
tiếng kêu rên siết vang đến tận Eglaim,  
tiếng la thảm thiết siết thấu đến tận Beerelim

[9]Thật vậy, máu đã lênh láng trên dòng nước Dimon.  
Ta sẽ còn giáng thêm tai họa nữa cho Dimon  
Là cho sự tử hạ Sơn  
rượt người Moab thoát thân rời khỏi  
Và sẵn những kẻ còn sót lại nơi này

## Chương 16

### Lời thỉnh cầu của người Moab

[1] Hãy gửi con chiên của người cầm đầu xứ sở  
từ Xe-la qua sa mạc đến núi của thiếu nữ Xi-on.

[2] Bây giờ, tại khúc cạn Arnon,  
thiếu nữ Moab sẽ chạy trốn như đàn chim non vỡ tổ.

[3] Chúng kêu cầu: “Xin cho ý kiến,  
xin ban hành nghị quyết cho tổ,  
giữa ban trưa mặt trời rực đỏ  
xin tỏa bóng như màn đêm bao phủ,  
xin che giấu kẻ lưu đày,  
những người chạy trốn xin đừng nói ra!

[4] Xin cho những người Mô-áp bị xua đuổi,  
Họ được trú ngụ bên quý quốc,  
xin nên chỗ cho họ ẩn thân tránh người áp bức  
Vì khi cơn tàn phá chấm dứt  
Bây giờ kẻ áp bức lia đời,  
và kẻ giày xéo xứ sở chẳng còn thấy đâu

[5] thì ngai báu sẽ được vững bền nhờ giàu nhân đức  
Trong lều vua Đa-vít, một vị thẩm phán sẽ ngự trên ngai nhờ đức tin thành.  
Vị ấy lo tìm kiếm điều chính trực, và mau mắn thực hiện lẽ công minh.

[6] Chúng ta đã biết tính kiêu căng của Mô-áp, một dân rất kiêu căng.  
Nói năng ngu ngốc vênh vang  
Chúng ta biết chúng điên khùng lạ chi?

### Môáp than vãn

[7] Vì thế, Moab rên siết cho kiếp thân tủi nhục  
toàn dân cùng rên siết, ai nấy đều phủ phục khóc than,  
tiệc nuôi những cái bánh nho khô ở Cirhareseth.

[8] Vì những vườn nho Hesebon, cũng như cây nho Sabama đã héo tàn.  
Những chùm nho quý đã làm cho những người thống trị các dân ngã gục.  
Cây nho ấy từng vươn tới Gia-de, (Jazer) lần mãi vào tận sa mạc;  
nhánh của nó tỏa ra trải dài trên mặt biển cả.

[9] Vì thế, cùng với tiếng dân Iazer nức nở,  
ta khóc thương cây nho Sabama,  
Vì người, nước mắt ta chan hòa,  
hỡi Hesebon, và Eleale!  
Thời người gặt lúa, hái nho,  
Câu hò, tiếng hát bây giờ tắt luôn!

[10] Niềm hân hoan vui sướng đã bị cắt đi khỏi vườn cây rồi!  
trong vườn nho không còn tiếng reo mừng chẳng nghe tiếng à oi hát hò  
Trong các bồn, không còn ai đập nho  
Câu hò tiếng hát, bây giờ bật luôn.

[11] Bởi thế, lòng ta như cây đàn rít tiếng tơ  
Vì Moab và Cirhareseth, ruột gan ta bồi hồi.

[12] Bây giờ, dù Moab có ra mặt,  
Có vát vả lên tận nơi cao,  
Có vào Thánh Điện cầu xin  
Chúa chẳng đoái nhìn, nên bèn đứng trơ.

[13] Đó là lời ĐỨC CHÚA phán từ xưa về Moab,

[14] Và giờ đây ĐỨC CHÚA lại phán:  
Theo cách tính của người làm mướn  
thì còn đúng ba năm nữa mà thôi,  
vinh quang của Moab sẽ rụng rơi tàn tạ,  
Dù cho dân số vô vàn  
Rồi đây cũng sẽ chỉ còn leo teo.



[9] Vì thế, cùng với tiếng dân Iazer nức nở,  
ta khóc thương cây nho Sabama,  
Vì người, nước mắt ta chan hòa,  
hỡi Hesebon, và Eleale!  
Thời người gặt lúa, hái nho,  
Câu hò, tiếng hát bây giờ tắt luôn!  
(Isaya 16:9)

## Chương 17

### Hạch tội Đamát và Ítraen

[1] Lời sấm hạch tội Damas.

Đây Damas bị gạch tên

Không là thành nữa, trở nên điêu tàn.

[2] Các thành miền Aroer bị bỏ hoang tàn

các đàn vật đến năm nghỉ không còn sợ ai.

[3] Ephraim không còn là nơi phòng thủ,

Damas đã bị tước bỏ vương quyền,

Số phận của dân Syri còn sót lại,

cũng sẽ giống như vinh quang của con cái Ít-ra-en.

Sấm ngôn của CHÚA các đạo binh truyền phán thế.

[4] Trong ngày đó, vinh quang của Yacob sẽ chẳng còn,

thân xác béo mập của nó sẽ gãy nhom.

[5] Ví như khi thợ ngày mùa đưa tay cắt gom bông lúa,

như khi ở thung lũng Raphaim, người ta mót lúa gặt sót,

[6] thì chỉ thấy còn sót mấy bông,

hoặc như khi người ta hái ô-liu,

thì chỉ còn thấy trên ngọn một vài trái đỏ,

và bốn năm trái lơ thơ ở đầu cành.

Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA,

Thiên Chúa của Ítraen.

[7] Ngày ấy, con người sẽ ngược trông lên Đấng đã làm ra họ,

và đưa mắt nhìn về Đấng Thánh của Ítraen.

[8] Họ sẽ không còn ngược trông lên những bàn thờ tay họ tạo nên,

không nhìn về những cột thờ và hương án do bàn tay dựng.

[9] Ngày ấy, các thành thị Ít-ra-en trú ẩn sẽ bị bỏ trống,

như đã từng là nơi đồng vắng rừng hoang.

Trước mặt con cái Ít-ra-en, đó sẽ là cảnh tan hoang đồ nát.

[10] Vì người đã quên Thiên Chúa cứu độ dẫn dắt người;

Núi đá người trú ẩn, người không buồn nhớ nữa.

Vì vậy người trông những vườn cây rục rờ sum suê,

người uơm những mầm giống ngoại bang đem về.

[11] Ngày người trông, người rào che thật kỹ.

Thấy chúng lớn, người mừng thầm sẽ sai quả.

Ngay buổi sáng, hạt giống người gieo đã trở bông.

Nhưng ngày thu hoạch đến, người không được gì.

Mùa màng thất thu lại gặp khi đói kém,



tai họa dồn dập đến, hết kiếm cách chữa.

[12] Nguy khôn thay, dân gào thét như chợ vỡ,  
chúng réo tru như biển cả gầm vang.  
Dân ồn ào như tràn giang cuồn cuộn.

[13] Chúng nao động như thác cuốn phẳng phẳng.  
ĐỨC CHÚA dọ, chúng như gặp sóng biển hung hăng ập tới.  
Chúng như vỏ trấu gặp gió trên núi thổi bay,  
như cơn lốc trong trận cuồng phong cuốn mất ngay.

[14] Buổi chiều thật khủng khiếp thay!  
Đến khi tảng sáng biển ngay hết rồi!  
Đó là vạ kẻ giết người,  
Những quân bóc lột hại đời chúng ta!

## Chương 18

### Hạch tội dân Cút (\*)

[1] Khôn thay xứ sở của loài côn trùng  
vo ve mãi bên kia sông xứ Cút! (\*)  
Người phải các sứ giả vượt biển khơi sóng cuồn gió hắt,  
trong những chiếc thuyền nan bồng bênh trên sóng vật nhấp nhô!  
Hãy lên đường, hỏi những sứ giả tài ba nhanh nhẹn,  
tới một dân tộc có thân hình trắng kiện đầy đà,  
thật là vạm vỡ và có nước da bóng nhẫy!  
Đến với một dân xa gần ai nấy sợ hãi,  
đến một dân hùng cường bá chủ hết thảy,  
đến một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang!

[3] Hỏi tất cả dân cư trên toàn thế giới!  
Hỏi những ai cư ngụ trên cõi địa cầu!  
Hãy đưa mắt nhìn, khi thấy cờ hiệu phát trên núi cao!  
Hãy lắng tai nghe, khi vang dội tiếng tù và thúc mau.

[4] Vì ĐỨC CHÚA phán cùng tôi như sau:  
Từ nơi Ta đang ngự, Ta cứ ở yên quan sát xem sao.  
như ánh nắng chói chang vào giữa trưa  
như màn sương lan tỏa trong ánh nắng ngày mùa.

[5] Vì trước kỳ thu hoạch, khi hết mùa hoa nở  
và khi hoa thành chùm nho chín đỏ,  
bấy giờ, người ta lấy liềm chặt bỏ các cành con  
Tỉa cây loại những chồi non  
Cho cây hết rậm, vườn còn thoáng thông.

[6] Mãnh cảm, trên núi ngoài đồng  
Chim hè ăn trụi không còn chừa ra  
Mùa đông thú bỏ rừng già  
tìm vào trú ẩn cho qua tháng hàn.

[7] Bảy giờ, lễ phẩm kính dâng CHÚA các đạo binh  
 sẽ do một dân tộc có thân hình đầy đà,  
 thật là vạm vỡ có nước da bóng nhẫy!,  
 một dân xa gần ai nấy sợ hãi,  
 một dân hùng cường bá chủ hết thảy,  
 đem đến một miền đất sông ngòi chảy dọc ngang!  
 đem đến nơi danh CHÚA các đạo quân.  
 Người đang ngự trị, tức là núi Sion.

(\*) Xứ Cút ám chỉ vùng đất phía nam Ítraen và được dịch là “**Ethiopia**” trong một số bản Kinh Thánh. Cush lấy tên từ Cush, con trai của Cham, con trai của Nô-ê (Sáng thế ký 10:7). Đất nước Cush được nhắc đến trong suốt Cựu Ước, và người Cush thường xuyên tiếp xúc với người Ítraen.

Cút lần đầu tiên được nhắc đến trong sách Sáng thế ký: “Tên của con sông thứ hai [chảy ra từ vườn Eden] là Gihon; nó uốn lượn khắp xứ Cush” (Sáng Thế Ký 2:13). Cush được miêu tả là một quốc gia hùng mạnh trong Kinh thánh. Trong khi Sennacherib bao vây Giêrusalem, ông cảm thấy bị đe dọa bởi Tirhaca, vua xứ Cút, người đã hành quân đến giao chiến với quân Assyri, đó là lý do tại sao Sennacherib cố gắng làm nản lòng dân Ítraen (2 Các Vua 19:9-10; Isaya 37: 9). Sau đó, Vua Asa của Giuđa và quân đội của ông tiến ra đánh Zerah người Cút, người được miêu tả là “đã đem một đạo quân hàng ngàn hàng ngàn và ba trăm cỗ xe tiến đánh họ, và tiến đến tận Mareshah” (2 Sử ký 14: 9). Asa phó thác trận chiến cho Thiên Chúa, và nhờ sức mạnh của Thiên Chúa, người Cush đã bị đánh bại (2 Sử ký 14:10–14). Cush không chỉ sở hữu sức mạnh quân sự mà còn là vùng đất giàu có nổi tiếng với đá quý.

Mặc dù một số bản dịch Kinh Thánh thay thế từ tiếng Anh Ethiopia cho Cush, quốc gia Cush không tương đương với Ethiopia hiện đại.

Cút cũng là một quốc gia đã tiếp nhận phúc âm và sẽ tham gia vào vương quốc ngàn năm. Nhà truyền giáo Phi-líp đã truyền phúc âm cho một hoạn quan người Ethiopi, người này được gọi là Cushite trong tiếng Do Thái, và viên hoạn quan này là một trong những người Ethiopi đầu tiên cải đạo sang Cơ đốc giáo (Công vụ 8:26–39), ông đã mang phúc âm trở lại xứ sở của mình, nơi ông có ảnh hưởng lớn với tư cách là một quan chức hoàng gia của Nữ hoàng Candace (Công vụ 8:27).

<https://www.gotquestions.org/Cush-in-the-Bible.html>

## Chương 19

### Hạch tội Ai-cập

[1] Lời sấm hạch tội Ai-cập.  
 Nay, ĐỨC CHÚA ngự trên đám mây bay,  
 Người đến Ai-cập. Trước nhan thánh Người,  
 các tà thần Ai-cập rụng rời rung rinh.  
 Nhìn thấy CHÚA các đạo binh,  
 Đáy lòng chúng đã khiếp kinh tràn đầy

[2] Ta sẽ kích động người Ai-cập rẽ bầy chống nhau;  
 người người gây chiến tứ bề  
 anh em đánh lộn, bạn bè giết nhau

các thành tranh chấp đối đầu  
 Sắc dân kỳ thị sắc màu hơn thua  
 Vương hầu kinh địch chẳng vừa  
 vương quốc chống chọi dây dưa đến cùng.

[3] Ai-cập sẽ mất hết nhuệ khí trong lòng.  
 Ta sẽ làm mưu đồ của nó bỗng dưng rối rắm  
 Chúng sẽ thỉnh ý những tay phù thủy, và các tà thần  
 những kẻ lên đồng và những tên bói toán

[4] Ta sẽ trao Ai-cập vào tay các bạo chúa;  
 chúng sẽ bị một vua độc ác hơn nữa cai quản  
 Đó là sấm ngôn của CHÚA các đạo binh đã phán

[5] Biển sẽ không còn nước, sông cũng cạn khô.

[6] Kênh rạch đâm ra hôi thối  
 Nước sông Ai-cập xuống thấp khỏi nói  
 Lòng sông khô cạn, dải dầu  
 Cây lau cây cối gục đầu buồn thiu

[7] Cỏ xanh bên bờ sông Nin, đều khô cháy,  
 Gió cuốn lúi đi, không còn thấy đâu nữa.

[8] Ngư phủ khóc than, trần trở u hoài  
 Buông câu thả lưới quăng chài  
 Thấy đều than vắn thờ dài than ôi!

[9] Người dệt vải cứ ngồi tù hỏ.  
 Thợ chài len đàu khổ nản lòng  
 Người người ai nấy võ vàng xanh xao.

[10] Những người thợ dệt buồn rầu  
 Những người làm mướn chẳng sao yên lòng.

[11] Các thủ lĩnh Tanean đàn độn điên khùng làm sao! (\*)  
 Những mưu sĩ khôn ngoan nhất của Pharaon bày mưu ngu dốt.  
 Sao các ngươi lại nói với Pharaon:  
 “ Tôi là con của hiền nhân,  
 thuộc dòng tiên đế đại thần cân đai.

[12] Vậy hiền nhân của ngươi nay đâu rồi?  
 Ước chi chúng cứ thông báo cho ngươi  
 Ước chi ai nấy biết được lời ĐỨC CHÚA  
 Chúa các đạo binh lên kế hoạch nguyên rủa Ai-cập!

[13] Các thủ lĩnh Tanean đã ra ngớ ngẩn (\*)  
 Các thủ lĩnh Memphis đã sai lầm;  
 những người đứng đầu các chi tộc đã lừa dối chúng  
 làm cho Ai-cập phải điêu đứng nghiêng ngửa.

[14] ĐỨC CHÚA đã khuấy động tinh thần của bọn chúng  
 làm chúng bị choáng váng hoang mang,  
 khiến mọi công trình của Ai-cập bỗng dựng đảo điên  
 giống như chằng say rượu ngã nghiêng nôn mửa.

(\*) Bản Việt ngữ gọi là các thủ lãnh của Nốp, bản Vatican Nova Vulgata gọi là Memphis: "Stulti facti sunt principes **Taneos**, decepti sunt principes **Mempheos**, deceperunt Aegyptum anguli tribuum eius."

[15] Bên Ai-cập, chẳng còn ai làm gì nữa,  
 đầu cũng như đuôi, cây chà là cũng tựa cây sậy.  
 Cũng đều hết thảy buông trôi  
 Chẳng ai còn thiết vẽ vờ làm chi!

[15] Bên Ai-cập, chẳng còn ai làm gì nữa,  
 đầu cũng như đuôi, cây chà là cũng tựa cây sậy.  
 Cũng đều hết thảy buông trôi  
 Chẳng ai còn thiết vẽ vờ làm chi!

### **Ai-cập hỏi cải**

[16] Ngày ấy, Ai-cập khác nào nữ nhi sợ run  
 khi thấy tay ĐỨC CHÚA các đạo binh vung lên quật nó

[17] Đất Giu-đa sẽ thành nổi kinh hoàng ở Ai-cập.  
 Mỗi lần nghe nhắc tới Giu-đa là nó run lập cập  
 vì kế hoạch mà ĐỨC CHÚA các đạo binh đã trừ dập giết biến.

[18] Ngày ấy, trong xứ Ai-cập sẽ có năm thành nói tiếng Chanaan  
 và thề ước với ĐỨC CHÚA các đạo quân,  
 một trong năm thành ấy sẽ được gọi là Thành Mặt Trời.

[19]] Ngày ấy, sẽ có một bàn thờ kính CHÚA ngay giữa đất Ai-cập,  
 và một trụ đá kính CHÚA ở gần biên giới.

[20] Đối với ĐỨC CHÚA các đạo binh,  
 bàn thờ và trụ đá đó sẽ là dấu hiệu chứng minh  
 tại Ai-cập, CHÚA đã tỏ mình ngự trị.  
 Mỗi khi gặp lao đao bị áp bức  
 Họ kêu van xin ĐỨC CHÚA cứu giúp  
 thì Người sẽ phái một Đấng cứu tinh đến giải cứu chớ che.

[21] ĐỨC CHÚA sẽ làm cho người Ai-cập nhận ra ĐỨC CHÚA  
 Ngày ấy, họ sẽ phụng thờ Người, dâng hy lễ và của lễ thiêu.  
 Họ sẽ khấn hứa với ĐỨC CHÚA và giữ trọn những điều đã khấn.

[22] Nếu ĐỨC CHÚA có đánh phạt Ai-cập,  
 thì Người đánh rồi lại lật đặt chữa ngay,

và họ sẽ trở về khăn cầu trước ngai ĐỨC CHÚA;  
Người sẽ nhận lời họ cầu xin và chữa họ lành.

[23] Ngày ấy, sẽ có một con đường đi từ Ai-cập đến Assur  
Assur sẽ sang Ai-cập và Ai-cập sang Assur  
Ai-cập cùng với Assur  
Cả hai thờ phụng, khẩn thưa với NGƯỜI.

[24] Ngày ấy, Ítraen cùng với Ai Cập và Assyri  
Bộ ba các quốc gia này  
Là nguồn ơn phúc giữa ngay địa cầu,

[25] Họ được CHÚA các đạo binh chúc phúc  
Lời Người truyền phán lập tức ban ra:  
“Ta giáng phúc cho Ai-cập, dân Ta,  
cho Át-sua, công trình tay Ta thực hiện,  
và cho Ít-ra-en, cơ nghiệp của Ta.”

## Chương 20

### Hạ thành Át-đốt (Azot)

[1] Vào năm vua Assur là Sargon  
Vua biệt phái tướng tổng tư lệnh Tharthan  
đến giao chiến và hạ được thành Azot,

[2] thì chính lúc ấy,  
CHÚA phán qua ông Isaya, con ông Amos, rằng:  
“Miếng vải thô thắt ngang lưng, người bỏ ra đi!  
Chân người đi dép, người cũng cởi dép luôn đi!”  
Theo lời dạy, ông đã ở trần và đi chân không.

[3] ĐỨC CHÚA lại phán rằng:  
“Cũng như tôi tớ Ta là Isaya,  
đã ở trần và đi chân không suốt ba năm trường,  
để nên dấu chỉ điềm báo cho người Ai-cập  
và người Cút (Cush) thế nào,

[4] thì vua Asur cũng tống người Ai Cập vào nhà lao,  
Ông cũng đẩy người Cút mau mau đi đày:  
Trẻ cũng như già, chân không, mình trần, mông hở.  
Hỡi người Ai-cập! Thật là nhục nhã cho người!

[5] Những ai xem Cút như nguồn hy vọng,  
và tự hào coi Ai Cập là thần mạng cứu tinh,  
Họ sẽ phải rùng mình thất kinh bề bàng.

[6] Ngày ấy, dân cư miền duyên hải này sẽ nói:  
“Đâu rồi hy vọng của ta?”

Nơi ta ẩn náu cho ta an toàn?  
Assur đã bị dẹp tan,  
Chẳng sao giúp đỡ ta còn trốn đâu?

## Chương 21

### Babylon (Baben) sụp đổ

[1] Lời tiên tri của biển sa mạc.  
Như gió lốc quét vào tận phương nam  
Nó đến từ sa mạc đồng hoang,  
từ một vùng đất kinh hoàng khủng khiếp.

[2] Tôi gặp thị kiến khắc nghiệt bảo rằng:  
"Đó là tên phản bội đang phản bội,  
là tay tàn phá kêu gọi tàn phá.  
Hỡi người Melam, hãy cứ tiến lên  
Hỡi người Medi, vòng vây cứ chen siết chặt!  
Ta sẽ làm mọi tiếng khóc phải im bật."

[3] Vì thế, tâm can tôi u uất bồi hồi,  
tôi quẫn quai, lòng tôi quẫn thất  
như người phụ nữ lúc sắp sinh con,  
tôi rụng rời không còn nghe được  
tôi kinh hãi chẳng thấy được gì nữa.

[4] Lòng tôi dao động, chuyên rung,  
Sợ run xâm chiếm ngập trong tâm hồn.  
Trước kia ưa ngắm hoàng hôn,  
Bây giờ là nổi bồn chồn hoang mang.

[5] Người ta dọn bàn tiệc, trái thơm, trái khế,  
Người ta sắp bắt đầu ăn uống.  
Hỡi các hoàng tử, hãy đứng lên liền!  
Hãy thoa dầu vào khiên, vào thuẫn!

[6] Quả thật, ĐỨC CHÚA phán với tôi thế này:  
"Hãy đi đặt người đứng canh, thấy gì thì nó phải báo ngay!"

[7] Khi thấy một cỗ xe song mã,  
một người cỡi lừa hay cỡi lạc đà,  
thì nó phải quan sát cho kỹ,  
quan sát cho thật kỹ."

[8] Người lính canh hô lớn:  
"Lạy ĐỨC CHÚA!  
suốt ngày con đứng ở chòi canh,  
đêm đêm con trực nơi vọng gác,

[9] Và kia, con thấy một người đang tới trên xe song mã.”  
 Người này lên tiếng:  
 “Babylon đã sụp đổ, sụp đổ hẳn rồi!  
 Tượng thần chúng đổ hết rồi  
 Thấy nằm dưới đất vỡ rơi tan tành,”

[10] Hỡi dân tôi là những kẻ bị chà đạp  
 như lúa bị người ta đập trên sân,  
 tôi xin báo lại cho các người điều tôi đã được nghe nói,  
 do ĐỨC CHÚA các đạo binh, Thiên Chúa của Ítraen.

### Lời sấm về Edom

[11] Lời sấm về Đu-ma (Duma).  
 Từ Seir người ta gọi tôi:  
 “Này người canh gác, đêm còn mấy chốc?  
 Này người canh gác, đêm còn mấy chốc?”

[12] Người canh gác trả lời:  
 “Sáng đến rồi và cả đêm cũng đến!  
 Còn muốn hỏi gì, cứ việc hỏi.  
 Nhưng hãy trở lại đây, hãy đến đây!”

### Hạch tội người Ả-rập

[13] Lời sấm về Ả-rập.  
 Hỡi đoàn lữ hành xứ Dedan!  
 Các ngươi hãy nghỉ đêm trong rừng Ả-rập!

[14] Hãy đi gặp người đang khát nước  
 Hãy mang nước cho nó uống!  
 Hỡi dân cư xứ Thema,  
 Hãy vượt lên phía trước người bỏ nhà trốn tránh  
 Hãy đem cho nó có bánh mà ăn!

[15] Bởi vì chúng tránh lưỡi gươm,  
 Lưỡi gươm đã tuốt gờm gờm vung lên  
 Bởi vì chúng tránh cung tên,  
 Cung tên giương sẵn phóng liền chẳng tha  
 Bởi vì chúng tránh quân tà,  
 Gây nên cuộc chiến thật là cảm go.

[16] ĐỨC CHÚA phán với tôi thế này:  
 Chỉ còn một năm nữa tính từ nay  
 theo như những người làm thuê vẫn hay tính nhằm  
 thì tất cả vinh quang của Cedar sẽ khánh tận

[17] Số cung tên của con cái dững cảm Cedar  
 sẽ còn sót lại chẳng là bao nhiêu.

ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ít-ra-en, đã phán như vậy.

## Chương 22

### Chống những trò vui nhộn tại Giê-ru-sa-lem

[1] Lời sấm về thung lũng Thị Kiến:  
Chuyện gì mà leo hết cả lên sân thượng thế?

[2] Hỡi thành phố dậy tiếng the thé ồn ào!  
Hỡi đô thị vui cười xôn xao, náo nhiệt!  
Trong các người, có người bị giết,  
đâu có phải bị chết vì gươm  
cũng không phải do bị thương tử trận.

[3] Các thủ lĩnh của người đều vác cung tên  
mà tháo chạy và bị bắt hết làm tù nhân.  
Dầu cao chạy xa bay, cũng chẳng tên nào thoát.

[4] Cho nên tôi đã bảo rồi:  
“Ngoảnh đi! Hãy để mặc tôi thế này.  
Để tôi khóc nỗi đắng cay.  
Đừng vì con gái dân tôi đọa đày gian nan,  
Mà tìm mọi cách nài van  
Đem lời xoa dịu ủi an làm gì!

[5] Quả thế, đó là ngày cực kỳ hoảng loạn,  
ĐỨC CHÚA các đạo binh là Đấng Tối Cao định đoạt  
khiến cho thung lũng Thị Kiến đâm ra rối loạn:  
Tường thành sụp đổ nát tan,  
Người người giày xéo giẫm tràn lên nhau.  
Tiếng than khóc lóc kêu cầu.  
Vọng lên đỉnh núi xiết bao kinh hoàng!

[6] Elam vai khoác ống tên,  
đàn hàng chiến xa, binh mã,  
còn Kia (Cir) thì khiên thuẫn đã giương ra.

[7] Và bây giờ, đây đây những chiến xa vô kể,  
chen trong những thung lũng tuyệt thế của người,  
còn kỵ binh thì túc trực ở nơi cổng thành.

[8] Thế là phòng tuyến Giuđa phải đành bỏ ngõ.  
Ngày ấy các người đã trông vào kho binh khí ở Cung Rừng.

[9] và thấy thành David có nhiều lỗ nẻ,  
Nên các người trữ nước ở bể bên dưới.



[10] Các người đem từng ngôi nhà ở Yêrusalem,  
rồi phá đi một số để củng cố tường thành.

[11] Giữa hai tường thành, các người xây thêm một bể  
để các người chứa nước bể cũ vào đó.  
Nhưng Đấng tác tạo cả thành đô,  
mắt các người lại không mở to nhìn lên.  
Đấng từ lâu làm nên mọi sự,  
thì mắt các người lại cứ nhắm nghiền.

[12] Ngày ấy, ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng Tối Cao  
đã kêu gọi các người cạo đầu,  
thắt lưng quần vào bao bố,  
khóc lóc, than thở kêu van.

[13] Thế mà chỉ thấy hỷ hoan vui thú,  
mổ bò, giết chiên, ăn thịt, rồi cứ rượu say:  
“Ăn đi, hãy uống cho say!  
Không vui cũng uống, ngày may chết rồi!”

[14] ĐỨC CHÚA các đạo binh đã cho tôi nghe lời mặc khải này:  
“Tội này Ta chẳng hề tha,  
Phạt cho đến lúc lìa xa cõi đời.”  
ĐỨC CHÚA các đạo binh, Đấng Tối Cao phán như vậy.

### **Chống Sop-na (Sobna)**

[15] ĐỨC CHÚA các đạo binh là Đấng Tối Cao phán:  
Hãy đi gặp viên quan ấy là Sobnam, tể tướng triều đình, và nói:

[16] “Ông làm gì ở đây, bà con ông là ai ở đây,  
Sao ông đào mộ cho ông ở nơi này,  
lại còn đào mộ như đài trên cao  
khoét nhà mồ cho ông sâu vào vách đá?”

[17] Nay ĐỨC CHÚA sắp thẳng tay quăng ông đi,  
Dù ông có mạnh đến đâu  
Người cũng tóm chặt để hầu mà buông!

[18] Người sắp cuộn, sắp cuộn ông thật chặt  
như một quả bóng lăn vào vùng đất bao la  
Ông sẽ chết tại đó, cùng với những chiến xa  
từng làm cho ông rạng rỡ, vinh hoa.  
Ông ơi, ông là mối nhục cho nhà chủ ông.”

[19] ĐỨC CHÚA phán:  
“Ta sẽ tống người ra khỏi chức vụ,  
Ta sẽ truất địa vị của người.

[20] Ngày ấy, Ta sẽ gọi tôi tớ Ta là Eliachim, con của Helcia

[21] Áo thụng của người, Ta sẽ lấy mặc cho nó,  
Cân đai của người, Ta sẽ đem thắt cho nó,  
Quyền bính của người, Ta sẽ trao vào tay nó,  
Nó sẽ là cha của dân Giêrusalem và nhà Giu-đa.

[22] Chìa khóa nhà Đa-vít, Ta sẽ đặt trên vai nó.  
Nó mở ra thì không ai đóng nổi,  
Nó đóng lại thì không ai có lối mở ra.

[23] Ta sẽ làm cho nó vững chắc như đỉnh đóng cột tòa nhà  
Trong nhà cha mình, nó sẽ ở trên ngai tòa vinh quang.”

[24] Tất cả niềm vinh dự của gia đình, dòng dõi, cháu chắt nó,  
tất cả các bình lớn nhỏ, từ chén cốc đến chum vò đủ loại, đều treo vào đó.

[25] Lời sấm của ĐỨC CHÚA các đạo binh:  
Ngày ấy đỉnh đóng cột sẽ oằn, gãy, thành linh rớt ngay  
Bây giờ, khối nặng treo ở đó sẽ bê ngay tan tành.  
ĐỨC CHÚA phán như vậy.



Lời tiên tri của biển sa mạc.  
Như gió lốc quét vào tận phương nam  
Nó đến từ sa mạc đồng hoang,  
từ một vùng đất kinh hoàng khủng khiếp  
(Isaya 21:1)

## Chương 23

### Chống lại Tia

[1] Lời sấm về Tia.  
Khóc rú lên đi, hỡi những con tàu xứ Tharsis:  
Thành đã bị tàn phá, chẳng còn nhà cửa, đã hết lối vô!  
Từ đất Kít-tim, người ta đã báo tin này cho họ hay.

[2] Hỡi cư dân miền duyên hải, hãy im ngay!  
Hỡi thương gia thành Sidon, những sứ giả được sai vượt biển

[4] Dòng sông Nil trông biển mênh mông.  
tuổi nước cho cả một vùng rộng lớn  
Hạt gieo cho mùa màng tươi tốt  
Cho thu hoạch lớn lao to tát  
trở nên thị trường buôn bán cho các quốc gia.

[4] Hỡi Sidon, thành trì trên bờ biển,  
Người thật là đáng hổ thẹn  
Người có nghe tiếng biển hay chẳng?  
“Tôi chẳng quặn đau cũng không sinh nở.  
Thanh niên, tôi đã không nuôi nấng

Thanh nữ tôi cũng chẳng dưỡng nuôi.”

[5] Tin vừa đến Ai-cập, người người run rẩy khi nghe nói về Tia.

[6] Hỡi cư dân miền duyên hải, đến Tharsis hãy khóc rú lên,

[7] Phải chăng thành đó là nơi các người đã vui nhộn liên miên,  
là thành đã có từ thuở xa xưa, đi chiêm ngụ tận những miền viễn xứ?

[8] Ai đã quyết định điều ấy chống lại Tia?  
Xưa nó đã từng phân phát chia vương miện,  
các thương gia của nó từng nổi tiếng “ông hoàng”  
các con buôn của nó là những kẻ về vang cõi đất.

[9] ĐỨC CHÚA các đạo binh đã xếp đặt điều ấy  
để làm nhục mọi đấng tự đại cao quyền  
và hạ bệ mọi kẻ hiển danh trên mặt đất.

[10] Con gái Tharsis hỡi, hãy canh tác đất của mình  
Như từng canh tác lưu vực sông Nil:  
bởi vì đã mất rồi bến cảng sông Nil.

[11] ĐỨC CHÚA đã giơ tay trên biển  
làm cho các vương quốc phải rung chuyển lung lay.  
Chống lại Ca-na-an, Người truyền lệnh thi hành ngay:  
phải triệt phá mọi pháo đài của nó.

[12] Người phán:  
“Đừng mãi vui chơi nữa, hỡi con gái Xi-đôn,  
người trinh nữ từng bị hãm hiếp bạo tàn.  
Hãy trở dậy, qua Kít-tim mau!  
Nhưng ngay tại đó nữa, người chớ hòng sẽ được yên thân.

[13] Kia xứ Chaldaee: dân đâu còn nữa.  
Assur đã biến xứ đó là nơi chứa dĩa thú.  
Xưa kia họ đã dựng nhiều chỗ có vọng gác.  
Đã tàn phá bao dinh thự và các lâu đài,  
nhưng nay nước họ đã thành nơi rừng rú.

[14] Hỡi những con tàu xứ Tharsis, khóc rú lên đi  
Vì chỗ các người ẩn núp bị phá đi mất rồi.

[15] Bây giờ, Tia sẽ là nơi bị bỏ quên  
suốt bảy mươi năm trời – bằng một đời ông vua.  
Sau thời gian ấy đi qua,  
Phận Tia thay đổi nay đã về vang  
đúng như lời ca của nàng kỹ nữ:

[16] “Hỡi người kỹ nữ bị quên!  
Hãy ôm đàn rảo loanh quanh thành này

Hãy gảy cho rõ thật hay,  
Cho người ta lại nhớ người:  
Rằng nàng đã một thời bỏ quên!“

[17] Sau bảy mươi năm, ĐỨC CHÚA sẽ viếng thăm Tia.  
Nó sẽ trở lại nghề đi khách kiếm tiền,  
làm điếm với mọi vương quốc trên thế giới,  
giao du với các nước trên trái đất này.

[18] Thay vì gom góp cho mình  
Tiền lời kiếm được để dành cứu nhân  
Cho người có CHÚA ở gần  
hầu cho họ được thập phần ấm no.

## Chương 24

### 4. KHẢI HUYỀN

#### ĐỨC CHÚA PHÁN XÉT

[1] Nay đây ĐỨC CHÚA sắp chẻ phăng cõi đất,  
Làm cho nó phải biến mất vỡ tan  
Cho mặt nó tối tàn khủng khiếp  
Cho dân cư nó mặt kiếp ly tan.

[2] Bảy giờ, tư tế thường dân  
Cùng chung số phận chẳng còn khác nhau  
ông chủ với tớ trai,  
bà chủ với tớ gái,  
kẻ bán với người mua,  
kẻ cho mượn với người đi mượn,  
chủ nợ với con nợ.”

[3] Cõi đất sẽ bị phá tan hoang, bị cướp bóc hết trơn,  
vì ĐỨC CHÚA đã truyền ban như thế.

[4] Cõi đất hoang tàn tang tóc,  
địa cầu hốc hác mỗi mòn,  
đất trời héo hon, kiệt quệ

[5] Dưới bàn chân cư dân, đất đã ra ô uế, nhớp nhơ  
vì chúng đã làm lơ luật lệ  
vi phạm các thánh chỉ,  
và phá vỡ giao ước muôn đời.

[6] Vì thế, lời nguyện rửa nuốt trôi cõi đất,  
cư dân phải gánh chịu hình phạt tội khiên  
Cũng vì thế, cư dân trên cõi đất bị thiêu cháy rụi,  
chỉ còn một ít người sống sót còn lại mà thôi.

**Bài ca về thành bị phá**

[7] Rượu mới nay đượm màu tang tóc.  
Cây nho héo tàn, nước mắt tuôn rơi.  
Giờ đây kẻ say sưa vui chơi than khóc.

[8] Đã ngưng rồi tiếng trống vui xưa,  
Đã im bật tiếng cười đùa hoan lạc.  
Đã dứt hẳn tiếng đàn hạc hân hoan.  
Chẳng còn uống rượu âu ca,  
men say tuý lúy sao mà đắng cay?

[10] Thành sao hỗn loạn thế này?  
Nhà nào cũng thấy then cài, khôn vô.

[11] Tiếng gào đòi rượu “Dzô! Dzô! “  
vang âm đường phố chẳng cho ai nắm.  
Mọi trò vui thỏa đã tàn,  
Niềm vui trong xứ biến tan chẳng còn.

[12] Thành nay sụp đổ nát tan,  
Cửa thành bị phá hoang tàn trống không.

[13] Bấy giờ, chẳng còn dân đông,  
Hết như lúa gặt đã không còn gì,  
Như khi hái hết ô-liu  
Vườn nho hái trụi còn gì mót đâu!

[14] Những người còn sống sót này  
tôn vinh ĐỨC CHÚA, vỗ tay vui mừng.  
Từ phương Tây, cất tiếng vang,  
Ngợi ca danh Chúa nhịp nhàng hò reo.

[15] “Vây, người phương Đông đâu rồi?  
Hãy vinh danh CHÚA vang trời khắp nơi  
Nào dân hải đảo đâu rồi?  
Hãy vinh danh Chúa của người Ít-ra-en!”

[16] Chúng tôi đã nghe lời ca hát vang lên từ cùng cõi địa cầu:  
“Người công chính vinh hạnh dường bao!”  
Nhưng trận chiến cuối cùng Nhưng tôi nói:  
“Tôi kiệt sức, tôi đã kiệt sức, khôn thân tôi!”  
Quân phản bội đã phản bội. Quân phản bội đã phản bội thật rồi!

[17] Nào kinh hoàng, hổ sấu, nào lưới trời, cạm bẫy  
Tất cả đang chờ đợi các ngươi,  
hỡi cư dân trên trái đất!

[18] Kẻ chạy trốn khi nghe tiếng kinh hoàng sẽ sa xuống vực  
kẻ dưới hố có ngoi lên được cũng mắc vào bẫy

các công nước trên trời đã hết thủy mỗ toang,  
nền trái đất đã phủ phàng rung chuyển.

[19] Đất vỡ ra từng mảnh  
đất bị đánh nát ngư  
Đất lắc lư rung chuyển

[20] Đất như con nghiện hút say  
Đất như chiếc lều manh lung lay  
Tội của nó đè nặng trên vai  
nó ngã quy không ai đỡ dậy.

[21] Ngày ấy, trên trời, CHÚA trừng trị các đạo binh thiên quốc,  
Dưới đất, Người trừng trị vua chúa trần gian.

[22] Chúng sẽ bị gom lại và nhốt dưới hầm sâu.  
Chúng sẽ bị giam trong ngục thất tối tăm.  
Sau thời gian nhốt khá lâu  
Người vào hỏi tội từ bao tháng ngày.

[23] Mặt trời thẹn mặt, bóng nguyệt hổ mảy,  
Vì trên núi Sion và tại ngay Yêrusalem,  
Chúa các đạo binh uy nghiêm hiển trị  
Người tỏ rạng vinh quang trước các kỳ mục của Người.

## Chương 25

### Thánh thi tạ ơn

[1] Lay CHÚA,  
Ngài là Thiên Chúa của con,  
Con tôn kính Chúa, ngợi khen danh Ngài.  
Công trình kỳ vĩ của Ngài,  
Hoàn thành từ thuở đất trời mông lung,  
Thật là bền vững vô song,  
Hoàn toàn chân thật, kiên trung, tín thành.

[2] Ngài đã làm cho đô thị trở thành đồng đá,  
cho thành trì kiên cố sụp đổ hoang tàn.  
Thành trì của bọn ngoại nhân!  
Sập rồi, nên chúng chẳng còn đến đây.  
Thành nay rác rưởi ngập đầy,  
Sẽ không hề được dựng xây phục hồi.

[3] Vì thế, một dân hùng mạnh dâng lời tôn vinh Chúa,  
còn thành trì của dân hung hãn bị nguyên rủa, kính sợ Ngài.

[4] Quả thật, Ngài là chốn dung thân cho người yếu đuối,  
là nơi nương náu cho kẻ khó nghèo gặp bước gian truân.  
Ngài là nơi trú ẩn trong cơn bão táp,  
Giữa buổi nắng thiêu, Ngài là bóng mát.  
Vì sát khí của quân cường bạo hung ác,  
chẳng khác nào mưa bão hắt vào tường.

[5] Như nắng thiêu trên quảng trường ủ rũ,  
 Ngài chế ngự tiếng ồn ào náo động của lũ kiêu căng  
 Như bóng mây ngăn trưa nắng chang chang,  
 Ngài bèn tắt tiếng ca vang  
 của quân vô lại nghênh ngang bạo cường.

### Tiệc cánh chung

[6] Trên ngọn núi này, ngày ấy  
 CHÚA các đạo binh sẽ khoản đãi muôn dân  
 một bữa tiệc thập phần hậu hỷ:  
 tiệc thịt béo ngậy, thịt với tuý béo thom  
 tiệc rượu nồng, rượu ngon nguyên chất,  
 rượu lâu năm đã được chất lọc trong.

[7] Trên núi này, ngày ấy,  
 Người sẽ xé khăn mạng che đậy mọi dân,  
 và bỏ tấm màn trùm lên muôn nước.

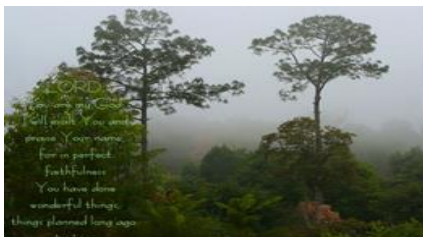
[8] Người sẽ vĩnh viễn đẩy tử thần xuống vực thẳm.  
 CHÚA là Đấng Tối Cao sẽ lau khô nước mắt trên khuôn mặt mọi người,  
 Và trên toàn cõi đất, Người sẽ xóa sạch nỗi ô nhục của dân Người.  
 ĐỨC CHÚA phán như vậy.

[9] Ngày ấy, người ta sẽ nói:  
 “Đây là Thiên Chúa chúng ta,  
 Người là Thiên Chúa chúng ta ngóng hoài.  
 Ngóng trông Chúa sẽ đoái hoài,  
 Xót thương cứu độ khỏi đời lưu vong  
 Chính Người, ta vẫn đợi trông,  
 Vui lên Chúa đến rủ lòng đoái xem!

[10] Bàn tay CHÚA sẽ đặt trên núi này.  
 Còn Moab sẽ bị giày đạp ngay tại chỗ,  
 như rom bị nghiền nát trong hố chứa phân.

[11] Giữa lòng hổ, nó dang tay với  
 như người bơi lội dang tay bơi  
 nhưng CHÚA sẽ triệt hạ tính nó hay kiêu căng  
 mặc dù tay nó cứ cố vẫy vùng.

[12] Tường thành cao vững của người,  
 Người cho sụp đổ, gạch rơi đầy đường,  
 Phá cho bình địa tan hoang  
 Chỉ còn bụi đất huy hoàng còn đâu!



[1] Lạy CHÚA,  
 Ngài là Thiên Chúa của con,  
 Con tôn kính Chúa, ngợi khen danh Ngài.  
 Công trình kỳ vĩ của Ngài,  
 Hoàn thành từ thuở đất trời mông lung,  
 Thật là bền vững vô song,  
 Hoàn toàn chân thật, kiên trung, tín thành.  
 (Isaya 25:1)

## Chương 26

### Thánh thi tạ ơn

[1] Ngày ấy, trong xứ Giu-đa,  
người ta sẽ hát bài ca thế này:  
"Chúng ta đã có thành trì thật kiên cố  
Chúa đặt tường lũy trong ngoài để có an ninh.

[2] Mở cửa ra cho dân tộc chính đại quang minh bước vào,  
Một dân tộc vẹn toàn trung nghĩa dạt dào niềm tin!

[3] Lạy Chúa, Ngài quyết giữ gìn bảo vệ  
cho dân vui vẻ làm ăn,  
Họ tin sẽ có bình an của Ngài.

[4] Hãy tin cậy CHÚA luôn luôn,  
Người là Núi Đá vững kiên muôn đời!

[5] Người từng hát đồ cho rơi,  
những dân trên núi cao vùi ngã lặn,  
Nơi thành kiên cố vững bền,  
cũng cho bình địa chỉ còn bụi bay.

[6] Người ta chà đạp xéo giày  
dưới chân kẻ khó gót giày giẫm lên.

### Thánh vịnh

[7] Đường kẻ lành đi là đường lương thiện,  
Lối kẻ hiền theo là lối Chúa quyết san bằng.

[8] Vâng, lạy CHÚA!  
Đường Chúa đã vạch, con hằng trông ngóng.  
Chúng con khát vọng Thánh Danh,  
Hằng mong tưởng nhớ uy linh của Ngài.

[9] Hồn con khắc khoải đêm dài,  
Khát khao được Chúa đoái hoài gọi con.  
Khi Ngài phán quyết truyền ban,  
Năm châu học đức nghĩa nhân công bằng.

[10] Kẻ gian dầu được khoan hồng,  
Cũng không sửa đổi, chớ hòng biết ơn.  
Sống chung với bậc chính nhân,  
Vẫn làm những chuyện vô luân gian tà.  
Vẫn không mở mắt nhận ra  
Oai phong của CHÚA thật là nghiêm minh

[11] Lạy CHÚA!



Ngài giơ tay, chúng chẳng nhìn,  
 Để cho chúng thấy Ngài khen dân này,  
 Ngài yêu thương họ đắm say,  
 Chúng trơ trên mặt mày hồ ngơ.  
 Lửa dành cho kẻ thù Ngài,  
 sẽ thiêu đốt chúng tàn đời ác gian.

[12] Lạy CHÚA,  
 Xin cho chúng con bình an,  
 Chúng con được CHÚA ở gần bảo ban.  
 Vì chung việc chúng con làm,  
 đều do ý Chúa sắp tâm hoàn thành.

[13] Lạy CHÚA là Thiên Chúa chúng con,  
 Những người đã thống trị chúng con,  
 là những ông chủ khác chứ không phải Ngài,  
 nên chúng con chỉ xưng tụng danh Ngài mà thôi.

[14] Những người đã chết, chết rồi,  
 Nằm yên dưới mộ, ai ngời dậy đâu?  
 Âm hồn có trỗi dậy đâu!  
 Cho nên Chúa phạt góc đầu chẳng lên.  
 Người cho mục nát, tán nghiền.  
 Chẳng ai còn nhắc đến tên bao giờ.

[15] Lạy CHÚA,  
 Ngài làm dân này mạnh ra,  
 Ngày càng lớn mạnh, quốc gia hùng cường  
 Vinh quang Ngài đã biểu dương,  
 Ngài càng mở rộng biên cương xứ này.

[16] Lạy CHÚA,  
 Mỗi khi gian khổ đọa đày,  
 Họ tìm kiếm Chúa van nài cầu xin.  
 Mỗi khi Ngài nổi lôi đình,  
 Họ thẳm thì Chúa: xin đừng phạt con!

[17] Trước nhan thánh Chúa uy linh,  
 Chúng con run rẩy thất kinh rùng mình.  
 Như người phụ nữ sắp sinh,  
 Đón đau quặn quại đọc kinh khẩn Ngài.

[18] Chúng con cũng đã mang thai,  
 Chỉ sinh ra gió chẳng khai hoa nào,  
 Dân cư chẳng có thêm vào,  
 Hoà bình cũng chẳng thấy đâu, lặng chìm.  
 Chúng con chẳng làm gì thêm,  
 Ngõ hầu giải thoát cứu dân, thừa Ngài!

[19] Các vong nhân của Ngài sống lại,

Xác họ sẽ trỗi dậy đứng lên.  
 Nay những kẻ nằm trong các mộ phần bụi đất,  
 Hãy thức tỉnh, trỗi dậy, mừng hát, tán dương!  
 Vì lạy Chúa, sừng Ngài ban là sừng ánh sáng,  
 và đất sẽ cho các âm hồn đón ánh nắng hồi sinh.

### **ĐỨC CHÚA đi ngang qua**

[20] Hỡi dân Ta, hãy đi vào phòng,  
 Đóng cửa lại, ẩn mình trong giây lát,  
 Chờ tới lúc lừa giận đã tắt, đã nguôi!

[21] Vì kia, ĐỨC CHÚA ra khỏi nơi đền Người  
 để trừng trị tội ác của dân cư khắp nơi địa cầu.  
 Đất không có thể giấu đầu  
 việc làm đổ máu các dân của Ngài,  
 Máu hồng chôn chôn ngập đầy.  
 Nó từng sát hại đọa đày sinh linh.

## **Chương 27**

[1] Ngày ấy, CHÚA sẽ dùng thanh kiếm  
 cứng rắn, mạnh mẽ, sắc bén  
 mà trừng trị con rắn to lớn  
 con rắn đang chạy trốn  
 con rắn uốn ngoằn ngoèo  
 và Người sẽ giết chết con thường luồng ngoài biển.

### **Vườn nho của CHÚA**

[2] Ngày ấy, các người hãy ca ngợi vườn nho tuyệt diệu.

[3] Vì chính Ta, Ta vĩnh viễn là CHÚA,  
 Là người canh giữ gác cửa vườn nho,  
 Ta vẫn đều đặn ra vô tưới nước.  
 Ta canh giữ nó suốt đêm ngày  
 không cho ai đến đây phá phách

[4] Ta không giận trách nữa đâu:  
 Nhưng nếu nó chỉ sinh gai góc cỏ lau cho Ta  
 là Ta sẽ mở ra cuộc chiến,  
 Ta sẽ đốt hết một trật.

[5] Kẻ nào bám chặt lấy Ta,  
 để Ta che chở, hãy ra làm hoà!  
 Hãy bảo cho nó biết Ta,  
 Muốn Ta che chở phải hoà với Ta!

### **Gia ân và trừng phạt**

[6] Trong tương lai, Gia-cóp sẽ bén rễ, sinh sôi

Ít-ra-en sẽ mau đâm chồi nảy lộc,  
Trên cảnh đã thấy nổi bật nụ hoa  
và mặt đất dương gian chan hoà hoa quả.

[7] Những ai đã từng vả mặt nó,  
Có đâu Người cũng vả nó như vậy?  
Những ai đã từng sát hại chúng nó,  
Có đâu Người cũng giết bỏ chúng như thế?

[8] Người đã thi hành công lý chính trực  
khi Người xua đuổi trực chúng đi.  
Người đã thổi làn hơi quyền uy mãnh liệt  
đánh bật chúng như cơn cuồng nhiệt gió đông.

[9] Nhờ vậy mà tội tình Gia-cóp được tẩy xóa sạch trong  
Tội tình xoá bỏ gây nên nông nổi này:  
Họ vứt đá bàn thờ. Họ xéo giày, giẫm nát.  
Những viên đá nát vụn như nghiền tán đá vôi.  
Cột thờ hương án đẹp rồi  
Bàn thờ lạnh ngắt không người thấp nhang.

[10] Vì thành kiên cố tan hoang  
Hết như sa mạc huy hoàng còn đâu  
Là nơi súc vật tìm vào  
Bò bê gặm cỏ giành nhau nhá cành

[11] Mùa hè mây mù rảo quanh  
Cho mỗi lửa đốt những cảnh gãy khô.

[11] Vì bọn dân này khó mà dạy dỗ  
Nên Đáng tác thành chẳng có xót thương  
Đáng dựng nên chúng đã kiêu căng tha.

### Người Ítraen trở về

[12] Rồi một ngày kia CHÚA sẽ đến đập lúa  
suốt từ sông Cả cho tới suối Ai-cập.  
Và anh em, hỡi con cái Ít-ra-en,  
từng người một, Chúa sẽ mót anh em trở về!

[13] Đến ngày ấy, có tiếng tù và rúc vang,  
Những kẻ trên đất Assur còn đang mồi mớn  
và những kẻ đã bị xua sang Ai-cập lưu vong  
tất cả sẽ đến thờ lạy ĐỨC CHÚA,  
Người ngự trên núi thánh ở Giêrusalem.



Núi đồi, nay cuộc xới rồi,  
là nơi hoang phế, bụi gai lấp đầy.  
Chẳng ai lai vãng đến đây  
Chiên bò giẫm nát, ngày ngày thả rong.  
(Isaya, 7:25)

## Chương 28

### 5. THI CA VỀ ÍT-RA-EN VÀ GIU-ĐA

#### Chống Sa-ma-ri

[1] Ephraim vương miện kiêu hùng  
Thật là vô phúc hỏi giờ còn say?  
Như hoa héo úa tàn ngay  
Là đồ trang điểm từ nay hết xài  
Người từng đứng trên ngọn đồi  
Ngắm thung lũng phì nhiêu toàn quyền.  
Khốn cho kẻ bị ma men đẩy nhào!

[2] Nay một kẻ dửng mẫn quyền thế được Chúa dùng như mưa đông đá,  
như cuồng phong khốc hại, như mưa trút nước, như lũ đổ tràn lan,  
Người thẳng tay giáng ném nó xuống trên mặt đất.

[3] Người sẽ chà đạp vương miện kiêu hùng của bọn Ephraim say sưa,

[4] Người sẽ giày xéo vòng hoa héo tàn là đồ trang điểm xa hoa của chúng  
Chúng đang chễm chệ trên đỉnh cao chế ngự cả thung lũng phì nhiêu;  
Vòng hoa ấy sẽ như trái vả trước mùa hè bỗng nhiên chín sớm,  
ai thấy và hái được là lập tức cuỗm nuốt ngay.

[5] Trong ngày ấy, THIÊN CHÚA các đạo binh  
sẽ là vương miện và vòng hoa tươi xinh rực rỡ  
trang điểm cho số còn sót lại của dân Người,

[6] Người sẽ là thần khí công minh cho kẻ ngồi xét xử,  
Người sẽ là sức hùng cho người đẩy lui cuộc tấn công ở cổng thành.

#### Chống ngôn sứ giả

[7] Cả bọn này nữa cũng chệnh choáng vì rượu:  
Tư tế và ngôn sứ đều say khướt vì men,  
Chúng đã say mèm, chơi vơi.  
Chúng lao đảo khi nói tiên tri.  
Chúng loạng quạng khi thực thi công lý.

[8] Quả thật, chúng nôn ói đầy bàn,  
không chỗ nào trên bàn còn sạch sẽ.

[9] “Liệu nó dạy được ai?  
Giải thích được cho ai am tường?  
Có chăng là cho trẻ thơ cai sữa vừa thôi bú!”

[10] Thôi thì:  
“Xáp la-xáp, xáp la-xáp, cáp la-cáp, cáp la-cáp, dơ-e sam, dơ-e sam!”

("Sav lasav, sav lasav, kav lakav, kav lakav, zeer sham, zeer sham" (\*))

[11] Phải, Người sẽ dùng môi miệng cà lăm lấp bấp  
và tiếng nói xa lạ mà nói với đám dân này.

[12] Người bảo chúng:

“Đây là chốn để nghỉ ngơi!  
Cho người kiệt sức thành thoi hưởng nhàn!  
Đây nơi yên tĩnh bình an.”  
Thế mà chúng chẳng định thân lắng nghe.

[13] Cho nên có lời ĐỨC CHÚA phán bảo chúng:

“Xáp la-xáp, xáp la-xáp, cáp la-cáp, cáp la-cáp, đơ-e sam, đơ-e sam”,  
khiến chúng vừa đưa chân đã ngã ngựa:  
chúng sẽ bị tan nát, sẽ sa vào bẫy, và sẽ bị bắt giam.

(\*) “*Sav lasav, sav lasav, Kav lakav, kav lakav, Zeer sham, zeer sham.*” Đây là những tiếng lấp bấp bắt chước tiếng trẻ em Do Thái bập bẹ, có vần điệu, chế nhạo lời rao giảng của nhà tiên tri. Có nghĩa là: mệnh lệnh, lại mệnh lệnh, quy tắc lại quy tắc, một chút chỗ này, một chút chỗ kia. Các thầy tế lễ, tiên tri và dân Giu-đa nhạo báng:

"Hắn nghĩ mình đang giảng bài cho ai? Hắn nghĩ thông điệp của mình dành cho ai? Em bé mới cai sữa? Em bé vừa mới bú mẹ?"

### Chống cố vấn sai lầm

[14] Bởi thế, hãy nghe lời ĐỨC CHÚA,  
hỡi những kẻ kiêu căng ngạo ngược,  
những kẻ đang cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem!

[15] Quả thật, các ngươi nói:

“Ta đã kết ước với tử thần, thỏa hiệp với âm ti  
Tai ương khốc liệt có tràn qua, ta cũng chẳng hề xao xuyên,  
vì hàm trú của ta là dối trá, nơi ẩn núp của ta là xảo quyệt.”

[16] Bởi thế, ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán thế này:

“Này Ta sẽ đặt một phiến đá tại Sion đây,  
phiến đá dày dặn khôn rã  
phiến đá hoa cương,  
phiến đá góc tường vô giá  
sẽ làm nên móng thật quá vững bền,  
ai tin sẽ được yên hàn chẳng còn rung rinh.

[17] Dây đo của Ta là công minh,  
Mực thước của Ta là tín thành chính tâm.  
Nhưng mưa đá sẽ phá tan hàm gian xảo.  
Nước lũ sẽ cuốn trôi nơi nương náu.

[18] Giao ước các người ký với tử thần sẽ ắt bị hủy.  
 Hợp đồng các người lập cùng âm phủ sẽ bị thủ tiêu.  
 Khi tai ương khốc liệt tràn qua, các người sẽ bị ngã xiêu chà đạp.

[19] Mỗi khi nó tràn tới, các người sẽ bị bão táp cuốn ngay.  
 Quả thế, sáng sáng nó sẽ tràn qua, bất luận đêm ngày,  
 Nghe tin và hiểu được rồi, thì chỉ còn biết sờn gai tóc gáy.

[20] Vì giường quá ngắn, chân không thể duỗi, nên phải nằm co,  
 Mà chăn lại quá hẹp, nằm co không kín.

[21] Chắc chắn, như trên núi Pharasim, ĐỨC CHÚA sẽ trở dậy,  
 như tại thung lũng Gabaon, Người sẽ giận run lên  
 để thi hành công việc của Người, công việc kỳ diệu,  
 để thực hiện công trình của Người, công trình tuyệt tác.

[22] Vậy giờ đây, các người đừng giờ trò nhạo báng,  
 kéo dây trời các người sẽ thắt chặt hơn.  
 vì tôi đã nghe có lệnh của CHÚA các đạo binh truyền ban:  
 Đấng Tối Cao phán quyết rồi,  
 Thăng tay tận diệt khắp nơi mọi miền.

### Dụ ngôn

[23] Hãy lắng tai nghe tiếng của tôi,  
 Hãy để tâm nghe lời tôi nói.

[24] Có phải ngày nào người ta cũng cày ruộng để mà gieo giống?  
 Có phải ngày nào người ta cuốc sâu bừa kỹ ruộng của mình?

[25] Một khi đã san bằng thửa đất,  
 lại không gieo tảo vĩ, không rắc thì là?  
 Rồi trồng miến, trồng kê, lúa mạch  
 và lúa mì nâu ở cạnh ven bờ?

[26] Anh đã quen với lẽ lối ấy,  
 Chính Thiên Chúa của anh đã dạy bảo anh.

[27] Không ai chà tảo vĩ bằng trục lăn,  
 cũng chẳng dùng bánh xe dẫn thì là,  
 nhưng lấy gậy đập tảo vĩ, lấy đòn xóc mà đập thì là.

[28] Xay lúa thì không xay hoài cho nát bậy;  
 Cho bánh xe cán lúa là để trâu bong ra,  
 chứ không phải là để mà nghiền nát.

[29] Những điều này cũng là do CHÚA các đạo binh.

Hoành đồ kỳ diệu nhiệm màu,  
Khôn ngoan cao cả thâm sâu dường nào!

## Chương 29

### Nói về Giê-ru-sa-lem

[1] Khốn thay cho người, Ariel, Ariel,  
thành từng bị vua David đem quân vây hãm!  
Năm này qua năm khác, người cứ tổ chức chu kỳ lễ lạt!

[2] Ta sẽ siết chặt Ariel.  
Nó sẽ phải than thân, trách phận.  
Đối với Ta, nó sẽ đứng thật Ariel.

[3] Ta sẽ bao vây người tứ phía,  
sẽ đắp lũy rào kín quanh người,  
sẽ dựng bức tường đánh người.

[4] Người sẽ bị hạ xuống thôi.  
Từ lòng đất, người sẽ ngỏ lời cứu vớt  
Từ cát bụi, lời người sẽ yếu ớt thều thào  
Từ lòng đất, tiếng người sẽ vọng lên thì thào  
trạ như tiếng vong hồn xôn xao lẩm bẫm,  
lời người sẽ từ bụi bặm, ý ôi

[5] Bọn ngoại bang từng lũ sẽ như bụi vôi li ti,  
Quân cường bạo từng đoàn sẽ bay đi như trấu.  
Việc xảy ra trong khoảnh khắc, chẳng báo cho hay.

[6] CHÚA các đạo binh sẽ đến thăm người ngay lập tức  
giữa tiếng đất chuyển rung,  
tiếng sấm sét rền vang,  
tiếng nổ long trời đất,  
trong gió gào, bão táp, lửa thiêu.

[7] Bấy giờ, đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh Ariel.  
Mọi kẻ tiến đánh, công hãm và tiến lên vây thành  
sẽ tan biến như chiêm bao, như tỉnh mộng thấy mình tay không.

[8] Như người đói nằm mơ thấy mình đang ăn no,  
khi tỉnh dậy thấy bụng sao mà lép kẹp  
hoặc như người khát nằm mơ thấy mình uống thiết đã,  
khi tỉnh dậy thấy mình mệt lử, họng cổ khát khô;  
đoàn lũ các dân tộc đang tiến đánh núi Sion cũng sẽ y như vậy.

[9] Đã ngớ ngẩn thì cho ngẩn ngơ luôn,  
Đã muốn đui thì cho mù tịt ngay!

Hãy say đi, mà không say vì rượu,  
Cứ lao đảo, mà chẳng tại đắm đuối mà men!

[11] Vì trên các người, Đức Chúa đã đổ xuống một làn khí hôn mê.  
Là ngôn sứ, các người đã bị Người bịt mắt,  
Là thầy chiêm, các người đã bị Chúa trùm đầu.

[12] Đối với các người, thị kiến toàn là những lời ghi trong sách niêm phong.  
Người ta trao sách cho kẻ biết đọc mà bảo:  
“Đọc đi!” Nhưng hắn nói:  
“Đọc sao được, sách đã niêm phong rồi!”

[13] Lại đưa sách cho kẻ không biết đọc và nói:  
“Đọc đi!” Hắn liền bảo: “Tôi nào đâu biết chữ!”

### Lời sấm

[13] Chúa phán:  
“Dân này chỉ đến với Ta bằng miệng,  
tôn vinh Ta bằng môi cho có tiếng  
còn lòng chúng thì xa Ta, mắt biến  
chúng kính sợ Ta chỉ để phô diễn  
chúng theo lệnh của người phạm điều khiển.  
Toàn là những chuyện đái bôi,  
Lòng thì rỗng tuếch nói lời dối gian.

[14] Vì thế, Ta sẽ tiếp tục làm cho dân này phải sững sờ, kính sợ  
khi chúng chúng kiến bao nhiêu dấu lạ điềm thiêng.  
Bấy giờ, sự khôn ngoan của kẻ khôn ngoan sẽ chuốc liền thất bại,  
và trí thông minh của người thông minh sẽ tan thành mây khói.

### Công lý chiến thắng

[15] Khốn thay kẻ nào đào sâu giấu kỹ,  
không để cho Đức Chúa thấy thâm ý của mình.  
Khốn thay ai hành động trong bóng u-minh, tự nhu:  
“Nào ai biết rõ lòng ta?  
Nào ai có thấy được ta thế nào?”

[16] Chuyện các người làm, thật sao quái đản?  
Thợ gốm lại ngang hàng với đất sét chăng?  
Há sản phẩm lại nói về người sản xuất rằng:  
“Hắn đâu có làm ra tôi?”  
Há bình gốm lại nói về người thợ gốm:  
“Hắn nào hay hơn gì đâu?”

[17] Chỉ còn chút nữa, chút nữa, không lâu  
núi Li-băng sẽ lại thành vườn cây ăn trái,  
và vườn cây ăn trái sẽ lại sum sê  
như một cánh rừng tràn trề hoa trái



Sự thật là thế, chẳng phải hay chăng?

[18] Ngày ấy, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong các sách,  
Người mù sẽ thoát cảnh mù mịt  
sẽ thấy rõ không còn bị bịt mắt nữa.

[19] Nhờ Chúa thương, kẻ hèn mọn sẽ chan chứa niềm vui.  
và vì Đấng Thánh của Ít-ra-en,  
người khôn cùng sẽ không ngại nhảy mừng.

[20] Thật vậy, loài bạo chúa đã cáo chung  
quân ngạo mạn sẽ phải tiêu vong,  
và mọi kẻ làm ác bị diệt, ắt không còn nữa.

[21] Đó là những kẻ mỏng môi,  
Nói lời gian dối cho người mắc oan.  
Nói lời quất quéo quanh queo,  
Cho người xử án mắc mưu vào tròng  
Nói lời bịa đặt bẻ cong,  
Hại người công chính khiến không ai nhìn.

[22] Vì thế, Đức Chúa, Thiên Chúa nhà Gia-cóp,  
Đấng đã cứu chuộc Áp-ra-ham, phán thế này:  
“Gia-cóp không còn xấu hổ, từ nay  
không còn bẽ mặt chẳng ai coi thường

[23] Vì khi Jacob tỏ tường  
kỳ công Ta đã xiển dương hoàn thành.  
Nó sẽ tuyên xưng thánh danh:  
Ta là Đấng Thánh, Thánh Linh tràn đầy  
của nhà Jacob còn đây  
Nó tôn kính CHÚA từ nay  
Là Thiên Chúa của dân này Ítraen.

[24] Những người tâm trí sai lầm,  
sẽ có được tinh thần hiểu biết,  
Và những kẻ không phục thiện, vênh váo  
sẽ chấp nhận lời dạy bảo, lẽ khôn.



Chúa phán:

“Dân này chỉ đến với Ta bằng miệng,  
tôn vinh Ta bằng môi cho có tiếng  
còn lòng chúng thì xa Ta, mắt biên  
chúng kính sợ Ta chỉ để phô diễn  
chúng theo lệnh của người phạm điều khiển.  
Toàn là những chuyện đả bôi,  
Lòng thì rộng tuếch nói lời dối gian.  
(Isaya 29:13)

## Chương 30

### Chống đoàn sứ giả đợc phái qua Ai-cập

[1] Sấm ngôn của CHÚA phán:

Khốn thay những đờa con bội phản!

Chúng thực hiện kế hoạch, nhưng không phải của Ta,  
chúng ký kết thỏa hiệp, nhưng không theo thần khí của Ta,  
cứ chồng chất hết tội này lại tội khác.

[2] Chúng đâu thỉnh ý Ta khi chúng xuống Ai-cập  
để tìm sự che chở của Pharaoh, và núp bóng hấn

[3] Nhưng sự che chở của Pharaoh sẽ khiến các người phải bẽ mặt  
và việc núp bóng Ai-cập sẽ làm các người phải thật hổ người.

[4] Dù thủ lĩnh của nó đã ở Zoan, và sứ giả của nó đã tới Hanét (Hanes)

[5] Tất cả sẽ thất vọng ê chề hết tin cậy  
đã sai lầm van lậy kẻ chẳng làm lợi cho ai.  
Nó không giúp đỡ, chạy dài.  
Còn gây ô nhục mặt chai thẹn thùng.

### Lời sấm khác chống lại phái đoàn

[6] Lời sấm về các thú vật miền Nageb  
Trong miền đất hiểm nghèo và khốn đốn  
miền đất của sư tử đực và cọp rống  
của rắn độc và rọp bóng rờng bay,  
chúng mang của cải chất đầy lưng lừa,  
và cả trên bướu lạc đà, ừa thừa kho báu  
chúng đem hiến cho một dân bất hảo vô tài.

[7] Sự tiếp viện của Ai-cập chỉ là hư ảo và rờng tuếch,  
vì thế Ta đã gọi Ai-cập là con Rakhab thủy quái sa cơ (\*)

---

(\*) Tên Rahab rất phổ thông trong văn hóa dân gian và hiện đại: Rahab có ý nghĩa là rờng biển nhiều đầu, hỗn loạn. Tên Rahab xuất hiện trong Thánh Vịnh 87: 4; 89:10, Isaya 51:9-10 và Gióp 26:12.

Trong văn hóa dân gian Do Thái thời trung cổ, Rahab là một thủy quái thần thoại, một con rờng của vùng biển, "thiên thần của biển cả". Rahab đại diện cho vực thăm nguyên thủy, con rờng nước của bóng tối và hỗn loạn. Rahab sau này trở thành một con quỷ đặc biệt, cư dân của biển, đặc biệt gắn liền với Biển Đỏ. Trong văn hóa hiện đại, Rahab là tên tiếng Do Thái chính thức của hành tinh Neptune. Một số tàu ngầm của Hải quân Israel cũng mang tên này. Trong trò chơi điện tử Legacy of Kain: Soul Reaver, nhân vật trùm Rahab là một ma cà rồng đã tiến hóa thành một sinh vật giống cá biển, có thể liên quan đến quái vật biển trong thần thoại.

---

**Di chúc**

[8] Vậy giờ đây, cho rõ ràng, trước mặt chúng,  
ngươi hãy viết điều ấy trên một tấm bảng,  
và ghi vào một cuốn sách, viết thật ngay thẳng,  
để cho muôn đời sau có bằng chứng:

[9] Chúng là một dân bất xứng phản bội,  
là những đứa con ngoan ngoãn gian dối,  
lời của CHÚA chúng đã từ chối không nghe.

[10] Chúng bảo các thầy chiêm:  
“Đừng chiêm ngưỡng nữa”,  
Chúng bảo các thầy thị kiến:  
“Điều chân thật đã thấy thì quên biến đừng kể!  
Hãy nói những chuyện nào nghe dễ bùi tai!  
Hãy kể những chuyện hão huyền không ai tin nôi!

[11] Hãy tránh lối đi, rẽ khỏi lối mòn!  
Trước mặt chúng tôi còn ở đây,  
Đừng nói đến Đức Thánh của Ítraen này làm chi!

[12] Vì vậy, Đức Thánh của Ít-ra-en phán thế này:  
“Bởi các ngươi khinh thường lời Ta nói  
mà tin tưởng vào trò áp bức gian dối  
và dựa dẫm cậy trông mong đợi chúng nó,

[13] nên vì tội ấy, các ngươi  
như một vết nứt trên tường thành cao:  
chỉ trong nháy mắt, sẽ nhào  
khi tường sụp đổ xuống mau thành linh.

[14] Nó như cái lu của thợ gốm vô tình đánh bể  
Nó bị đập nát, hẳn không xót thương tỏ vẻ xót ruột  
đến nỗi trong đồng vụn, không tìm được một mảnh sành  
để đánh lửa trong bếp hoặc múc nước ngoài ghènh hồ ao.

[15] Vì Chúa là Đấng Hằng Hữu Tối Cao,  
Người là Đức Thánh của Ít-ra-en, phán như sau:  
Giả như các ngươi ở yên, ăn năn quy hồi  
hẳn các ngươi đã được cứu thoát ngay rồi.  
Giả như các ngươi bình tĩnh và trọn đời tin cậy  
ắt các ngươi đã nên hùng mạnh biết mấy!  
Thế nhưng các ngươi đã duồng dầy không muốn!

[16] Các ngươi đã già hợm nói lớn:  
- Không, chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy trốn!  
- Được! Các ngươi cứ chạy trốn.  
- Chúng tôi sẽ phóng nhanh như gió cuốn!  
- Được! Vậy quân rượt bắt các ngươi cũng sẽ rướn phóng nhanh!

[17] Chỉ một người ngấm đê, cả ngàn người đành run sợ;  
Chỉ dăm người đe dọa, các ngươi bỏ trốn hết,  
cho đến lúc các ngươi chỉ còn sót lại như nêu cắm đầu non.  
như cờ hiệu rách tan trên đỉnh đồi.

**Thiên Chúa sẽ thứ tha**

[18] Vì vậy, để thi ân cho anh em,  
 CHÚA đã luôn luôn ngày đêm chờ đợi  
 Người sẽ đứng lên để tỏ lòng tha tội thương xót,  
 vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa rất công minh,  
 hạnh phúc thay mọi kẻ nhiệt tình trông đợi Người!

[19] Phải, hỡi dân Sion đang ở Giê-ru-sa-lem,  
 người sẽ không còn phải than van khóc lóc  
 Khi người kêu cứu, Người sẽ giáng phúc cho người;  
 Nghe người kêu cứu van nài,  
 Người bèn tức khắc đáp lời cứu người.

[20] Trong cơn cùng quẫn khó khăn,  
 Chúa cho người có bánh ăn lót lòng.  
 Gặp cơn nắng hạn nóng trông,  
 Người cho nước uống hết còn khát khô.  
 Đấng dạy dỗ người sẽ không xa lánh nữ anh  
 Mắt người sẽ thấy Đấng hướng dẫn người.

[21] Giữa đường muôn ngã xa xôi  
 Quẹo đường phải trái biết nơi lối nào?  
 Tai người nghe tiếng phía sau:  
 “Đường này chứ kiếm đường nào  
 Đường này đúng đó, cứ vào đi thôi!

[22] Những hình tượng dát bạc vàng  
 Các người sẽ ném khỏi vùng các người,  
 Bảo rằng ô ư ế nhớp hôi:  
 “Cút đi cho lẹ khỏi nơi chốn này!”

[23] Người gieo hạt giống đất cày  
 Chúa cho mưa xuống tràn đầy tốt tươi  
 Hoa màu ruộng đất phì nhiêu  
 Là nguồn lương thực thiên nhiên dồi dào  
 Ngày đó, người chăn nuôi súc vật gia cầm  
 Chúng tung tăng trên những cánh đồng bạt ngàn cỏ xanh.

[24] Bò lừa cày ruộng sẽ có cỏ khô, cỏ tranh, rơm rạ (\*)  
 làm thức ăn gia súc trộn muối với lá me rừng  
 cỏ rơm người ta đã lấy chĩa và bừa cào san bằng rải ra.

---

(\*) Các bản dịch ngoại ngữ đều ghi là trộn với muối, hoặc với me rừng (bản của Cha Thuấn), trong khi bản Latin Nova Vulgata chỉ nói là tức ăn hạt hỗn hợp. Dem kết hợp lá me rừng với muối mặn, khiến chúng tôi nghĩ là cỏ tranh, vì đồng y gọi "rễ cỏ tranh là bạch mao căn": "các đám cỏ tranh khi bị đốt thường cho tro có vị mặn. Vì vậy, trong rừng thú thường đến để liếm thay muối" (Wikipedia)

---

[25] Trong ngày đại tàn sát,  
 khi các ngọn tháp đổ nhào,

trên mọi núi và mọi đồi cao,  
sẽ có những khe suối rì rào  
và dòng nước ào ào chảy xiết.

[26] Vào ngày CHÚA băng bó vết thương cho dân Người,  
Nó được chữa lành những nơi bị đánh.  
Ánh sáng mặt trăng sẽ như ánh sáng mặt trời,  
Mặt trời sáng chói khác vời khôn sánh:  
Một ngày như thể bảy ngày:  
Mặt trời sáng chói khiếp thay mặt trời!

### Chống Át-sua

[27] Kia CHÚA từ xa đang thân hành ngự tới!  
Cơn giận của Người bùng bùng như lửa cháy,  
Nộ khí của Người đè nặng hết thảy sinh linh.  
Mỗi Người phần nộ rùng mình,  
Lưỡi Người lửa đốt thât kinh rùng rời.

[28] Hơi thở của Người mạnh như thác cao vời ụp đổ,  
Dồn dập, tới tấp như triều nước dâng lên tới cổ.  
Người sẽ lấy sàng mà sàng cho dân chúng nó tiêu diệt,  
Người đặt hàm thiết vào hàm các nước cho chúng hết biết đường đi.

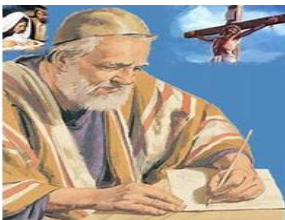
[29] Các người sẽ ca hát như trong đêm đăng huy đại lễ,  
lòng chan chứa niềm vui như người bước đi theo nhịp độ tiếng sáo,  
Các người tiến về núi CHÚA, núi đá của Ít-ra-en.

[30] CHÚA sẽ cho nghe tiếng oai nghiêm của Người,  
và cho thấy cánh tay Người đè nặng trong cơn thịnh nộ,  
trong ngọn lửa thiêu, trong sấm chớp bão bùng, trong mưa rào mưa đá.

[31] Vì khi nghe tiếng CHÚA, Assur sẽ run sợ hãi hùng,  
Người sẽ đánh nó, Người vung trượng lên.

[32] Mỗi lần Chúa vung trượng lên  
Tiếng đàn tiếng trống họa theo nhịp nhàng.  
Bấy giờ Chúa chẳng nề nang,  
Thăng tay giao chiến, Người phang chết liền.

[33] Lò thiêu Topheth sẵn sàng,  
Cả cho vua nữa, vẫn hằng chờ vua.  
Lò thiêu sâu, rộng có thừa  
Rất nhiều củi lửa vẫn chờ sinh linh.  
Thở hơi như thác diêm sinh  
Người cho lò lửa thành linh bốc lên.



“Vây giờ đây, cho rõ ràng, trước mặt chúng,  
người hãy viết điều ấy trên một tấm bảng,  
và ghi vào một cuốn sách, viết thật ngay thẳng,  
để cho muôn đời sau có bằng chứng:

“Chúng là một dân bất xứng phản bội,  
là những đứa con ngoan nghịch gian dối,  
lời của CHÚA chúng đã từ chối không nghe.”  
(Isaya 30: 8-9)

## Chương 31

### Chống liên minh với Ai-cập

[1] Khốn thay những kẻ xuống Ai-cập nhờ vả!  
 Chúng cậy dựa vào chiến mã, chiến xa  
 Chúng tin cậy vào khối quân cụ hàng hà sa số  
 Chúng tin cậy vào kỵ binh hùng hậu có nhiệt huyết  
 Chúng không chịu ngược nhìn Đức Thánh của Ít-ra-en  
 Chúng không kiếm tìm cậy trông nhìn lên ĐỨC CHÚA.

[2] Nhưng chính Người lại rất khôn ngoan,  
 Người không rút lại lời đã truyền ban.  
 Người có thể giáng họa khi cần trừng phạt  
 Người sẽ đứng lên chống cự phường gian ác,  
 chống cự những kẻ làm điều dữ được mời đến giúp đỡ.

[3] Ai-cập là phạm nhân, chứ đâu có là thần!  
 Chiến mã của chúng là súc vật, chứ đâu phải thánh nhân thần khí!  
 Khi CHÚA vung tay, kẻ tiếp viện sẽ ngã quy bễ đầu  
 người được tiếp viện cũng té nhào,  
 chúng đều bị tiêu vong thảy vào cõi chết.

### Lại chống Át-sua

[4] CHÚA phán với tôi thế này:  
 Khi sư tử hoặc sư tử con gầm gừ giữ mồi của nó,  
 dù cả đám mục đồng được gọi đến đó tấn công,  
 nó cũng không run sợ vì tiếng đám đồng hò hét,  
 chẳng kinh hoàng vì tiếng quát thát kinh  
 Cũng vậy, CHÚA các đạo binh  
 sẽ ngự xuống chiến đấu, dứt tình giao tranh  
 ngay trên núi Xi-on, trên ngọn đồi của thành.

[5] Như đàn chim vỗ cánh bay nhanh,  
 CHÚA các đạo binh sẽ bảo vệ thành Giê-ru-sa-lem,  
 Người sẽ bảo vệ, giải thoát, sẽ dung tha không quên cứu độ.

[6] Hỡi con cái Ít-ra-en, hãy ngoái cổ trở lại  
 với Đấng mà anh em đã phản bội bất trung!

[7] Phải, trong ngày đó, mỗi người hãy thật lòng vứt bỏ  
 các tượng thần vàng bạc do tay tội lỗi mình đã làm ra!

[8] Assur sẽ ngã gục vì gươm, không phải do con người.  
 Trước lưỡi gươm phi phạm nó sẽ bị nuốt trôi tuốt luốt.  
 Nó sẽ phải trốn chạy trước lưỡi gươm,  
 Trai tráng của nó phải làm nô lệ thân luôn khổ đing.

[9] Đá tảng của nó sẽ bỏ đi vì thất kinh sợ hãi,



khi thấy cờ hiệu, các tướng lĩnh của nó sẽ phải ngã ngựa.  
Đó là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA,  
Đấng có lửa tại Xi-on, và có lò tại Giê-ru-sa-lem.

## **Chương 32**

### **Vua công chính**

[1] Nay đây, một vua sẽ trị vì theo lẽ công minh,  
Các thủ lĩnh sẽ cầm quyền theo đường công bình chính đáng.

[2] Mỗi vị sẽ như một nơi tránh gió bão,  
một chốn ẩn náu cơn mưa,  
như con suối trong mùa hạn hán,  
như tảng đá to, rợp bóng trên đất cằn khô.

[3] Bây giờ, mắt những người thấy sẽ không còn bị mờ,  
Tai những người nghe bây giờ chăm chú.

[4] Lòng những kẻ khờ sẽ hết lú, am tường.  
Lưỡi những kẻ ngọng sẽ nói năng hoạt bát.

[5] Kẻ ngu xuẩn không được gọi là nhà trí thức cao minh.  
Kẻ dối trá bất lương không được coi là bậc tiên sinh khả kính.

### **Kẻ ngu xuẩn và người cao thượng**

[6] Quả thế, kẻ ngu thì nói điều ngu xuẩn,  
Lòng dạ nó mưu đồ những chuyện vô luân.  
Nó làm những chuyện dối gian,  
Nói điều chống Chúa, chuyên toàn bất nhân.  
Người nghèo đói, nó chẳng cần,  
Mặc cho bụng trống kêu van rủ lòng.  
Người khô cô họng ngóng trông  
qua cơn khát nước, nước không ngậm nào.

[7] Người quỷ quyết dùng trò quỷ quyết thần sầu quỷ khóc.  
nó bày ra mưu thâm chước độc,  
dùng những lời giả dối bóc lột người nghèo,  
hại người cùng khổ gieo neo thảm hại,  
ngay khi họ đòi công lý quyền lợi của mình.

[8] Còn người cao thượng nghĩ những điều quang minh chính đại  
và vì suy tính những điều cao thượng mà đứng dậy lên tiếng.

### **Chống đàn bà Giêrusalem**

[9] Bọn đàn bà ngạo mạn, hãy trở dậy mà nghe tiếng Ta!  
Lũ con gái khinh đời, hãy lắng tai nghe lời Ta nói đây!

[10] Chỉ còn một năm mấy ngày nữa thôi,  
Hỡi đám phụ nữ khinh đời,  
các người sẽ run rẩy thôi!  
Bởi vì mùa nho sắp lụi tàn rồi,  
chẳng còn thu hoạch kiếm lời nữa đâu!

[11] Run rẩy đi, bọn đàn bà ngạo mạn, cứng đầu, cứng cổ!  
Lũ con gái khinh đời! Hãy bỏ áo, cởi trần, quần bao bó vào lưng.

[12] Hãy đâm ngực! Hãy rung rung nước mắt!  
khóc cho những cánh đồng bát phì nhiêu,  
khóc cho những vườn nho trĩu sai trái,

[13] khóc cho đất màu của dân Ta đã thành hoang dại,  
mọc tràn lan bụi rậm và đầy dẫy cỏ gai,  
khóc cho mọi nhà đang truy hoan miệt mài  
trong thành phố đêm ngày vui thú!

[14] Quả thật lâu đài bị bỏ hoang,  
thành thị đông dân nên võ vàng cần cối.  
Ophel với vọng lâu (Bahan) thành trợ trụ muôn đời  
cho lừa hoang tha hồ có nơi vui thú  
cho súc vật gặm cỏ no nê.

### **Đổ tràn thần khí**

[15] Cho đến ngày, thần khí từ trên cao  
sẽ đổ xuống trên chúng ta ào ào,  
Bấy giờ, sa mạc thành đất màu trồng cây:  
vườn cây ăn trái quả sai  
sum sê rậm rạp đẹp thay cánh rừng!

[16] Sa mạc là nơi chính trực sẽ đến ở cùng,  
Vườn cây ăn trái là chôn công bằng dung thân.

[17] Sự nghiệp của đức công chính là sự bình an,  
Kết quả của công chính là yên hàn thiên thu.

### **Thành quả của đức công minh**

[18] Dân Ta sẽ sống thái bình,  
trong nơi thanh tịnh, yên lành thanh thoi.

[19] Nhưng rừng đã tan nát rồi,  
Thành thì triệt hạ mọi nơi san bằng.

[20] Phúc anh em chẳng ai bằng,  
được gieo những chỗ có dòng suối trong  
Cánh đồng bát ngát mệnh mông  
Chăn nuôi gia súc thả rong bò lừa.



**Ơn cứu độ người người mong đợi**

[1] Khôn cho người là kẻ tàn phá mà không bị phá nát!  
Khôn cho người là kẻ bội phản mà không bị phản bội!  
Khi người phá trụi xong, chính người cũng trụi sạch luôn!  
Khi người phản bội rồi, người sẽ gặp người phản người.

[2] Lạy CHÚA, xin thương xót chúng con,  
Chúng con trông cậy nơi Ngài.  
Mỗi buổi mai, sau đêm dài thức giấc,  
Xin cánh tay Ngài nâng nhắc chúng con;  
Xin cứu chúng con trong cơn khốn đốn.

[3] Khi nghe tiếng sấm rền vang,  
Các dân bỏ chạy kinh hoàng trốn luôn.  
Khi Ngài trời dậy đứng lên,  
Bao nhiêu các nước thầy liền tản phân.

[4] Bao nhiêu chiến phẩm thu về,  
Người ta giành giật đông như cào cào.

[5] THIÊN CHÚA là Đấng Tối Cao,  
Người ngự trên đỉnh cao khôn sánh,  
Người cho Sion được đầy ngay chính công minh.

[6] Người sẽ làm cho thời đại người tình hình ổn định.  
Sự khôn ngoan, hiểu biết đem ơn cứu độ sẽ hưng thịnh đầy tràn  
Sự kính sợ CHÚA, đó chính là kho tàng Người ban.

[7] Nay đây dân thành Ariel kêu la ngoài đường phố,  
các sứ giả hòa bình khóc lóc than thở đắng cay.

[8] Các con lộ hoang vắng,  
Đường sá chẳng bóng người qua.  
Giao ước người ta phá vỡ  
Các chứng nhân, người ta khinh dể  
Chẳng coi ai ra thể thống gì.

[9] Cõi đất sẽ nhuộm màu suy vi tang tóc,  
Núi Liban héo tàn hiu hắt nhục nhã,  
Đồng bằng Saron nên hoang dã cằn khô  
Còn miền Basan và núi Carmel hóa ra trơ trụi.

[10] THIÊN CHÚA phán:  
“Giờ đây Ta trời dậy hẳn!  
Giờ đây Ta đứng phát dậy!  
Giờ đây Ta cất mình lên!

[11] Các người đã cuu mang cỏ khô,

Các người ắt sẽ sinh ra rom rạ.  
Hơi thở của Ta như ngọn lửa rực đỏ  
sẽ thiêu rụi tất cả các người.

[12] Các dân sẽ bị cháy thành vôi,  
Chúng như gai bị chặt quẳng vào lò lửa.

[13] Người ở xa, hãy nghe biết việc Ta làm!  
Kẻ ở gần, khá nhận rằng sức Ta siêu phàm mạnh mẽ!”

[14] Tại Sion, quân tội lỗi hoảng sợ, run rẩy,  
Bọn bắt lương lấy bẫy kinh khiếp  
Chúng rằng: “Ai trong chúng ta ở gần được lửa thiêu?  
Ai trong chúng ta ở gần được hỏa hào muôn muôn kiếp?”

[15] Kẻ chính trực, nói lời ngay thẳng hiểu biết.  
của chiêm đoạt không màng, tay xua quà biếu xén  
Lời độc địa, bụng tai quyết chẳng nghe,  
việc xấu xa, bịt mắt chẳng hề liếc coi.

[16] Những người như thế hơn đời  
Ở trên núi đá làm nơi trú ẩn.  
Bánh ăn sẽ có luôn luôn,  
Nước thì đã có suối nguồn tít trung.

### Trở về Giêrusalem

[17] Người sẽ thấy đức vua trong vẻ đẹp tươi xinh,  
sẽ thấy một miền đất mông mênh biết bao!

[18] Người sẽ hỏi tường nổi thất kinh sao sợ thế:  
“Đâu rồi viên ký lục? Đâu rồi người thu thuế?  
Đâu rồi người thanh tra các tháp canh?”

[19] Người sẽ không còn thấy giống dân kênh kiệu,  
một dân có ngôn ngữ xa lạ, nghe thật khó chịu,  
một dân có giọng nói lú lo, không ai hiểu.

[20] Hãy nhìn ngắm thành Sion, nơi chúng ta cử hành các đại lễ,  
Người sẽ thấy Giêrusalem, một nơi ở thanh thoi,  
một cái lều sẽ không bị tháo rời,  
cọc lều sẽ không đời nào nhổ,  
không một giây lều nào bị gió quật đứt.

[21] Vì tại đó, CHÚA sẽ cho ta thấy Người là Đấng rất oai hùng.  
Người sẽ như một miền có ngọn suối và dòng sông mênh mông,  
nhưng không có thuyền bè tới lui, và tàu to đẹp cũng không qua lại.

[22] Phải, THIÊN CHÚA là Đấng hằng hữu vĩ đại  
Người là thẩm phán của chúng ta,

Người là nhà lập pháp của chúng ta,  
 Người là vua của chúng ta,  
 Chính Người sẽ cứu độ chúng ta.

[23] Các dây của người chùng ròi,  
 Không sao giữ vững được lều nữa đâu!  
 Không giương cờ hiệu được đâu.  
 Bấy giờ, chiến phẩm biết bao!  
 Kẻ què cũng đến chia nhau tha hồ.

[24] Dân thành Giêrusalem  
 sẽ không còn nói rằng:  
 "Tôi đang ốm liệt giường"  
 Và dân ở đó được đoái thương  
 Người xoá hết mọi tội khiên.

## Chương 33

### Ơn cứu độ người người mong đợi

[1] Khôn cho người là kẻ tàn phá mà không bị phá nát!  
 Khôn cho người là kẻ bội phản mà không bị phản bội!  
 Khi người phá trại xong, chính người cũng trại sạch luôn!  
 Khi người phản bội rồi, người sẽ gặp người phản người.

[2] Lạy CHÚA, xin thương xót chúng con,  
 Chúng con trông cậy nơi Ngài.  
 Mỗi buổi mai, sau đêm dài thức giấc,  
 Xin cánh tay Ngài nâng nhắc chúng con;  
 Xin cứu chúng con trong cơn khốn đốn.

[3] Khi nghe tiếng sấm rền vang,  
 Các dân bỏ chạy kinh hoàng trốn luôn.  
 Khi Ngài trời dậy đứng lên,  
 Bao nhiêu các nước thấy liền tản phân.

[4] Bao nhiêu chiến phẩm thu về,  
 Người ta giành giệt đông như cào cào.

[5] THIÊN CHÚA là Đấng Tối Cao,  
 Người ngự trên đỉnh cao khôn sánh,  
 Người cho Sion được đầy ngay chính công minh.

[6] Người sẽ làm cho thời đại người tình hình ổn định.  
 Sự khôn ngoan, hiểu biết đem ơn cứu độ sẽ hưng thịnh đầy tràn  
 Sự kính sợ CHÚA, đó chính là kho tàng Người ban.

[7] Nay đây dân thành Ariel kêu la ngoài đường phố,  
 các sứ giả hòa bình khóc lóc than thở đắng cay.

[8] Các con lộ hoang vắng,  
Đường sá chẳng bóng người qua.  
Giao ước người ta phá vỡ  
Các chứng nhân, người ta khinh dể  
Chẳng coi ai ra thể thống gì.

[9] Cõi đất sẽ nhuộm màu suy vi tang tóc,  
Núi Liban héo tàn hiu hắt nhục nhã,  
Đồng bằng Saron nên hoang dã cằn khô  
Còn miền Basan và núi Carmel hóa ra trơ trụi.

[10] THIÊN CHÚA phán:  
“Giờ đây Ta trời dậy hẳn!  
Giờ đây Ta đứng phất dậy!  
Giờ đây Ta cất mình lên!

[11] Các người đã cưu mang cỏ khô,  
Các người ắt sẽ sinh ra rom rạ.  
Hơi thở của Ta như ngọn lửa rực đỏ  
sẽ thiêu rụi tất cả các người.

[12] Các dân sẽ bị cháy thành vôi,  
Chúng như gai bị chặt quẳng vào lò lửa.

[13] Người ở xa, hãy nghe biết việc Ta làm!  
Kẻ ở gần, khá nhận rằng sức Ta siêu phàm mạnh mẽ!”

[14] Tại Sion, quân tội lỗi hoảng sợ, run rẩy,  
Bọn bắt lương lấy bẫy kinh khiếp  
Chúng rằng: “Ai trong chúng ta ở gần được lửa thiêu?  
Ai trong chúng ta ở gần được hỏa hào muôn muôn kiếp?”

[15] Kẻ chính trực, nói lời ngay thẳng hiểu biết.  
của chiếm đoạt không màng, tay xua quà biếu xén  
Lời độc địa, bung tai quyết chẳng nghe,  
việc xấu xa, bịt mắt chẳng hề liếc coi.

[16] Những người như thế hơn đời  
Ở trên núi đá làm nơi trú ẩn.  
Bánh ăn sẽ có luôn luôn,  
Nước thì đã có suối nguồn tít trung.

### **Trở về Giêrusalem**

[17] Người sẽ thấy đức vua trong vẻ đẹp tươi xinh,  
sẽ thấy một miền đất mông mênh biết bao!

[18] Người sẽ hỏi tưởng nổi thất kinh sao sợ thế:  
“Đâu rồi viên ký lục? Đâu rồi người thu thuế?  
Đâu rồi người thanh tra các tháp canh?”

[19] Người sẽ không còn thấy giống dân kênh kiệu,  
một dân có ngôn ngữ xa lạ, nghe thật khó chịu,  
một dân có giọng nói lú lo, không ai hiểu.

[20] Hãy nhìn ngắm thành Sion, nơi chúng ta cử hành các đại lễ,  
Người sẽ thấy Giêrusalem, một nơi ở thành thoi,  
một cái lều sẽ không bị tháo rời,  
cọc lều sẽ không đời nào nhỏ,  
không một giây lều nào bị gió quật đứt.

[21] Vì tại đó, CHÚA sẽ cho ta thấy Người là Đấng rất oai hùng.  
Người sẽ như một miền có ngọn suối và dòng sông mênh mông,  
nhưng không có thuyền bè tới lui, và tàu to đẹp cũng không qua lại.

[22] Phải, THIÊN CHÚA là Đấng hằng hữu vĩ đại  
Người là thẩm phán của chúng ta,  
Người là nhà lập pháp của chúng ta,  
Người là vua của chúng ta,  
Chính Người sẽ cứu độ chúng ta.

[23] Các dây của người chùng ròi,  
Không sao giữ vững được lều nữa đâu!  
Không giường cò hiệu được đâu.  
Bấy giờ, chiến phẩm biết bao!  
Kẻ què cũng đến chia nhau tha hồ.

[24] Dân thành Giêrusalem  
sẽ không còn nói rằng:  
"Tôi đang ốm liệt giường"  
Và dân ở đó được đoái thương  
Người xoá hết mọi tội khiên.

## Chương 34

### Xử tội Edom

[1] Hãy lại mà nghe, hỡi chư dân!  
Hãy lưu ý, hỡi các sắc dân!  
Hãy nghe đây, hỡi trái đất và mọi loài náu thân trên đó,  
Hỡi địa cầu cùng muôn vật từ đó nảy sinh:

[2] Nay, CHÚA nổi giận với hết mọi sinh linh!  
Người thịnh nộ với toàn thể đạo binh của chúng,  
Người tru diệt và cho chúng tiêu vong.

[3] Những kẻ bị đâm chết sẽ bị thảy văng đi xa.  
Tử thi xông mùi hôi thối, núi non máu chảy ra đầm đìa.

[4] Toàn thể đạo binh trên trời tan tác  
Các tầng trời cuộn lại như gấp cuốn sách.

Cả đạo binh của chúng lâm cảnh lụi tàn,  
Như lá nho rơi rụng, tựa lá vả héo hon lìa cành.

[5] Vì trên trời gươm Ta đoạn tình say máu:  
Ta sắp giáng xuống xứ Edom,  
xuống một dân Ta đã tuyên án tru diệt, từ bỏ

[6] Gươm của CHÚA, máu nhuộm đỏ,  
Bầy nhày dính máu và mỡ.  
Mỡ của trái cật loài cừu và mỡ chiên, dê.  
Vì một hy lễ đã được dâng kính CHÚA tại Bosra,  
Chính là cuộc tàn sát lớn trong xứ Edom sắp xảy ra

[7] Cùng với chúng, nào trâu, nào bê, bò tốt,  
Hết thầy đều bị giết không còn sót một con.  
Đất đai của chúng máu tràn lênh láng,  
Cát bụi của chúng mỡ dính bầy nhày.

[8] Quả thế, đó là ngày CHÚA ra tay báo phục,  
Là năm mà Người trả oán, biện hộ, bênh vực cho Sion.

[9] Và suối nước biến thể trở nên nhựa chai,  
Cát bụi hóa lưu huỳnh, đất đai thành nhựa cháy hoài,

[10] Ngày đêm bốc lửa không ngừng,  
Đời đời nghi ngút khói tung mù trời.  
Trái bao thế hệ muôn đời  
Không người lai vãng, tả tơi hoang tàn,

[11] Đó là nơi nhím, kèn kèn,  
Cùng loài cú, quạ tìm vào định cư  
CHÚA giăng dây để đo  
Biến thành trống trải như là hỗn mang,  
Người cho hòn chì buông thòng  
Nó thành trống rỗng, trống không có gì.

[12] Không còn quý tộc tôn ti  
Tôn vương, thủ lãnh kẻ là như không.

[13] Lâu đài gai góc bịt bùng  
Lũy đồn kiên cố như rừng tầm ma.  
Sói rừng đà điều la cà  
Làm nơi hang ổ, làm nhà trù thân.

[14] Mèo rừng chó sói gặp nhau,  
Loài dê ma quái hú nhau râm trời  
Là nơi yêu quái nghỉ ngơi  
Đêm đêm tác quái đến đây lộng hành

[15] Còn là nơi rắn đào hang,

Đẻ ra trứng, ấp, nở hàng đàn con.  
 Điều hâu tụ tập cả đàn  
 Mỗi con có bạn thầy đều có đôi.

[16] Tìm sách của CHÚA mà coi:  
 con nào cũng vậy có đôi đi cùng  
 Bởi vì miệng Chúa phán rằng,  
 Chính thần khí CHÚA đã làm thành đôi.

[17] Chínht tay Người đã bóc thăm,  
 Người cầm dây đo chia phần cho chúng.  
 Đất này chúng hưởng muôn đời  
 Làm nơi cư ngụ đời đời tiếp liên.

## Chương 35

### Giêrusalem toàn thắng

[1] Vui lên đi! Hỡi sa mạc, đồng khô cỏ cháy,  
 Vùng đất hoang, mừng rỡ đi! Hãy trở bông!

[2] Hãy tung bùng nở hoa như khóm huệ, bụi hồng!  
 Hãy hoan hỷ hò reo, nhảy mừng, ca múa!  
 Sa mạc được ban ánh huy hoàng của núi Li-băng,  
 được ban vẻ rực rỡ của núi Các-men và đồng bằng Saron.  
 Thiên hạ sẽ nhìn thấy CHÚA trong ánh chói chan huy hoàng,  
 và thấy Thiên Chúa chúng ta trong vinh quang rực rỡ.

[3] Hãy làm cho mạnh những bàn tay đã rời rã!  
 Hãy làm cho vững những gối mỏi đã chồn chân!

[4] Hãy nói với những kẻ nhát gan:  
 “Đừng sợ! Hãy can đảm lên!  
 Thiên Chúa của anh em đây rồi!  
 Sắp tới ngày Người báo phục,  
 Ngày Thiên Chúa trừng phạt, thưởng công,  
 Chính Người sẽ đến cứu anh em khỏi vòng u tối.”

[5] Bây giờ, mắt người mù mở ra, nhìn thấy,  
 Tai người điếc sẽ vểnh lên nghe mồn mọt.

[6] Bây giờ, kẻ què sẽ nhảy nhót như nai,  
 Miệng lưỡi người câm sẽ há rộng quai reo hò.  
 Vì có nước vọt lên trong sa mạc cần khô nóng rát,  
 Sẽ thấy khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu.

[7] Miền nóng bỏng biến thành ao hồ,  
 Đất khô cần có mạch nước trào ra.  
 Chó sói trong hang rùng rợn già,

Ở cùng lau sậy, cỏ gà mọc lan.

[8] Ở đó sẽ có một đường đi mang tên thánh lộ.  
Kẻ ô uế sẽ chẳng có thể qua.  
Chỉ người công chính được qua,  
Đại diện chẳng được la cà đến đây.

[9] Ở đó sẽ không có những bày su tử,  
Thú dữ ăn thịt cũng chẳng cát cứ vãng lai,  
Không thấy bóng dáng một con nào đến đây.  
Những ai được CHÚA cứu chuộc sẽ bước dài trên đó.

[10] Những người được CHÚA cứu độ trở về,  
Họ tiến đến Sion giữa tiếng reo hò hoan nghênh:  
Niềm vui vĩnh cửu chân tình  
Hiện trên khuôn mặt hồi sinh rạng ngời.  
Vui mừng hơn hờ tươi cười,  
Khóc than đau khổ buông xuôi hết rồi.

## Chương 36

### PHỤ TRƯỞNG

#### Cuộc xâm lăng của vua Sennacherib (2 V 18,13-37; 2 Sb 32,1-19)

[1] Năm thứ mười bốn triều vua Ezechia,  
vua Assur là Sennacherib tiến chiếm thành kiên cố của Giu-đa.

[2] Từ Lachis, Assur sai quan chánh chức tử Rabsacen  
cùng với một đạo binh hùng hậu đến gặp vua Ezechia ở Giê-ru-sa-lem.  
Viên chánh chức tử đứng gần kênh dẫn nước vào hồ trên,  
phía đường dẫn tới Cánh Đồng Thợ Chuội Vải (agri Fulon) (\*)

[3] Ra tiếp họ có ông Eliachim con ông Helcia,  
đại nội thị thần, cùng với viên ký lục Sép-na,  
và viên quản lý văn khố Ioah, con ông Asaph.

[4] Viên chánh chức tử bảo họ:  
“Hãy nói với vua Ezechia :  
đại đế là vua Assur phán thế này:  
Dựa vào niềm tin nào mà ông tin ngay như thế.

[5] Ông tưởng rằng hễ giao chiến  
mà chỉ nói suông ngoài miệng  
là thay thế được phương tiện mưu sĩ,  
và coi thường sức mạnh hùng vĩ hay sao?  
Giờ đây ông cậy ai mà dám nổi loạn xông vào chống ta?

[6] Hóa ra ông tin vào cây gậy sậy dập nát là Ai-cập,



Nó sẽ đâm thủng bàn tay kẻ nào nắm lấy nó!  
Pharaoh vua Ai-cập là vậy đó  
Kẻ nào tin tưởng vào nó sẽ biết!

[7] Có thể ông sẽ nói chuyện với tôi:  
“Chúng tôi tin cậy CHÚA, Thiên Chúa chúng tôi.”  
Thế nhưng chẳng phải Ezechia đã dẹp bỏ các nơi cao đài  
và các bàn thờ của Người đó sao?  
Rồi ông ta đã chẳng nói với Giu-đa và Giêrusalem rằng:  
“Đấy! Các ngươi hãy sụp lạy trước bàn thờ này!”

[8] Bây giờ, ông hãy đánh cuộc với vua Assur, chúa thượng tôi:  
Tôi sẽ cho ông hai ngàn con ngựa nếu ông tìm được người cỡi.

[9] Liệu ông có thể thắng được một người kém cỏi dở nhất  
trong nhóm bộ hạ của chúa thượng tôi không?  
Thế mà ông lại cậy vào Ai-cập để ông có xe có ngựa!

[10] Bây giờ, có phải ngoài ý CHÚA muốn  
mà ta đã tiến đánh để tàn phá nước này không?  
Chính CHÚA đã phán với ta rằng:  
“Hãy tiến đánh và san bằng xứ này!”

[11] Ông Eliachim, ông Sobna và ông Ioah nói với viên chánh chức tửu:  
“Xin ngài dùng tiếng Aram mà nói, vì các tôi tớ ngài đây hiểu được hết.  
Ngài đừng nói tiếng Giu-đa kéo ở trên tường thành họ nghe biết được đó!”

[12] Viên chánh chức tửu nói:  
“Chúa thượng tôi sai tôi đến nói những lời như thế,  
chẳng phải là để nói với chúa thượng của ông hay với ông sao?  
Chẳng phải để nói với những người đang ngồi nơi tường thành cao trên kia,  
đang phải ăn phân và uống nước tiểu của mình cùng với các ông sao?”

[13] Bây giờ, viên chánh chức tửu đứng thẳng hô lớn bằng tiếng Giu-đa:  
“Hãy nghe đây, lời vua Assur, đại đế:

[14] Đức vua phán thế này:  
Đừng để Ezechia lừa dối các ngươi.  
Vì ông ta không thể nào giải thoát các ngươi!

[15] Cũng đừng để Ezechia dụ dỗ các ngươi,  
khi ông ta nói: “Chúng tôi tin cậy nơi Thiên Chúa.  
Chắc chắn CHÚA sẽ đến giải cứu ta ngay,  
thành này sẽ không bị nộp vào tay vua Asur.”

[16] Đừng nghe lời Ezechia,  
vì vua Assur đã phán thế này:  
“Hãy làm hòa với ta và ra đây!  
Các ngươi sẽ được no say.  
Vườn nho, vườn vả, trái cây rộ đầy,

Các người tự tiện với tay  
hái ăn thỏa thích chẳng ai cản mình.  
Nước trong bể chứa nhà mình  
tha hồ cứ uống mặc tình tự do.”

[17] cho tới khi ta đến đem các người ra khỏi xứ sở,  
đi tới một xứ giống như xứ của các người,  
một xứ có lúa mì và rượu, xứ có bánh và vườn nho tươi.

[18] Đừng đề Ezechia phỉnh gạt:  
“THIÊN CHÚA sẽ giải thoát chúng ta.”  
Hỏi rằng trong các thần của chư dân,  
đã có thần nào thực sự giải thoát cho dân xứ mình  
thoát được tay vua Assur có muôn tinh binh hay chưa?

[19] Các thần của Emath, Arphad ở đâu?  
Các thần của Sepharvaim ở đâu?  
Họ chẳng giải thoát được Samari khỏi tay ta đâu!

[20] Trong tất cả các thần của các xứ,  
hỏi đã có thần nào cứu được xứ của họ thoát khỏi tay ta chưa?  
Vậy CHÚA cứu nổi Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta sao?”

[21] Họ làm thinh, không đáp một lời, vì vua Ezechia đã ra lệnh:  
“Các người đừng đáp lại hần.”

[22] Ông Eliachim, đại nội thị thần,  
con ông Helcia, vào yết kiến vua Ezechia,  
cùng với ông Sobna, ký lục,  
và ông Giô-ác, quản lý văn khố, con ông Asaph.  
Họ xé áo mình ra,  
kể lại cho vua nghe những lời viên chánh chức tửu đã nói. (\*)

(\*) Trong chương này (36:2), tuy bản Latin Vulgate không đề cập, song tất cả các bản dịch Việt và ngoại ngữ đều viết đại ý "Vua Assur sai Rabshakeh từ Lachis đến Giêrusalem gặp vua Ezechia với một đạo quân hùng hậu. Và Rabshakeh đứng bên ống dẫn của hồ bơi phía trên đường cao tốc của Cảnh Đồng Thợ Chuội Vải. Trong bản Latin Vulgate chương 7 cũng đề cập tương tự (xem Isaya 7:3 (piscinae superioris in viam agri fullonis)).

(\*) Các tên riêng được Nhóm GKPV phiên âm ra tiếng Việt:

Sennacherib = Xan-khê-ríp  
Ezechia = Khít-ki-gia  
Sennacherib = Xan-khê-ríp  
Rabsacen = Xan-khê-ríp  
Eliachim = En-gia-kim  
Helciae = Khin-ki-gia-hu  
Sobna = Sép-na  
Ioah = Giô-ác,  
Asaph = A-xáp  
Emath = Kha-mát .  
Arphad = Ác-pát  
Sepharvaim = Xơ-phác-va-gim

## Chương 37

### Cầu cứu ngôn sứ Isaya (2 V 19,1-7)

[1] Nghe thế, vua Ezechia liền xé áo mình ra,  
Khoác áo vải thô, rồi vô Nhà Chúa.

[2] Vua sai ông Eliachim, đại nội thị thần,  
ông Sobna ký lục, và các kỳ mục trong hàng tư tế,  
Tất cả đều khoác áo vải thô, đến gặp con ông Amos là ngôn sứ Isaya.

[3] Họ thưa: “Vua Ezechia phán thế này:  
Hôm nay là một ngày khốn quẫn, ngày trừng phạt, ngày ô nhục,  
vì đã đến lúc con lọt lòng, mà mẹ lại không có sức sinh con!

[4] Ước chi CHÚA, là Thiên Chúa của ông,  
nghe thấy viên chánh chức tửu lộng ngôn.  
Hắn vâng lệnh Assur, chúa công của hắn,  
Đến thóa mạ Thiên Chúa, Đấng Hằng Sống  
Ước gì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông,  
Trừng phạt vì những lời hắn công kích Người.  
Xin ông dâng lời cầu nguyện cho số người sống sót”

[5] Khi các thuộc hạ của vua Ezechia đến gặp ông Isaya,

[6] Ông Isaya bảo họ:  
“Các vị sẽ thưa với chúa thượng của các vị như sau:  
CHÚA phán thế này:  
Đừng sợ những lời người đã nghe nó nói tào lao,  
những lời mà các tên hầu của vua Assur đã hõn hào với Ta.

[7] Nay Ta sẽ đặt nơi nó một thần khí ở bên  
khiến vừa thoát nghe tin đồn, nó liền rút lui.  
Ta sẽ làm cho nó bị đập vùi ngã gục  
Tại quê nhà, nó sẽ bị gươm đâm chết ngay lập tức”

### Viên chánh chức tửu trở về (2 V 19,8-9a)

[8] Viên chánh chức tửu trở về nhà,  
gặp lúc vua Assur đang giao chiến với Lobna.  
Quả thật, ông nghe biết vua đã rời xa Lachis,

[9] vì vua được Tharaca cho tin nói về vua Cush:  
“Vua ấy đã ra quân để giao chiến với ngài.”

### Trình thuật thứ hai về việc Ezechia can thiệp (2 V 19,9b-19)

[10] “Các người sẽ nói với Ezechia vua Giu-đa thế này:  
Đừng để Thiên Chúa mà ông hằng tin tưởng, đánh lừa:  
Giêrusalem sẽ không bị nộp vào tay vua Assur.

[11] Này, ông thừa biết các vua Át-sua đã xử thế nào với các nước: các vị ấy đã tru hiến chúng; còn ông, ông thoát sao được

[12] Thế các thần của chư dân mà cha ông ta đã tiêu diệt, tức là các dân Gozan, Reseph, Charan, và ở Thelassar, có con cái ông Eden các thần kia có giải thoát được các dân ấy không?

[13] Các vua của Emath, của Arphad Sapharvaim, Ana và Ava đâu mất cả rồi?!”

[14] Vua Ezechia cầm thư do các sứ giả trao tận tay mà đọc, rồi lên nhà CHÚA, mở thư ra trước mặt THIÊN CHÚA.

[15] Vua Ezechia cầu nguyện với THIÊN CHÚA rằng:

[16] “Lạy Thiên chúa các đạo binh,  
Lạy Thiên Chúa Ítraen,  
Đấng ngự trên các kêrubim,  
Chính Ngài, và chỉ mình Ngài,  
Mới là Thiên Chúa quyền oai thấu suốt  
Ngài thống trị mọi vương quốc trần gian.  
Chính Ngài đã làm nên trời đất.

[17] Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe,  
Lạy CHÚA, xin đưa mắt nhìn.  
Xin nghe rõ mọi lời Sennacherib đã quá đáng.  
Hắn đã sai người đến thóa mạ Thiên Chúa hằng sống.

[18] Quả thật, lạy CHÚA,  
Các vua Assur đã tàn phá tất cả  
Ông ta phá nát các dân và xứ sở của họ,

[19] Ông quăng các tượng thần của họ vào lửa  
vì chúng không phải là thần nữa  
mà chỉ là gỗ đá do tay người phàm đã gọt giũa làm ra,  
cho nên các vua ấy đã cho phá hủy.

[20] Nhưng giờ đây, lạy CHÚA, Thiên Chúa chúng con,  
Xin cứu chúng con khỏi tay ông vua tàn nhẫn,  
Để mọi vương quốc trần gian nhận biết rõ:  
Chính Ngài, và chỉ có mình Ngài,  
mới là Thiên Chúa, lạy CHÚA muôn loài!

### **Ông Isaya can thiệp (2 V 19,20-28)**

[21] Ông Isaya con ông A-móc sai người đến tâu vua Ezekia rằng:  
“ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Ítraen phán như sau:  
về vụ Sennacherib, vua xứ Assur, người cầu xin Ta.

[22] Đây lời kết tội nó, CHÚA đã ban ra  
Trinh nữ, Sion khinh dể, nhạt báng, chê bai người;  
Nhưng cô gái Giêrusalem lắc đầu sau lưng người

[23] Người đã lớn tiếng thóa mạ, lảng nhục ai,  
Người đã vênh mặt khinh khi ai,  
nếu không phải là chính Đấng Thánh của Ítraen.

[24] Người đã dùng bầy tôi mà phỉ báng Chúa vinh quang  
và người đã cả gan mạnh miệng khoe khoang  
“Ta trèo lên đỉnh núi, với chiến xa muôn vàn  
lên những ngọn cao chót vót của Liban  
Ta đốn những cây bá hương cao ngút ngàn  
những ngọn tùng bách trên rặng núi non chập chùng  
Ta tới đỉnh cao ngút trời, tới rừng thăm thẳm.

[25] Chính ta đã đào giếng khơi,  
Ta còn uống nước của người ngoại bang  
Sông ngòi Ai Cập cạn khan  
Do ta làm đầy dưới bàn chân ta.”

[26] Từ lâu Ta đã làm ra  
Sao người chẳng biết rằng Ta đã làm?  
Giờ đây Ta sắp sửa làm  
Những điều dự tính từ ngày xa xưa:  
Những thành kiên cố vững trơ  
Cho thành đá vụn phá cho tan tành.

[27] Cư dân đành phải nép mình  
Thất kinh khiếp đảm, thẹn thùng, hổ người.  
khác nào cỏ nội nằm phơi  
tựa như đám cỏ xanh tươi lè tè  
Khác nào cỏ mọc mái nhà,  
hoặc như lúa héo khô mà vuron cao.

[28] Khi người chạy, lúc ra vào  
Khi người ngồi, đứng, Ta theo dõi mà!  
Ngay khi nổi giận với Ta,  
Ta đều biết hết, sao Ta chẳng rành?

[29] Vì khi người nổi lời đình,  
Những lời ngạo mạn lọt vành tai Ta,  
Mũi người Ta sẽ xỏ vòng  
Còn hàm thiếc sẽ tra vào môi người.  
Đường người đang bước tới nơi  
Ta bèn ra lệnh bắt người phải lùi.

**Dấu hiệu cho vua Ezechia (2 V 19,29-31)**

[30] Đây sẽ là dấu hiệu cho người:  
 Năm nay ăn lúa chết, tạm thời  
 Năm tới sẽ có lúa trời mà ăn  
 Đến năm thứ ba sẽ cần vỡ hoang  
 hãy gieo, hãy gặt mùa màng  
 hãy trồng nho mới hòng hái nho.

[31] Trong nhà Giu-đa, những gì sống sót còn lại  
 sẽ cứ tiếp tục đâm sâu mọc rễ chùm rễ cái  
 và trên cao sẽ trở sinh nhiều hoa trái.

[32] Vì từ Giêrusalem, sẽ nảy sinh số còn sót lại,  
 Và từ núi Sion, sẽ xuất hiện những người hãy còn sống.  
 Vì lòng yêu thương cuồng nhiệt  
 CHÚA các đạo binh sẽ quyết thực thi.

### **Lời sấm liên quan tới Assur (2 V 19,32-34)**

[33] Về vua Asur, CHÚA phán như sau:  
 Thành này nó chẳng thể vào  
 Nỏ cung không mũi tên nào bắn vô  
 Không trương lá chắn nhào vô  
 Cũng không đắp ụ để mà tấn công.

[34] Rồi nó sẽ phải quay về  
 Bằng đường nó tới, khó bề vào đây!  
 Đó là sấm ngôn của CHÚA

[35] Vì Ta và vì Đa-vít, tôi tớ của Ta,  
 Chính Ta bảo vệ hộ phù  
 Chính Ta sẽ cứu chở che thành này.

### **Vua Sennacherib bị trừng phạt (2 V 19,35-37)**

[36] Thiên sứ của CHÚA giao chiến với quân của Asur  
 đánh chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại  
 Ban sáng, khi người ta thức dậy,  
 thì kìa, toàn là thây ma, xác chết đầy dẫy

[37] Vua Assur là Sennacherib nhổ trại lên đường.  
 Ông rút về Ninivê và ở luôn tại đó.

[38] Nhưng rồi khi ông ở trong đền thờ đang sụp lạy thần Nít-róc Nesroch,  
 thì các hoàng tử Adramelech và Sarasar dùng gươm đâm ông chết  
 Rồi họ trốn sang xứ Ararat.  
 Con vua là Asarhaddon lên ngôi kế vị.



**Chương 38****Vua Ezechia lâm bệnh và được khỏi (2 Sb 32,24-26; 2 V 20,1-11)**

[1] Trong những ngày ấy, vua Ezechia lâm bệnh nguy cấp  
 Ngôn sứ Isaya con ông Amos đến gặp nhà vua  
 Ông tâu vua lời “ĐỨC CHÚA phán ra:  
 “Hãy lo thu xếp việc nhà,  
 vì người sẽ chết khó mà sống đâu.”

[2] Vua Ezechia quay mặt vào tường, khấn cầu với CHÚA:

[3] “Ôi lạy THIÊN CHÚA, xin Ngài hãy nhớ cho con:  
 Con hằng trung tín thành tâm,  
 Con hằng tiến bước trước nhan thánh Ngài,  
 Con làm điều đẹp mắt Ngài.”  
 Con không dám trái ý Ngài dạy con”  
 Rồi vua Ezechia bật khóc, nước mắt ròng ròng lã chã

[4] Bấy giờ, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Isaya rằng:

[5] “Hãy đi nói với Ezechia:  
 Thiên Chúa của David tổ tiên người, phán thế này:  
 “Ta đã nghe lời người nguyện cầu  
 Ta đã thấy người tuôn trào dòng lệ  
 Ta cho người sẽ sống thêm  
 mười lăm năm nữa mà xem Ta làm.

[6] Ta sẽ giải thoát người  
 cùng với thành này khỏi tay vua Asur  
 Ta sẽ gìn giữ chớ che thành này.”

[7] Đây là dấu CHÚA ban cho ngài,  
 chứng tỏ CHÚA sẽ thực hiện điều Người đã phán:

[8] Nay, trên các bậc thang vua Achaz đã xây, (\*)  
 bóng mặt trời đã ngã, Ta sẽ cho lui lại ngay mười bậc.  
 "Quả vậy, bóng mặt trời đã lui lại mười bậc  
 so với các bậc thang nó đã chiếu xuống."

(\*) xem Isaya 7:1 và Isaya 14:28)

**Bài ca của vua Ezechia**

[9] Bài ca của Ezechia, vua xứ Giu-đa sáng tác  
 khi ông lâm bệnh thập tử nhất sinh  
 và sau đó khi ông được chữa lành qua khỏi:

[10] Tôi có nói:

nửa cuộc đời dang dở mà phải ra đi,  
bao tháng năm còn lại, đứng trước cửa âm ty.

[11] Tôi có nói:

chẳng còn được thấy CHÚA trên cõi dương gian,  
hết nhìn thấy con người đang sống nơi phù vân trần thế

[12] Nhà tôi ở đã bị giạt tung, và đem đi như lều của kẻ chần chiên  
Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mãi dệt suốt xuyên đời mình,  
bỗng nhiên bị tay Chúa cắt thành linh đứt chỉ.  
Suốt ngày từ sáng chí khuya  
Chúa làm con phải bất yên mỗi mồn

[13] Tới lúc bình minh, con vẫn còn kêu gào,  
như bị sư tử nghiền nát trộn nhào thịt xương.  
Tới khi bóng tối rủ buông  
Thân con rời rã chẳng buồn đứng lên.

[14] Con thở than như nhận kêu chim chíp,  
Con râm rì chẳng khác bò câu;  
Con nhìn lên Chúa khẩn cầu,  
Ngóng hoài mắt mỏi đã gần mờ đi.  
Lạy Ngài, con đã kiệt suy  
xin thương cứu giúp kéo nguy mất rồi!

[15] Tôi sẽ ngỏ lời, biết nói sao đây?  
Vì điều đó, chính Người đã tra tay thực hiện.  
Suốt đời tôi lê bước, tâm hồn đầy những chuyện đắng cay.

[16] Lạy Chúa, ngày tháng đời con là ngày của Chúa,  
Lính hồn con trông Chúa cho chữa sống còn  
Xin Ngài chữa lành cho con,  
cho con được sống, ở gần Chúa luôn.

[17] Nay bao cay đắng muôn vàn  
Đã không còn nữa, trở nên an bình  
Chính Ngài đã đến đoái nhìn  
Kéo con ra khỏi hố sinh diệt vong.

[18] Vì chung ở chốn tử vong,  
Không người ca tụng cây trồng danh Ngài  
Trong nơi âm phủ tù đày,  
Không ai ca ngợi lòng Ngài tín trung.

[19] Chỉ người còn sống ngóng trông  
mới ca tụng Chúa như con thế này.  
Người cha sẽ dạy con hay



Cho con biết rõ là Ngài tín trung.

[20] Lạy CHÚA,  
Xin thương cứu độ chúng con  
Ở trong nhà Chúa vinh tôn danh Ngài,  
Chúng con ca ngợi tình Ngài.  
Suốt đời xướng họa đêm ngày đàn ca.

[21] Ông Isaya nói:  
“Lấy một cái bánh vụn và cà vào chỗ ung nhọt thì vua sẽ sống.”

[22] Vua Ezechia nói:  
“Cứ dẫu nào mà biết tôi sẽ lên được nhà CHÚA?”

## Chương 39

### Phái đoàn Babylon (Ba-ben) (2 V 20,12-19)

[1] Khi ấy vua Babylon là Merodach-Baladan con ông Baladan, sai người đem thư và quà tặng cho vua Ezechia, vì nghe tin vua bị bệnh và đã bình phục.

[2] Vua Ezechia vui mừng tiếp đón họ và cho xem kho tàng của vua: vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí và tất cả những gì có trong các nơi dự trữ của vua; không có gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà vua Ezechia không cho họ xem.

[3] Ngôn sứ Isaya vào gặp vua Ezechia và nói:  
“Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới?”  
Vua Ezechia đáp: “Họ từ một xứ xa xôi, mãi tận Babylon đến đây.”

[4] Ông hỏi: “Họ thấy gì trong cung điện của ngài?”  
Vua đáp: “Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy hết cả.  
Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem.”

[5] Bấy giờ, ông Isaya nói với vua Ezechia:  
“Xin vua nghe lời THIÊN CHÚA các đạo binh phán:

[6] Đây, rồi sẽ đến những ngày  
mọi sự trong cung điện lâu đài nhà ngươi,  
tất cả những gì xưa nay tổ tiên ngươi tích trữ,  
đều bị đem đi Babylon, không còn sót một thứ gì hết.  
CHÚA phán như vậy.

[7] Một số con cái ngươi, thuộc dòng máu ngươi, do chính ngươi sinh ra,  
sẽ bị bắt đi làm thái giám trong hoàng cung của vua Babylon”

[8] Vua Ezechia nói với ông Isaya:  
 Lời CHÚA ông vừa truyền lại quả là tốt.”  
 Vua tự nhủ:  
 “Miễn là sẽ có hòa bình  
 Đồi ta còn thấy an ninh yên hàn.”

## Chương 40

### II. SÁCH AN ỦI DÂN ISRAEN

#### Loan báo ngày giải thoát

[1] Thiên Chúa anh em phán: “Hãy an ủi, an ủi dân Ta:

[2] Hãy ngọt ngào khuyên bảo Giê-ru-sa-lem, và hô lên cho Thành:  
 Thời phục dịch của Thành đã mãn, tội của Thành đã đền xong,  
 Vì Thành đã bị tay ĐỨC CHÚA giáng phạt gấp hai lần tội phạm.”

[3] Có tiếng hô:  
 “Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho ĐỨC CHÚA,  
 Giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta.

[4] Mọi thung lũng sẽ lấp đầy,  
 Bạt san đồi núi xuống ngay cho bằng.  
 Nơi lồi lõm hóa đồng bằng,  
 Chón gò ghè biến thành vùng phẳng phiu.

[5] Bây giờ, vinh quang ĐỨC CHÚA sẽ uy nghiêm tỏ hiện,  
 Mọi người phàm sẽ được thấy từ miệng CHÚA truyền ban.”

[6] Có tiếng nói:  
 “Hãy hô lên!” Tôi thưa: “Phải hô lên điều gì?”  
 – “Người phàm là cỏ mọc hoang  
 đẹp như những cánh hoa tươi ngoài đồng.

[7] Khi thần khí CHÚA thổi rung,  
 Hoa tàn, cỏ héo sẽ không còn gì.  
 Phải, dân không là cỏ, là chi?

[8] Hoa tàn, cỏ héo dĩ nhiên  
 Nhưng lời Thiên Chúa vững bền thiên thu”.

[9] Ai loan tin mừng cho Sion,  
 Hãy rao trên núi cho dân được tường!  
 Ai loan tin mừng cho Giêrusalem,

Hãy cất lớn tiếng vang rền khắp nơi!”  
 Đừng sợ, hãy cất tiếng lên!  
 Bảo cho các thành miền Giuda được biết:  
 “Kìa Thiên Chúa các ngươi đang đến!

[10] Kìa ĐỨC CHÚA quang lâm lâm liệt hùng dũng,  
 Tay Người nắm trọn chủ quyền bền vững  
 Bên cạnh Người, này kỳ công sừng sững tạo dựng,  
 Trước mặt Người, đây sự nghiệp chấn động làm nên.

[11] Như mục tử, Chúa chăn giữ đoàn chiên của Chúa,  
 Người tập trung cả đoàn dưới cánh tay.  
 Chiên con, Người ủ vào lòng,  
 Còn bầy chiên mẹ, cũng hết lòng dẫn đưa.

### **Thiên Chúa cao cả**

[12] Ai dùng lòng bàn tay đong nước đại dương?  
 Ai lấy gang tay đo tầng trời, cao ngất phi thường  
 Ai dùng cái thưng mà lường bụi đất,  
 Ai lấy cân bàn, cân móc mà cân nhắc núi đồi?

[13] Thần khí ĐỨC CHÚA, ai khơi cho nổi?  
 Ai làm quân sư cho Người học hỏi?

[14] Người đã thỉnh ý ai để giúp Người sành sỏi?  
 Ai bảo cho Người biết đường lối công minh?  
 Ai dạy cho Người mở mang tâm linh kiến thức?  
 Ai chỉ cho Người con đường hun hút trí tuệ?

[15] Này các quốc gia thật là nhỏ bé,  
 như thể giọt nước bám mé thùng bên,  
 khác nào hạt cát dính trên cân bàn  
 kìa muôn hải đảo nặng tày chút bụi.

[16] Cây rừng Li-băng không đủ đốt trại của lễ,  
 Thú rừng Li-băng chẳng đủ làm lễ toàn thiêu.

[17] Trước mặt Người, mọi nước chẳng là điều đáng kể,  
 Người coi chúng là đồ vứt bỏ hư không.

[18] Các ngươi đem Thiên Chúa sánh với ai?  
 Đặt hình ảnh nào cạnh Người cho tương xứng?

[19] Các người đặt tượng thần ư?  
Chúng do thợ đúc làm ra chẳng màng,  
Thợ kim hoàn thếp lớp vàng,  
Thêm dây chuyền bạc lòng thòng điểm tô.

[20] Người nghèo dằng lẽ bàn thờ,  
Đi tìm khúc gỗ không hư mà làm,  
Kiếm tay thợ khéo tiếng tăm,  
Làm cho một tượng vững vàng khôn lay.

[21] Các người chẳng lẽ không hay?  
Các người không lẽ xưa nay chưa tường ?  
Chưa hề ai báo các người từ đâu?  
Xây nền đặt móng địa cầu  
Các người chưa biết làm sao hình thành?

[22] Đấng ngự trên vòm che trái đất nhìn xuống dưới  
thấy cư dân chen chúc như châu chấu cào cào.  
Cả bầu trời khi Người giăng, khác nào bức trướng,  
Người căng tấm màn trời ra như căng lều để ở.

[23] Vương hầu, khanh tướng là chi?  
Người cho tất cả chi là hư không  
Thảm phán trần gian chớ hòng,  
Coi là hư ảo, Người không thêm nhìn.

[24] Chúng vừa trồng, cấy, mới gieo,  
thân chưa đâm rễ xuống sâu đất bùn,  
thì Người đã thổi khí thần,  
chúng liền khô héo, lụi tàn còn đâu.  
rồi cơn lốc cuốn đi mau  
chúng như rơm rạ, dễ dẫu mọc lên!

[25] Các người so Ta với ai,  
để Ta phải đứng sánh vai ngang hàng?

[26] Hãy đưa con mắt ngược lên!  
Ngẫm xem ai đã làm nên bầu trời?  
Đó chính là Đấng cao vời uy linh,  
Đấng tung ra toàn bộ các đạo binh tinh tú,  
Tùng ngói một, Người kẻ đích tên  
Người kẻ hết không quên ngói nào.

[27] Hỡi Gia-cóp, tại sao người nói,

Hỡi Ít-ra-en, sao ngươi dám hỏi tầm phào:  
 “Đường tôi đi, ĐỨC CHÚA không bao giờ thấy,  
 Quyền lợi của tôi, Thiên Chúa chẳng đoái hoài nghe.

[28] Ngươi chẳng biết, chẳng nghe thấy sao?  
 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa tối cao vĩnh viễn  
 là Đấng sáng tạo toàn diện cõi đất.  
 Người không mệt mỏi, chẳng mất tinh tường,  
 Trí thông minh của Người khôn lường, khôn thấu.

[29] Những ai sức kiệt mỏi mòn  
 Người ban sức mạnh căng tròn tâm thân.

[30] Thanh niên mệt mỏi, nhọc nhằn,  
 Tráng niên lão đảo, thất thần ngã nghiêng.

[ 31] Nhưng người có Chúa ở bên,  
 Hết lòng trông cậy thì thêm kiên cường.  
 Khác nào như thể đại bàng,  
 Vẫy vùng tung cánh dọc ngang tứ bề,  
 Họ đi vững chãi khoẻ re,  
 Chạy hoải không mỏi, chẳng hề chùn chân.



## Chương 41

### Vua Siru, khí cụ của ĐỨC CHÚA

[1] Hỡi các đảo, hãy lắng nghe tôi,  
 Mong các dân được phục hồi mãnh lực  
 Hãy tiến lại gần và đồng dạc lên tiếng!  
 Nào cùng nhau ta trình diện quan toà!

[2] Ai đã cho xuất hiện từ cõi Đông phương,  
 người anh hùng đi mở đường công chính?  
 Ai trao vào tay ông quyền bính các nước,  
 Ai bắt mọi vua chúa phải chiêm ngưỡng phục quyền?  
 Đao kiếm của ông làm chúng nát nghiền như bụi,  
 Cung nỏ của ông khiến chúng tán loạn tựa cọng rơm.

[3] Ông đuổi bắt thù địch, ông tiến bước xăm xăm.  
 Trên đường đi, chân ông không cần chắm đất.

[4] Điều đó, ai đã thực hiện, ai đã sắp đặt làm nên?  
 Chính là Đấng ngay từ thuở khởi nguyên  
 đã an bài cho các thời đại tiếp liên nối gót!

Ta là khởi nguyên, từ thuở đời đời,  
Và giữa những người của thời sau hết,  
Ta vẫn thế! Ta vẫn là Ta!

[5] Các đảo nhìn thấy và khiếp đảm,  
Chân trời góc biển cũng phải chuyển rung,  
đổi theo sự việc và thay cùng tiến tới.

[6] Anh em, đồng bạn giúp nhau,  
Cùng hô: “Can đảm lên nào, anh em!”

[7] Thợ điêu khắc động viên thợ bạc,  
Kẻ dùng búa để mài kích lệ người đập cái đe,  
Rờ mối hàn khen: "Coi nè, tốt lắm,  
Rồi lấy đinh đóng chặt tượng thần cho khỏi rớt, khỏi lay.

### **Thiên Chúa tuyển chọn và phù hộ Ítraen**

[8] Nhưng phân người, hỡi Ít-ra-en, tôi tớ của Ta,  
Hỡi Gia-cóp, kẻ Ta tuyển chọn,  
Người là dòng dõi Ápraham, bạn của Ta,

[9] Ta đã nắm chặt người trong tay Ta.  
Nắm người từ tận cùng cõi đất, Ta đưa về.  
Ta kêu gọi người từ những miền cực kỳ xa xôi,  
Ta đã nói với người: “Người là tôi tớ Ta,  
Ta đã chọn người, Ta không gạt ra ruộng bỏ.

[10] Đừng sợ hãi: có Ta ở với người.  
Đừng nhón nhác: Ta là Thiên Chúa của người.  
Ta cho người vững mạnh,  
Ta ghé vai khi người nặng gánh,  
Ta giúp người nhẹ gánh,  
bằng cánh tay hữu công chính của Ta.

[11] Quả vậy, hết thấy những ai giận ghét người sẽ hồ thẹn xấu xa,  
và mọi kẻ gây hấn với người đều kẻ như không có, ắt là tiêu vong.

[12] Thù địch người, người sẽ tìm mà không thấy nó.  
Những kẻ giao chiến với người sẽ kẻ như không có, hết rồi.

13] Vì Ta, ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa của người,  
Đáng cầm lấy tay phải người, phán bảo:  
“Đừng sợ, chính Ta phù trợ bảo vệ người.

[14] Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, loài sâu bọ!  
Hỡi Ít-ra-en, kẻ mọn hèn,  
Chính Ta phù trợ người,  
Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA,  
Là Đáng cứu chuộc người”

[15] Nay đây Ta sẽ biến ngươi thành một cái bừa,  
cái bừa vừa sắc, vừa mới, vừa nhọn hoắt  
Ngươi sẽ dày đập và nghiền nát núi non,  
Ngươi sẽ làm cho các đồi trở nên như trấu.

[16] Ngươi sẽ rê chúng, gió sẽ cuốn đi mắt,  
và bão táp sẽ phân tán chúng ngay.  
Còn ngươi, vì ĐỨC CHÚA, ngươi sẽ tràn đầy hoan hỷ,  
vì Đức Thánh Ít-ra-en, ngươi sẽ hãnh diện, liên lý tự hào.

[17] “Những ai nghèo khổ cỏ họng khát khô,  
Ta nghe tiếng kêu: xin cho ngậm nước.  
Ta đáp lời, bởi Ta là CHÚA,  
Là Thiên Chúa của Itraen,  
Ta sẽ không bỏ quên chúng”

[18] Ta sẽ khai mở sông ngòi trên các đồi trọc,  
Ta sẽ khai thông khe suối dưới các lũng sâu.  
Ta sẽ biến hoang địa thành hồ ao,  
Ta sẽ biến đất khô nên mạch nước dồi dào.

[19] Và trong các vùng sâu hoang đã  
Ta sẽ trồng bá hương, keo, sim và cả ô-liu;  
Trên những dải đất hoang vu điều hiu  
Ta sẽ cho mọc lên một trập nhiều cây cối:  
nào cây du, nào hoàng dương, nào cội trắc bá.

[20] Để cho thiên hạ nhìn ra,  
Thấy cùng suy ngẫm để mà nhận chân,  
Rằng mọi điều ấy rõ ràng  
Do bàn tay CHÚA đã làm dựng nên  
Chính tay Đấng Thánh Itraen,  
đã từng tạo tác cho dân của Người.

### **Tượng thần là hư**

[21] ĐỨC CHÚA phán: Hãy trình bày vụ kiện của các ngươi!  
Đức Vua nhà Gia-cóp truyền: Hãy đưa ra các lý lẽ!

[22] Hãy đưa chúng cứ ra, và cho chúng tôi rõ những gì sẽ xảy đến!  
Đã có những điềm nào báo trước, cứ việc nói đi!  
Rồi chúng tôi sẽ quan tâm, và biết rõ hậu vận sẽ đi đến đâu,  
Hay là cứ kể cho chúng tôi nghe những điều nào sẽ đến.

[23] Nói lên đi những gì sẽ xảy đến sau này,  
cho chúng tôi nhận ra quý vị là thần, hay là chúa!  
Bất kể quý vị làm điều lành hay chọn lựa điều dữ,  
chúng tôi cũng sẽ ghê sợ kinh hồn.

[24] Quả thật các ngươi toàn là tà thần hư vô,  
việc làm của các ngươi chẳng là gì cả  
Ai chọn các ngươi để mà thờ hả?  
Thật đáng nhục nhã kinh tởm!

[25] Ta đã cho Siru (Cyrus) xuất hiện từ phương Bắc và nó đã tới; (\*)  
Từ phía mặt trời mọc, Ta đã gọi nó với đích danh;  
Nó giẫm đạp lên những kẻ nắm quyền hành sinh sát  
Nhu người ta giẫm đạp trên bùn lầy như nhóp,  
Nhu thợ gốm lấy chân nhào đất sét.

[26] Ai đã loan tin từ thuở ban đầu cho chúng tôi được biết?  
Ai đã loan tin từ thuở xa xưa để chúng tôi nói ra hết:  
“Đúng vậy”? nhưng không, chẳng ai cho biết,  
chẳng ai nói cho ai nghe,  
chẳng ai được nghe các ngươi nói ra một lời!

[27] Đây rồi, người đầu tiên lên tiếng với Sion,  
và Ta sẽ gửi đến cho Giêrusalem kẻ loan báo tin vui.

[28] Ta đã nhìn xem: chẳng có một ai!  
Trong bọn chúng, không một ai cố vấn  
để cho Ta hỏi ý, để đáp lời Ta!

[29] Thế đó: tất cả bọn chúng là hư vô,  
công việc chúng làm là hư ảo, bỏ xó,  
tượng thần vàng bạc của chúng là hơi gió hư không!

---

(\*) Cyrus II của Ba Tư (559-530 TCN) thường được gọi là Cyrus Đại đế, là người sáng lập Đế chế Ba Tư đầu tiên. Dưới sự cai trị của ông, đế chế bao trùm tất cả các quốc gia văn minh trước đây của vùng Cận Đông cổ đại, bành trướng rộng lớn và cuối cùng chinh phục hầu hết Tây Á và phần lớn Trung Á. Trái dài từ Địa Trung Hải ở phía tây đến sông Indus ở phía đông, đế chế do Cyrus tạo ra là đế chế lớn nhất thế giới chưa từng thấy. Triều đại của Cyrus kéo dài khoảng ba mươi năm. Đế chế của ông bắt nguồn từ các cuộc chinh phục Đế chế Median, sau đó là Đế chế Lydian và cuối cùng là Đế chế Tân Babylon. Cyrus đã không phiêu lưu đến Ai Cập, và được cho là đã chết trong trận chiến khi chiến đấu với Massageta, một liên minh bộ lạc du mục Đông Iran cổ đại, dọc theo Syr Darya vào tháng 12 năm 530 trước Công nguyên. Tuy nhiên, Xenophon, một trong những nhà văn vĩ đại nhất thời cổ đại tuyên bố rằng **Cyrus đã không chết trong trận chiến và quay trở lại thủ đô.** Được người Hy Lạp gọi là Cyrus Trưởng lão. Đối với người Hy Lạp, ông nổi tiếng là người tôn trọng phong tục và tôn giáo của những vùng đất mà ông đã chinh phục. Ông đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống chính quyền trung ương tại Pasargada cai quản các phó vương ở các vùng biên giới của đế chế. Sau cuộc chinh phục Đế quốc Tân Babylon, ông đã để lại một di sản lâu dài cho tôn giáo Do Thái do vai trò của ông trong việc chấm dứt sự giam cầm của người Babylon và tạo điều kiện cho người Do Thái trở về Sion.

Theo Isaiah 45:1 Kinh thánh tiếng Do Thái, Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Cyrus để thực hiện nhiệm vụ này, thậm chí còn gọi ông là "đáng được xức dầu". Cyrus là nhân vật không phải người Do Thái duy nhất trong Kinh thánh được tôn kính với tư cách này.  
[https://en.wikipedia.org/wiki/Cyrus\\_the\\_Great](https://en.wikipedia.org/wiki/Cyrus_the_Great)

---





## Chương 42

### Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ nhất

[1] Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ,  
là người Ta tuyển chọn và mến mộ hết lòng,  
Ta cho thần khí Ta ngự trong hồn nó,  
Trước muôn dân, nó sẽ làm cho sáng tỏ công lý.

[2] Nó sẽ không kêu to, không la ầm ỹ  
không để ai nghe tiếng giữa thành thị phố phường.

[3] Cây lau bị giập, nó không nở thảy ngoài đường cho gãy,  
Tim đèn leo lét, cũng chẳng nở nói thối hầy tắt đi.  
Nó sẽ trung thành làm phát huy công lý.

[4] Nó không yếu hèn, không quy lụy, bắt khuất  
cho đến khi thiết lập công lý trên khắp cõi đất.  
Dân các hải đảo xa xăm đều mong được chỉ dẫn bảo ban.

[5] Đây là lời THI ÊN CH ỨA, lời ĐỨC CHÚA truyền ban.  
Đấng sáng tạo và căng vòm trời,  
Đấng trải rộng mặt đất với hoa màu tràn lan,  
Đấng ban hơi thở cho dân trên mặt đất,  
Đấng ban sinh khí cho toàn thể các cư dân.

[6] Người phán thế này: “Ta là CHÚA,  
Ta muốn làm sáng tỏ đức công chính muôn thuà,  
Nên Ta đã gọi người  
Ta đã nắm tay người,  
Ta đã gìn giữ người từng bước  
Và lập người làm giao ước với dân,  
làm ánh sáng chiếu soi tỏa lan muôn nước,

[7] để mở mắt cho những ai vô phước mù lòa,  
đưa ra khỏi tù những người bị án tòa giam giữ,  
dẫn ra khỏi ngục những kẻ ngồi trong chỗ tối tăm.”

[8] Ta là CHÚA, đó là danh Ta.  
Vinh quang của Ta,  
Ta không nhường cho ai khác;  
Lời tán tụng dành cho Ta,  
Ta không để các tượng thần cướp mất.

[9] Chuyện cũ nay đã qua rồi,  
Ta loan điều mới, kịp thời xảy ra,  
Trước khi chúng sẽ xảy ra,  
Ta cho biết trước để mà liệu thân.

**Bài ca chiến thắng**

[10] Hát lên đi! mừng CHÚA một bài ca mới,  
Tán tụng Người đi, từ cùng cõi địa cầu!  
Gầm thét lên, hỡi đại dương với muôn vạn hải vật,  
Hỡi các đảo và hết thảy các cư dân!

[11] Nào đồng thanh, hỡi sa mạc cùng muôn thị thành,  
Hỡi dân du mục Kêda (Cedar) đang sống trong các thôn làng!  
Hò reo lên, hỡi dân vùng Núi Đá!  
Từ đỉnh cao, hãy cất tiếng rộn rã hoan hô!

[12] Nào tất cả cùng tôn vinh ĐỨC CHÚA,  
Phổ biến cho các đảo bài tán dương kỳ công của Người!

[13] CHÚA như dũng tướng phi thường xuất quân,  
trang chiến binh, nhiệt khí cuộn cuộn dâng  
tiếng thét gào, tiếng hét xung phong,  
chống thù địch, vung cánh tay không mệt mỏi.

[14] “Từ lâu, Ta đã làm thình, Ta chẳng nói.  
Ta đã dần lòng, như sản phụ lúc lâm bồn,  
Ta rên siết, Ta hỏn hên, Ta không còn thờ nổi.

[15] Ta sẽ phá tan hoang đồi cùng mọi núi non  
Ta sẽ làm cho héo tàn mọi cây cỏ xanh rờn.  
Ta sẽ khiến sông ngòi thành những hòn đảo hoang.  
Ta sẽ biến hồ ao thành cạn không còn nước

[16] Ta dẫn người mù qua những lối từ trước chưa từng  
Ta sẽ dìu họ bước đi trên nẻo đường mới lạ  
Ta biến đổi bóng tối thành ánh sáng soi cả gầm trời  
Ta sẽ uốn khúc gập ghềnh thành đường dài thẳng băng.  
Những điều ấy, sẽ thực thi  
Ta không bỏ sót điều chi không làm.

[17] Ai còn tin vào ngẫu tượng?  
Ai còn thừa cùng tượng đúc nữa?  
“Các ngài, thần tượng chúng tôi,  
Các ngài nhục nhã rút lui ê chề”

**Ítraen mù quáng**

[18] Người điếc, hãy nghe!  
Kẻ mù, hãy xem cho thấy!

[19] Ai là những kẻ mù đui,  
Nếu không phải họ là tôi tớ Ta?  
Ai người điếc chẳng nghe ra,  
Như là sứ giả được Ta sai làm?  
Ai mù chẳng thấy chẳng xem,

Như người tận hiến trở nên phục hồi.  
Ai người điếc chẳng nhìn, coi?  
Vậy mà chính họ là tôi tớ Người!

[20] Tuy người đã thấy rất nhiều  
mà người vẫn chẳng ngẫm nghiền: khen chê?  
Tuy người đã mở tai nghe  
mà người vẫn bảo không nghe thấy gì.

[21] Bởi yêu công chính quá đi,  
Nên Người vui sướng mỗi khi ban hành  
Luật Người chính trực công minh  
Luật Người cao cả hiển vinh đời đời.

[22] Thế nhưng dân này lại bị cướp phá bóc lột,  
mọi người bị nhốt dưới hố sâu,  
tất cả bị giam trong ngục tối.  
Họ bị cướp mà không người cứu nguy,  
bị bóc lột mà không ai lên tiếng đòi: “Trả mau!”

[23] Ai trong các người để tai nghe câu nói đó?  
Trong tương lai, ai gắng hiểu cho rõ?

[24] Ai đã để cho Gia-cóp chịu vút bỏ bóc lột,  
Ai đã trao Ítraen vào tay bọn giặc cướp?  
Há chẳng phải là ĐỨC CHÚA hay chăng?  
Quả thật, chúng ta đã đắc tội bất trung với Người:  
Đường lối Người, không ai chịu tức thời bước theo,  
Luật pháp Người, chẳng ai có được một điều tuân giữ.

[25] Người bèn trút giận lôi đình:  
Dân Người hứng cảnh chiến tranh nổ bùng,  
Khắp nơi lửa cháy bùng bùng,  
Chúng không hiểu nổi bỗng dung điều tàn.  
Vậy mà chúng chẳng quan tâm,  
Lửa thiêu hủy hết chỉ còn bụi tro.

## Chương 43

### ĐỨC CHÚA phù trợ và giải thoát Ít-ra-en

[1] Nhưng bây giờ, đây là lời CHÚA phán,  
lời của Đấng tạo thành người, hỡi Gia-cóp!  
lời của Đấng nắm ra người, hỡi Ít-ra-en!  
Đừng sợ, vì Ta đã chuộc người về, để Ta ở bên!  
Ta đã gọi người bằng chính tên của người:  
Người là của riêng bên Ta.

[2] Người có băng qua nước, Ta sẽ ở cùng người,  
Người có vượt qua sông, cũng không bị sóng vùi gió cuốn;

Người có đi trong lửa, cũng chẳng sợ lửa ngốn, nuốt trôi  
Ngọn lửa không thiêu rụi người đâu mà!

[3] Vì chính Ta là CHÚA, Thiên Chúa người thờ,  
là Đấng Thánh của Ítraen, Đấng cứu độ hộ phù cho người.  
Ta đã thí Ai-cập làm giá chuộc người trở về,  
Ta đã nộp Cush và Saba,  
Ta đổi trao với chúng để mà chuộc người.

[4] Vì trước mắt Ta, quả là người quý giá,  
Ta vẫn trân trọng và quý hóa quá đỗi,  
Nên Ta đã thí bao người để đổi lấy người,  
Ta đã nộp bao dân nước để thế mạng người.

[5] Đừng sợ, có Ta ở với người!  
Từ phương Đông, Ta sẽ đưa con cái người trở về,  
Từ phương Tây, Ta sẽ cho con cháu người về đoàn tụ.

[6] Ta sẽ nói với phương Bắc: Đưa cho Ta!  
Ta sẽ nói với phương Nam: Buông ra! Đừng giữ!  
Hãy đưa con trai Ta về từ nơi viễn xứ,  
Hãy đưa con gái Ta từ chỗ chân trời.

[7] Đó là những người của Ta,  
Danh Ta họ đội chính là dân Ta,  
Thành hình Ta dựng làm ra,  
Cho danh Ta rạng chói lửa hiển vinh

### **ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa độc nhất**

[8] Hãy đem dân ấy ra đây,  
Dân có mắt mà mù, có tai mà điếc!

[9] Chư dân hãy đến tập họp,  
Liệt quốc hãy tề tựu bên nhau!  
Ai trong chúng đã loan báo biết bao điều ấy,  
đã cho chúng ta nghe những chuyện đã xảy thời trước?  
Cứ đưa ra nhân chứng và bào chữa cho mình,  
để mọi người được nghe và nói rằng: Thật đúng!

[10] Chính các người là nhân chứng của Ta  
– sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là như thế—  
Các người là bề tôi Ta đã chọn tuyền,  
để các người nhận biết, tin Ta,  
và hiểu rõ Ta vẫn chính là Ta:  
Ta tự hữu từ trước đến sau,  
Trước sau, chẳng có thần nào ngoài Ta.

[11] Chính Ta, chính Ta đây là ĐỨC CHÚA,  
Ngoài Ta ra, chẳng có ai bào chữa cứu độ.

[12] Chính Ta đã từng công bố,  
Ta đã cứu độ và nói rõ cho biết,  
Chứ giữa các ngươi, chẳng có thần lạ nào hết.  
Vậy chính các ngươi là nhân chứng biết rõ Ta  
– sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là như thế—  
Chính Ta mới là Thiên Chúa các ngươi!

[13] Tự muôn đời, Ta vẫn là Ta:  
Không ai cứu thoát khỏi tay Ta,  
Ta đã làm, ai dám làm ngược lại Ta?

### **Chống lại Babylon (Ba-ben)**

[14] Đây là lời ĐỨC CHÚA, Đấng cứu chuộc các ngươi,  
Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này:  
Vì các ngươi, Ta đã sai người đến Babylon,  
Mọi thanh cửa thành, Ta quăng xuống đất,  
Làm cho tiếng reo hò của dân Chaldaee trở thành lời ai oán.

[15] Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng Thánh các ngươi thờ,  
Đấng tạo thành Ít-ra-en, Đấng làm vua cai trị các ngươi.

### **Những điềm thiêng dấu lạ trong cuộc xuất hành mới**

[16] Đây là lời ĐỨC CHÚA,  
Đấng đã vạch một con đường giữa đại dương,  
một lối đi giữa sóng chồm vuron oai hùng,

[17] Đấng đã cho xuất trận đoàn quân chập chùng,  
Nào chiến xa chiến mã, tướng mạnh binh hùng:  
– tất cả đã nằm xuống, và không còn vùng trời dậy,  
Chúng đã bị dập đi, tất ngấm như tim đèn hết cháy.

[18] Người phán như sau:  
“Các ngươi đừng nhớ lại những chuyện quá khứ  
Chớ quan tâm về những việc tự thuở xưa!

[19] Nay Ta sắp làm một việc mới,  
Việc đó mạnh nha rồi, các ngươi không nhận thấy hay sao?  
Phải, Ta sẽ mở một con đường đi vào sa mạc,  
Ta khơi những dòng sông tại vùng đất cằn khô.

[20] Loài dã thú, chó rừng và đà điểu, đều sẽ tôn vinh Ta.  
Vì ngay giữa sa mạc, Ta cho nước chảy,  
Khơi những dòng sông tại vùng đất nắng cháy khô cằn,  
Cho dân Ta tuyển chọn không còn lo khát.

[21] Chính Ta tạo tác dựng dân này

Danh Ta chúng sẽ hằng ngày tôn vinh.

### Ítraen bội nghĩa vong ân

[22] Vậy mà, hỡi Gia-cóp, người đã chẳng kêu cầu Ta;  
Phải, hỡi Ítraen, người đã chán Ta nữa rồi!  
Ta cũng chẳng làm cho người chán chường  
vì chuyện hương với khói.

[24] Người đã không bỏ tiền mua hương liệu tiên dâng  
cũng không dâng mỡ béo cho Ta được thỏa lòng mong mỏi.  
Người lại còn làm cho Ta cực khổ vì lầm lỗi của người,  
Làm cho Ta chán chường vì tội ác người đã phạm .

[25] Nhưng vì danh dự của Ta, chính Ta đây,  
Ta sẽ xóa bỏ các tội người đã cuồng say phản bội,  
Ta không còn nhớ đến lầm lỗi của người.

[26] Nhắc lại cho Ta điều người trách cứ,  
Rồi chúng ta sẽ cùng nhau xét xử,  
Có gì, người cứ kể ra mà tự biên hộ!

[27] Tô phụ đầu tiên của người đã phạm tội,  
Những người lãnh đạo người đã phản bội cùng Ta.

[28] Vì vậy, các vị chức trách đền thờ, Ta đã loại ra  
Ta đã lên án tru diệt nhà Giacóp  
Để cho người đòi thóa mạ Ítraen, Ta cũng mặc xác làm lơ.

## Chương 44

### Thiên Chúa giáng phúc cho Ít-ra-en

[1] Nhưng giờ đây, hãy lắng nghe Ta!  
Hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta,  
Hỡi Ítraen, kẻ Ta tuyển chọn!

[2] CHÚA là Đấng tạo thành người,  
Khi người còn trong lòng mẹ, Người đã nắm ra người.  
Đấng phù trợ người, Người đã phán rõ:  
“Đừng sợ, hỡi Gia-cóp, tôi tớ của Ta,  
Hỡi Jeshurun, kẻ Ta tuyển chọn! (\*)

---

(\*) **Jeshurun**, tiếng Do Thái có nghĩa là ngay thẳng, công chính. Trong sách Sáng Thế Ký (32:29) tô phụ Jacob sau khi "*Vật lộn với Thiên Chúa*" đã được thiên thần đổi tên là Israel:

[22] Đêm đó, ông Gia-cóp thức dậy, đem theo hai bà vợ,  
hai tí nữ và mười một đứa con,  
ông lội qua sông Giáp-bốc.  
[23] Ông dẫn họ qua sông,

rồi đưa tài sản của ông qua trước.  
 [24] Còn ông ở lại một mình bên này sông.  
 Bấy giờ một người đến vật lộn với ông.  
 Hai người vật lộn cho đến lúc rạng đông.  
 [25] Người đó thấy mình không thắng được ông,  
 bèn đánh vào xương hông của ông,  
 khiến xương hông của ông trật khớp.  
 [26] Người đó liền quát lớn:  
 “Buông ta ra, vì đã rạng đông rồi.”  
 Nhưng ông Gia-cóp trả lời:  
 Nếu không chúc phúc cho tôi  
 Thì tôi sẽ chẳng buông ngài ra đâu.”  
 [27] Người đó hỏi ông: “Tên ngươi là gì?”  
 Ông đáp: “Tên tôi là Gia-cóp.”  
 [28] Người đó nói:  
 “Người ta sẽ không gọi ngươi là Gia-cóp nữa,  
*nhưng sẽ gọi ngươi là Ít-ra-en,*  
*vì ngươi đã đấu với Thiên Chúa*  
*và đấu với người ta mà ngươi đã thắng.”*

---

[3] Vì Ta sắp đổ mưa xuống những vùng nắng hạn,  
 Ta sẽ cho suối chảy trên mảnh đất đã cạn khan.  
 Trên dòng dõi ngươi, Ta sẽ đổ tràn thần khí,  
 Trên con cháu ngươi, Ta ban muôn ân tứ phúc lành.

[4] Chúng sẽ mọc lên giữa đồng cỏ xanh,  
 như dương liễu bên ghềnh dòng suối.

[5] Người này sẽ nói: tôi thuộc về CHÚA,  
 Người kia sẽ lấy tên Giacóp lựa cho mình,  
 Kẻ nọ lại viết lên tay: ‘thuộc về CHÚA’  
 Và lấy tên Ítraen sửa tên mình.”

### Chỉ có một Thiên Chúa

[6] CHÚA là Vua, là Đấng cứu chuộc Ít-ra-en,  
 và là CHÚA các đạo binh, Người phán thế này:  
 Ta là khởi nguyên, Ta là sau hết,  
 Trừ Ta ra, chẳng có thần nào hết.

[7] Ai được như Ta, người ấy cứ lên tiếng,  
 Cứ kể ra và trình bày hết cho Ta,  
 Từ thời cổ đại, đã có những gì xảy ra  
 từ khi loài người được Ta tạo tác?  
 Và những gì sẽ xảy đến, cứ phát biểu đi!

[8] Đừng run, đừng sợ, hãy cứ kể đi!  
 Ta đã chẳng cho người nghe từ thuở nào,  
 đã chẳng báo cho người biết rõ hay sao?

Chính các người là nhân chứng từ đầu của Ta.  
 Hỏi có thần nào khác, ngoại trừ Ta?  
 Hỏi có núi đá nào khác, ngoại trừ Ta?  
 Ta biết chắc chắn là không

### Tượng thần là hư vô

[9] Thợ nắn ra tượng thần, tất cả bọn họ chẳng là gì cả.  
 Các kiệt tác của họ đều là đồ bỏ, vô dụng.  
 Chúng là nhân chứng của họ,  
 Nhưng là những nhân chứng chẳng có thể thấy  
 Chúng chẳng hiểu gì, nên chỉ làm họ bẽ mặt bỏ chạy mà thôi.

[10] Nắn ra một tượng thần rồi,  
 Nhưng thần không thể nhìn coi biết gì!  
 Đúc một pho tượng công phu  
 Cuối cùng tượng đứng lù lù nhơn nhơn

[11] Những ai sùng bái tượng thần  
 Thấy đều xấu hổ chẳng còn xưng tên  
 Vì chúng là kẻ phạm nhân,  
 Làm sao tạo được tượng thần thông minh?  
 Bước ra sao lại ần minh?  
 Chúng đều xấu hổ thất kinh rụng rời!

[12] Bên than lửa đỏ rực trời  
 Thợ rèn chế tạo cái rìu nhọc công,  
 Rướn lưng đập mãi chữa xong  
 Lả người đói khát mà không được gì.

[13] Bên tấm gỗ phẳng lỳ  
 Anh thợ chạm se sợi dây đo  
 Anh lấy phấn vẽ ra hình người  
 Anh đục chạm theo nét vẽ đường compa  
 Anh điểm tô màu sắc rõ là đẹp tươi  
 Anh trang trọng để nó ở nơi trang nghiêm

[14] Anh đốn cây bá hương,  
 Anh chọn cây sồi, cây dẻ giữa muôn cây rừng  
 Anh để cho cao trông chừng lớn chắc  
 Anh còn trồng một cây tùng bách  
 Anh để cho mưa xuống cây ắt lớn lên

[15] Người ta lấy gỗ rừng già:  
 Phần làm củi sưởi đốt lò khói run,  
 Phần thì nhóm bếp nấu ăn,  
 Còn thì tạc tượng ông thần để van.

[16] Một phần chụm lửa bếp than,  
 Rồi đem miếng thịt nướng lên cho hồng.



Thấy là đã chín thì dùng  
 Gấp ra ăn khỏi đòi lòng, cho no  
 Vừa ăn, vừa sưởi, hết hò:  
 “Bập bùng ánh lửa, ái chà, ấm ghê!”

[17] Phần đun không hết còn dư  
 Lấy ra làm tượng để mà cầu xin:  
 “Tôi kêu, ngài chớ lặng im  
 Ngài là cứu chúa giữ gìn tôi đi!”

[18] Chúng đâu biết, chẳng hiểu gì,  
 Mắt thì không thấy, lòng thì trống không!

[19] Không ai nghĩ lại trong lòng,  
 Không ai có chút trí khôn nói rằng:  
 “Đã cho lửa cháy than hồng  
 để nướng bánh, thịt lột lòng ăn no,  
 Phần đun không hết còn dư,  
 lấy ra làm tượng, thứ đồ góm ghê,  
 Dem thờ khúc gỗ vô tri  
 Khẩn xin sì sụp, thế thì chẳng ngu?”

[20] Nó bầu bạn với bụi, tro,  
 Ngu dân, nên đã hoá ra lạc đường  
 Chính mình chẳng biết tỏ tường  
 Cứu mình không nổi, biết đường phải chẳng.  
 Thế mà chẳng biết nói rằng:  
 “Rõ là đồ giả ta cầm, ngu sao!”

### Trung thành với CHÚA

[21] Hỡi Gia-cóp, hỡi Ít-ra-en,  
 Hãy nhớ rằng ngươi là tôi tớ mọn hèn của Ta!  
 Ta đã nắn ra ngươi để ngươi nên tôi tớ của Ta,  
 Và ngươi, hỡi Ít-ra-en, ngươi sẽ không làm Ta thất vọng.

[22] Ta sẽ làm cho tội của ngươi tan ra như sương đọng sớm mai.  
 Lỗi của ngươi biến mất tựa như áng mây bay.  
 Hãy trở lại cùng Ta, vì Ta là Đấng chuộc ngươi khỏi chốn tù đầy..

[23] Hò reo lên, hỡi các tầng trời, CHÚA đã ra tay.  
 Tung hô đi nào, hỡi vực sâu đất dày!  
 Hãy vang tiếng hò reo, hỡi rừng cây đồi núi!  
 Hỡi rừng sâu với mọi cây cối cao thấp!  
 Vì CHÚA đã cứu chuộc Gia-cóp,  
 Người đã tỏ vinh quang tại Ít-ra-en.



Bên than lửa đỏ rực trời  
 Thợ rèn chế tạo cái rìu nhọc công,  
 Rướn lưng đập mãi chừa xong  
 (Isaya 44:12)

## Chương 45

### Vua Siru, khí cụ của Thiên Chúa

[1] CHÚA phán với kẻ Người đã xúc dầu, với vua Siru  
– Ta đã cầm lấy tay phải nó, để bắt các dân tộc suy phục nó,  
Ta tước khí giới của các vua, mở toang các cửa thành trước mặt nó,  
khiến các công công không còn đóng kín nữa.

[2] CHÚA phán thế này:  
Chính Ta sẽ đi trước mặt ngươi, nơi chông gai lởm chởm.  
Ta sẽ ủi sập cửa đồng.  
Ta sẽ bẻ tung then sắt.

[3] Ta sẽ ban tặng ngươi những kho tàng bí ẩn,  
những bảo vật Ta vẫn còn giấu,  
để ngươi biết rằng Ta vẫn là CHÚA,  
Thiên Chúa của Ít-ra-en,  
Đấng đã gọi đích danh tên của ngươi.

[4] Vì lợi ích của tôi tớ Ta là Gia-cóp,  
và của người Ta đã chọn là Ítraen,  
Ta đã gọi đích danh tên của ngươi.  
Ta đã ban cho ngươi danh hiệu,  
dù ngươi không hiểu biết Ta.

[5] Ta là CHÚA, không còn chúa nào khác ngoài Ta.  
Chẳng có ai là Thiên Chúa, ngoại trừ Ta.  
Cho dầu ngươi không hiểu biết Ta,  
Nhưng ngươi đã được Ta vũ trang

[6] Để từ Đông sang Tây, thiên hạ biết rằng:  
Ngoại trừ Ta, chẳng có thần nào khác.  
Ta là CHÚA, không còn chúa nào khác.

[7] Ta dựng nên ánh sáng và tạo tác tối tăm,  
Ta làm ra bình an và dựng nên tai họa.  
Ta là CHÚA, Ta làm nên tất cả.

### Cầu nguyện

[8] Trời cao hỡi, hãy cho sương đổ trút!  
Ngàn mây ơi, hãy mưa đức công bình!  
Đất mở ra đi cho nảy mầm ơn Đấng cứu tinh!  
Đồng thời chính trực công minh sẽ vươn mình!  
Ta là CHÚA, Ta đã làm phát sinh điều ấy.

### Quyền tối thượng của ĐỨC CHÚA

[9] Khốn thay kẻ chỉ là mảnh sành giữa đồ gốm đồ sành,  
Lại muốn tranh cãi với Đấng đã nặn ra mình!

Đất sét mà dám nói với thợ nhào nặn mình:

“Ông làm cái gì vậy? Tác phẩm của ông không thần tình khéo tay!”

[8] Trời cao hỡi, hãy cho sương đổ trút  
Ngàn mây ơi, hãy mưa đứ công bình  
Đất mở ra đi cho nẩy mầm ơn Đấng cứu tinh  
Đồng thời chính trực công minh sẽ vươn mình  
Ta là CHÚA, Ta đã làm phát sinh điều ấy.

[9] Khốn thay kẻ chỉ là mảnh sành giữa đồ gốm đồ sành  
Lại muốn tranh cãi với Đấng đã nặn ra mình!  
Đất sét mà dám nói với thợ nhào nặn mình:  
“Ông làm cái gì vậy? Tác phẩm của ông không thần tình khéo tay!”

[10] Khốn thay kẻ nói với một người cha:  
“Ông sinh ra giống gì thế?” Anh  
hoặc nói với một người đàn bà:  
“Bà đẻ ra cái gì vậy?”

[11] CHÚA là Đức Thánh của Ítraen.  
Người là Đấng đã dựng nên nó,  
Người phán thế này:  
Ngươi dám chất vấn Ta sao?  
Chất vấn về những gì xảy đến cho con cái Ta,  
Ngươi dám truyền cho Ta phải làm gì cho tác phẩm của Ta?

[12] Chính Ta đã làm ra trái đất.  
Và trên trái đất, Ta đã tạo tác con người;  
Cả giăng vòm trời, cũng là do nơi tay Ta,  
Ta đã nạm lên đó các vì sao hằng hà sa số.

[13] Ta là Đấng Công Chính Hằng Có.  
Ta đã cho người này xuất hiện ở đó,  
Ta sẽ uốn cho thẳng mọi đường nó sẽ đi.  
Thành trì của Ta, nó sẽ duy trì, tái thiết  
Dân Ta bị lưu đày, nó sẽ đến phóng thích  
mà không đòi quà cáp hay định tiền chuộc  
– CHÚA các đạo binh phán như thế.

### **Dân ngoại trở lại**

[14] ĐỨC CHÚA phán thế này:  
Tài sản của Ai-cập, lợi tức của Cút (Cush)  
cùng với những người Xơ-va (Sabaim) thước vóc  
Chúng đều thuộc quyền sở hữu của ngươi  
Chúng sẽ tháp tùng ngươi, mang công xiềng lũ lượt về với ngươi,  
Chúng sẽ bái lạy ngươi và nói lời khẩn khoản:  
“Thiên Chúa chỉ ở với ngài,  
không còn Thiên Chúa nào khác,  
chẳng có thần minh nào nữa.”

[15] Lạy Thiên Chúa của Ít-ra-en, lạy Đấng Cứu Độ,  
Ngài quả thật là Thiên Chúa ẩn mình.

[16] Những kẻ nào làm ra ngẫu tượng  
Chúng phải xấu hổ ngưng ngưng hết.  
Chúng phải nhục nhã lập tức tháo lui.

[17] Còn Ítraen được CHÚA cứu sẽ thành thoi  
được cứu độ cho đến muôn kiếp đời đời  
anh em sẽ không phải hổ ngươi tui nhục.

[18] Đây là lời của CHÚA, Đấng dựng nên các tầng trời  
– chính Người là Thiên Chúa nặn quả đất thành nơi cư trú.  
Người củng cố cho nó bền vững;  
Người dựng nên quả đất mà không để trống rỗng hoang vu,  
Người nặn ra nó cho muôn loài đến mà cư ngụ -,  
Người phán thế này:  
Ta là ĐỨC CHÚA, chẳng còn chúa nào khác ở đây.

[19] Khi Ta phán, Ta đâu có ẩn mình nơi nào trong đất dày tăm tối.  
Ta không bao giống nòi Gia-cóp:  
Hãy tìm Ta trong chốn hoang vu.  
Chính Ta là THIÊN CHÚA quyền uy  
Ta phán dạy phát huy công chính  
Ta loan báo điều ngay chính công minh

### **Thiên Chúa làm chủ toàn thể vũ trụ**

[20] Hỡi những người sống sót giữa chư dân,  
tập trung mà kéo đến, cùng nhau lại gần đây.  
Những người kiêu tượng gỗ, khẩn vái thứ thần chẳng cứu được ai,  
bọn đó thật không hiểu biết gì!

[21] Hãy phát biểu và đưa ra lý lẽ, bàn luận với nhau xem:  
Điều ấy, ai đã nói cho nghe từ thuở trước,  
ai đã tiên báo tự ngàn xưa?  
Há chẳng phải Ta, chẳng phải ĐỨC CHÚA?  
Ngoài Ta ra, không có thần nào nữa,  
chẳng có thần công minh cứu độ, ngoại trừ Ta.

[22] Nào muôn dân khắp cõi địa cầu, hãy hướng về Ta,  
thì các ngươi sẽ được cứu độ,  
vì Ta là Thiên Chúa, chẳng còn chúa nào khác.

[23] Ta lấy chính danh Ta mà thề,  
Lời chân thật này thốt ra từ miệng Ta,  
Ta quyết chẳng bao giờ rút lại:  
Trước mặt Ta, mọi người sẽ bái lạy quỳ gối  
Họ sẽ mở miệng thề với Ta rằng:

[24] Chỉ mình CHÚA mới hằng cứu độ.  
Chỉ mình Ngài mới làm cho có sức mạnh.  
Những ai giận ghét tránh Người  
Thầy đều phải đến hỗ trợ thẹn thùng.

[25] Còn dòng giống Ítraen  
Chúa cho công chính vững bền vinh quang.

## Chương 46

### Babylon (Ba-ben) thất thủ

[1] Thần Ben đã quy, thần Nabo đổ sập,  
Tượng của chúng bị tải đi trên lưng thú vật, gia súc.  
Những gì xưa kia các người nâng lên vai mà cúc cung kiệu,  
Giờ đây thành gánh nặng trên những con vật chân xiêu vẹo, mệt nhoài.

[2] Tượng thần cả đám sụp rôi,  
Cứu sao súc vật tải dờn chúng đi!  
Và chẳng chúng có quyền gì!  
Chúng đang bị hốt chở đi lưu đày.

[3] Hỡi nhà Gia-cóp, hãy nghe Ta đây!  
Hỡi tất cả nhà Ítraen, giờ đây còn sống!  
Ta đã nâng các người từ trong bụng mẹ,  
Ta đã hững các người từ lúc mắt chưa hé chào đời.

[4] Cho đến khi các người da mồi tóc bạc  
Trước sau gì Ta cũng vẫn là Ta;  
Cho đến khi các người mù loà, nghễnh ngãng,  
Ta vẫn còn gánh vác các người.  
Như xưa nay Ta vẫn từng thương yêu đối xử:  
Ta sẽ nâng đỡ,  
Ta sẽ gánh vác,  
Ta ban ơn cứu thoát.

[5] Các người so sánh Ta với ai,  
đặt Ta đồng hạng với ai?  
Đối chiếu Ta với ai,  
để cả hai bên cùng sánh vai tương xứng?

[6] Có kẻ mở hầu bao đổ vàng một đồng  
móc cán cân cả cả thúng bạc,  
mướn thợ bạc chế tác ông thần,  
rồi si sụp bái lạy, rồi còn thờ nữa.

[7] Chính chúng nâng tượng thần lên vai,  
mang nó đi, đặt nó lên ngai.  
Tượng đứng yên, không rời vị trí.

Thế nhưng giả như có ai kêu cứu,  
nó chẳng đáp lời, cũng chẳng cứu ai khỏi cơn nguy cấp.

[8] Những điều như thế kể ra,  
Các người hãy nhớ sống cho ra người!  
Hỡi quân phản trắc, các người  
Ghi lòng tạc dạ, để đời chớ quên!

[9] Hãy nhớ lại những chuyện từ thuở đầu tiên  
những chuyện xa xưa thời tạo thiên lập địa  
để nhớ rằng Ta là Thần, không có thần nào khác nữa.  
Chẳng có thần nào như Ta, bởi Ta là Thiên Chúa.

[10] Những chuyện xảy ra sau, Ta báo trước từ đầu,  
Những gì chưa thể hiện, Ta đã báo từ lâu.  
Ta phán:  
“Điều Ta dự tính sẽ thành,  
Điều Ta thích, sẽ thi hành không quên.”

[11] Từ phương Đông, Ta đã gọi một con chim săn mồi,  
Từ miền đất xa xăm, Ta đã cho vòi người thực thi  
Kế hoạch của Ta, Ta sẽ giao cho y thực hiện  
Quả thật, Ta đã nói thì sẽ quyết thi hành,  
Ta đã nghĩ tới thì sẽ làm nhanh cho xong

[12] Hãy nghe Ta, hỡi kẻ cứng lòng,  
Hãy vâng lệnh Ta, kẻ xa vòng công chính!

[13] Đã gần đến ngày thể hiện công chính của Ta  
Ngày đó chẳng còn xa nữa đâu;  
Ơn cứu độ của Ta không trì hoãn, sẽ đến mau,  
Ta sẽ ban ơn cứu độ tại Sion,  
Ta sẽ cho Ítraen được vinh quang rạng rỡ.

## **Chương 47**

### **Ai ca khóc Babylon (Ba-ben)**

[1] Hỡi trinh nữ, con gái Babylon, xuống đi, ngồi trên cát bụi;  
Hỡi con gái Chaldaee, ngồi phệt xuống đất, không bệ, không ngại  
Vì người ta sẽ không bao giờ gọi ngươi là cô gái yêu kiều đài các nữa.

[2] Hãy lấy cối xay bột,  
Phơi trần bím tóc,  
Vén vạt áo dài,  
Hãy lội phơi đùi qua sông!

[3] Hãy lột trần, để cho tông ngông loã lồ!  
Mặc nỗi nhục của người kẻ cho phơi bày!

Ta sẽ phục thù, không ai dám giơ tay ngăn cản.

[4] Đáng cứu chuộc cho chúng ta khỏi bị trừng phạt,  
Đáng mang danh hiệu là CHÚA các đạo binh,  
là Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán như sau:

[5] Hỡi con gái Chaldaee, hãy ngồi lặng lẽ, lùi vào bóng tối,  
vì thiên hạ sẽ không bao giờ gọi ngươi là nữ hoàng các quốc gia."

[6] Ta đã nổi cơn thịnh nộ với dân Ta,  
Ta đã làm cơ nghiệp của Ta ra ô uế  
Nên Ta đã trao nó cho ngươi.  
Nhưng ngươi chẳng hề đem lòng thương xót chúng;  
Cả trên người già nua, ngươi đã đặt một cái ách quả đúng nặng nề.

[7] Ngươi đã nói: "Mãi mãi ta sẽ là nữ hoàng."  
Những điều ấy, có bao giờ ngươi để lòng tưởng tượng  
suy ngẫm xem kết cuộc sẽ ra sao!

[8] Hỡi kẻ ham lạc thú, ngươi ngồi trên ngai cao,  
bình thản vô tư và tự hào:  
"Chỉ có ta, đâu còn ai nào khác đâu!  
Ta sẽ chẳng bao giờ mang thân góa phụ  
không bao giờ là người mẹ mất con."  
Giờ đây, hãy nghe điều này:

[9] Hại ngươi chỉ trong một ngày,  
Cả hai tai hoa xuống ngay bất thần:  
Đã goá lại còn mất con,  
Họa này chưa hết tiếp liền họa kia.  
Dầu dùng tà thuật yếm bùa,  
Cũng không tránh khỏi cho chừa kiêu căng!

[10] Ý lòng độc dữ, ngươi rằng:  
Nào ai có thấy ta chẳng, vẽ vôi!  
Cái khôn đã mê hoặc ngươi  
Cho nên ngươi lại buông lời vênh vang:  
"Nào còn ai khác nữa chẳng?  
Chỉ ta là nhất, hỏi rằng còn ai?"

[11] Hiềm nguy ập xuống trên ngươi  
Không sao phòng bị rụng rời thất kinh  
Tai bay giáng xuống thành linh  
Khó mà chống đỡ, chớ hòng cản ngăn.  
Tai ương ập xuống bất thần,  
Ngươi không lường trước, biết làm sao đây?

[12] Có giỏi thì cứ ra tay!  
Giờ trò ma thuật đã dày công phu.  
Yếm bùa, phù phép, ếm trừ,

Luyện từ thuở nhỏ đem ra mà dùng.  
Biết đâu người sẽ thành công,  
Hay người có thể tấn công nạt người!

[13] Người dùng nghìn kế trăm mưu  
Nhưng người kiệt quệ thiếu điều bại xuôi.  
Các ông đâu hết cả rồi?  
Mấy ông bói toán mấy thầy chiêm tinh?  
Chờ trăng mới, đoán tình hình,  
Tương lai quá khứ bại, thành ra sao.  
Các thầy hãy đứng lên nào!  
Ra đây cứu chữa đỡ đầu người đi!

[14] Chúng như rom rạ khác chi!  
Không sao cứu mạng khỏi lò lửa thiêu  
Lửa hồng vẫn cháy đều đều  
Nhưng không để sười ngòi bên chuyện trò.

[15] Chúng chuyên lừa bịp bày trò  
Làm người hao sức chỉ là tốn công  
Cúng tiền cho chúng vui lòng  
Người cho chúng nuốt khi còn thiếu niên.  
Rồi chúng tàn mát mọi miền  
Chẳng ai cứu giúp giải phiền người đâu,

## Chương 48

### ĐỨC CHÚA đã tiên báo tất cả

[1] Hãy nghe đây! Hỡi nhà Gia-cóp!  
Hỡi những người mệnh danh là Ítraen,  
Các người thuộc gốc Giu-đa,  
vẫn nhân danh CHÚA, mà thề nguyện  
vẫn cầu khẩn Thiên Chúa của Ítraen,  
đâu không là chân nhân ngay !chính.

[2] Quả thế, chúng tự xưng là dân thành thánh  
và đặt niềm tin vào Thiên Chúa của Ítraen,  
Đáng mang danh hiệu là CHÚA các đạo quân.

[3] Những chuyện cũ, từ xưa Ta đã loan báo rồi  
Những chuyện ấy đã từ chính miệng Ta nói ra lời  
Ta đã cho mọi người nghe hết  
Ta đã thành linh ra tay, và chúng đã bắt chợt ập tới.

[4] Ta biết người vốn là kẻ cứng đầu, cứng cỏi,  
cổ người là thanh sắt, trán người là một khối bằng đồng,

[5] nên Ta đã báo cho người từ lâu, để người dần lòng mà nghe.



trước khi sự việc xảy đến, kéo người lại kết bè nói cứng:  
"Ngẫu tượng của tôi đã làm những điều ấy,  
Tượng chạm tượng đúc của tôi đã ra lệnh như vậy."

[6] Các người đã nghe, đã thấy tất cả,  
chẳng lẽ đến lượt mình, các người không nói rõ lại sao?  
Ngay từ bây giờ, Ta cho người rõ biết bao điều mới,  
Những điều còn giữ kín mà người chưa biết tới.

[7] Mãi bây giờ, những điều đó mới làm ra,  
Chứ trước ngày đó, người chưa bao giờ nghe biết,  
Kéo người sẽ nói: tôi biết tất cả!

[8] Đúng vậy, người đâu đã nghe,  
Đúng vậy, người đã chẳng hề hiểu biết,  
Đúng vậy, trước đây người như kẻ điếc chẳng nghe!  
Và Ta biết người là tên hề phản trắc  
Người đáng gọi là phản phúc tự lúc bầm sinh.

[9] Trước đây, vì danh Ta, Ta đã dặn mình nén giận,  
Vì danh dự Ta, Ta đã dần lòng nhẫn nhịn người  
Nếu không Ta đã tiêu diệt người lâu rồi.

[10] Nay Ta đã tinh luyện người,  
Không phải như người ta khơi khơi luyện bạc,  
Nhưng trong lò khổ nhục khôn cùng,  
Ấy là Ta đã thử lòng người đó.

[11] Vì Ta, chính vì Ta mà Ta đã ra tay hành động  
– Thật vậy, Ta để cho danh Ta bị lãng nhục sao? -,  
Vinh quang của Ta, Ta không nhường cho kẻ nào khác đâu.

### **ĐỨC CHÚA đã chọn vua Siru**

[12] Hãy nghe Ta, hỡi Giacóp!  
Hỡi Istraen, kẻ Ta đã gọi!  
Ta vẫn là Ta, Ta là khởi nguyên, Ta cũng là cùng tận.

[13] Chính tay Ta đã thiết lập địa cầu,  
Tay hữu Ta đã trải rộng trời cao.  
Ta gọi chúng, chúng cùng nhau có mặt

[14] Tất cả các người hãy tập hợp, lắng tai!  
Những điều ấy, có tà thần nào đã báo trước cho hay?  
Kẻ được CHÚA mến thương sẽ làm những điều không sai ý Người,  
Nó sẽ chinh phạt Babylon và giống nòi Chaldae

[15] Ta đây, chính Ta đã tuyên phán, cho vùi kẻ ấy đến đây,  
Chắc chắn đường sự nghiệp nó sẽ tới ngày vinh thắng

**Vận mệnh Ítraen**

[16] Hãy đến bên tôi mà nghe tôi dặn  
 Tự thuở đầu, khi lên tiếng tôi đâu có giấu mặt.  
 Từ lúc sự việc xảy ra, tôi đã có mặt.  
 Và giờ đây, CHÚA là Chúa Thượng bắt tôi đi  
 cùng với thần khí uy nghi của Người.

[17] CHÚA là Đấng cứu chuộc người,  
 Là Đấng Thánh của Ít-ra-en, Người ban lời thề này:  
 Ta là CHÚA, là Thiên Chúa của người đây  
 Đấng dạy người những lẽ phải điều hay hữu ích  
 Đấng hướng dẫn người trên đường ngay chính người đi.?

[18] Lệnh Ta nếu người thực thi  
 Bình an sẽ ngập như là dòng sông  
 Công chính như sóng biển dâng dạt dào.

[19] Giống nòi người tựa phù sa  
 Con cái người, đêm mãi mà chẳng xong  
 Tên tuổi người sẽ về vang  
 Trước nhan Ta, chẳng tiêu vong mịt mù  
 Thời lưu đây của người ư?  
 Túc thì chấm dứt, sẽ cho phục hồi.

[20] Hãy ra khỏi Babylon,  
 Hãy trốn khỏi dân Chaldae!  
 Hãy cất tiếng reo hò vang trời  
 Loạn tin ấy cho mọi người nghe biết!  
 Đồn ra đến tận cùng cõi đất!  
 Hãy cất tiếng nói:  
 CHÚA đã chuộc Gia-cóp tôi tớ Người.

[21] Trong hoang địa, họ thành thơi,  
 Không hề đói khát, được Người đoái thương  
 Từ hòn đá tảng trên đường,  
 Người cho nước chảy trào tuôn mà dùng.

[22] ĐỨC CHÚA phán:  
 Những phường độc ác gian tà  
 không được hưởng phúc hải hà bình yên  
 Trong cơn khốn khó đảo điên  
 Chẳng ai cứu giúp giải phiền người đâu,



[21] Trong hoang địa, họ thành thơi,  
 Không hề đói khát, được Người đoái thương  
 Từ hòn đá tảng trên đường,  
 Người cho nước chảy trào tuôn mà dùng  
 (Isaya 48:21)

## Chương 49

### Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ hai

[1] Hỡi các đảo, hãy nghe tôi nói!  
 Hỡi các dân tộc miền xa xăm, hãy chú ý:  
 Từ khi tôi còn trong lòng mẹ, CHÚA đã gọi tôi.  
 Lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên tôi.

[2] Người đã làm cho miệng lưỡi tôi nên sắc bén như gươm  
 Người giấu tôi dưới bàn tay yêu thương của Người.  
 Người đã biến tôi thành mũi tên mười mười nhọn hoắt,  
 Người cất tôi trong ống tên đã vót của Người.

[3] Người đã phán cùng tôi rằng:  
 “Hỡi Ítraen, ngươi là tôi trung của Ta.  
 Ta sẽ dùng ngươi để biểu lộ vinh quang của Ta.”

[4] Phàn tôi, tôi đã nói ra:  
 Tôi luôn vất vả tốn công  
 “Tôi hăng phí sức mà không được gì.”  
 Nhưng sự thật, tôi đã có CHÚA yêu vì minh xét.  
 Người dành sẵn cho tôi phần thưởng đặc biệt

[5] Giờ đây CHÚA lại lên tiếng.  
 Người là Đấng thực hiện nên tôi  
 từ khi tôi còn nằm nơi dạ mẹ,  
 để tôi thành người tôi tớ tín trung,  
 Tôi đem nhà Gia-cóp về ở cùng bên Người  
 Tôi quy tụ dân Ítraen chung quanh Người.  
 Thế nên tôi được CHÚA triệu vời trân trọng,  
 Và Thiên Chúa tôi thờ là sức mạnh của tôi.

[6] Người phán:  
 “Nếu ngươi là tôi trung của Ta  
 mà chỉ để tái lập các chi tộc nhà Gia-cóp,  
 mà chỉ để dẫn đưa các người Ítraen sống sót trở về,  
 như vậy thì vẫn còn là quá ít ỏi,  
 Vì vậy, nay Ta đặt ngươi làm ánh sáng soi muôn dân,  
 để ngươi đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng trần lan cõi đất.”

[7] Với người bị thiên hạ khinh ghét  
 Với kẻ bị dân mình gớm ghiếc,  
 Với người làm tôi mọi cho các bạo chúa,  
 CHÚA là Đấng Cứu Chuộc và là Đấng Thánh của Ít-ra-en,  
 Người đã phán thế này:  
 Vua chúa sẽ thấy và đứng dậy  
 Chư hầu sẽ thấy và bái lạy  
 vì uy quyền của CHÚA là Đấng mãi mãi thành tín

là Đấng Thánh của Ít-ra-en, Đấng đã đến chọn người.

**Vui ngày trở về**

[8] CHÚA phán thế này:

Ta đã nhận lời người vào thời Ta thi ân,  
Ta phù trợ người trong ngày Ta ban ơn cứu rỗi  
Ta đã gìn giữ người, đặt người làm giao ước giữa Ta với muôn dân,  
để phục hồi xứ sở, để chia lại những gia sản đã bị tàn phá hết

[9] để nói với người tù: “Hãy đi ra gấp!”  
để nói với những kẻ ngồi trong bóng tối: “Hãy bước ra khỏi!”  
Như bầy chiên, chúng sẽ được nuôi ăn trên mọi nẻo đường,  
Chúng sẽ gặp được đồng cỏ trên các đồi hoang.

[10] Chúng sẽ không phải đói cuồng phải khát,  
Chúng không bị khí nóng và mặt trời nóng rát hành hạ,  
Vì Đấng thương xót chúng sẽ dẫn bước  
và đưa chúng đến những suối nước tuôn trào.

[11] Mọi núi non của Ta, Ta sẽ san cào cho phẳng  
Ta sẽ biến thành đường sá thật thẳng tắp  
Những con lộ Ta sẽ đắp cho cao

[12] Kìa chúng đang từ xa ào ào đến,  
người từ phía bắc, phía tây, kẻ từ miền đất Sinim

[13] Trời hãy hò reo, đất hãy trời lên nhảy múa,  
Núi non hãy mừng rỡ reo vang  
Vì dân Người đã chọn, CHÚA đến ủi an  
Người chạnh lòng thương những kẻ cúng bần nghèo khổ.

[14] Sion từng nói:  
“CHÚA giờ đã bỏ tôi rồi!  
Chúa Thượng nay đã quên tôi mất rồi!”

[15] Mẹ nào quên được con đâu?  
Đẻ đau mang nặng, mẹ nào quên con?  
Cho dù nó có quên người,  
Nhưng Ta sẽ chẳng quên người bao giờ.

[16] Hãy xem, Ta đã ghi khắc người trong bàn tay Ta,  
Thành lũy người, Ta luôn thấy trước mặt Ta.

[17] Những người tái thiết người thì vội vàng chạy tới,  
Còn kẻ hủy diệt tàn phá người thì đành phải tháo lui.

[18] Hãy rào mắt chung quanh, người sẽ nhìn thấy  
Kìa, hết thảy chúng tụ tập, kéo nhau chạy tới người!  
Ta lấy mạng sống Ta mà thề, sấm ngôn của CHÚA:  
Chúng sẽ như món đồ quý giá cho người trang sức

Chúng sẽ như đai lưng cho người thất tựa cô dâu.

[19] Những nơi điêu tàn hoang phế,  
Những vùng người ở bị phá san bằng  
Thầy đều chật hẹp không đủ chỗ  
Cho chư dân đến ở nơi đây,  
Trong khi những bọn từng nuốt sống người đã cao bay, xa chạy

[20] Những đứa con người tưởng đã mất  
sẽ ghé tai nói nhỏ sự thật với người:  
“Chỗ con ở chật quá trời  
Cho con ở với, biết dời đi đâu!”

[21] Và người sẽ nói thầm:  
“Ai đã sinh cho tôi những đứa con này đây?  
Tôi vốn là kẻ đã mất con, là người son sẻ, thân phận lưu đày,  
Thân tôi số kiếp lẻ loi: những đứa con này,  
ai đã dưỡng dục dang tay nuôi chúng?  
Tôi đã bị bỏ lại một mình, vậy chúng ở đâu ra?”

[22] CHÚA là Chúa Thượng tôi, phán ra thế này:  
Trông về phía chư dân, Ta nay giơ tay  
phát cờ ra hiệu cho khắp nơi muôn nước:  
Con trai người sẽ được ẵm trên tay rước nó về,  
Con gái người thì được vác vồ về trên vai.

[23] Bậc vua chúa sẽ làm dưỡng phụ cho người,  
Hàng công nương sẽ là người nhũ mẫu.  
Trước mặt người, chúng sẽ bái lạy sấp mình xuống đất.  
Chúng sẽ liếm bụi dưới gót chân người.  
Người sẽ rõ Ta là CHÚA,  
Ai trông cậy Ta sẽ không phải hổ thẹn nữa.

[24] Chiến lợi phẩm của người hùng, đâu có dễ lấy lại?  
Tù nhân của kiêu binh, làm sao mà trông cậy cứu gỡ?

[25] Thế mà, CHÚA đã phán rõ như sau:  
Tù nhân của người hùng sẽ được mau trả về,  
Chiến lợi phẩm của kiêu binh sẽ được cho gỡ lại.  
Đứa gây chiến với người, chính Ta sẽ chống chọi với nó,  
Con cái người, chính Ta sẽ cứu gỡ cho

[26] Những kẻ áp bức người, Ta sẽ bắt chúng ăn thịt mình  
Chúng uống máu mình như uống rượu mới tinh vừa cất.  
Như vậy mọi phàm nhân sẽ biết rằng:  
Chính Ta là CHÚA, là Đấng hằng cứu độ  
Đấng cứu chuộc đem người trở về nhà  
chính là Đấng Toàn Năng của nhà Gia-cóp.



## Chương 50

### Trùng phạt Ítraen

[1] ĐỨC CHÚA phán thế này:  
 Đây là tờ ly hôn mà Ta đã viết để rẫy mẹ các ngươi,  
 Hoặc trong sổ chủ nợ kiểm lời của Ta,  
 Ta đã bán đứt các ngươi cho ai nào?  
 Nay đây: có biết tại sao?  
 Ta cho biết rõ, đâu nào các ngươi?  
 Chính vì làm lỗi các ngươi,  
 Các ngươi bị bán cho người lái buôn  
 Chính vì tội lỗi các ngươi,  
 Mà mẹ bị rẫy, vậy thời tai ai?

[2] Tại sao khi Ta đến, không có một ai?  
 Khi Ta kêu, chẳng có ai đáp lại?  
 Chẳng lẽ tay Ta quá ngắn, không chuộc nổi?  
 Hoặc Ta không đủ sức cứu thoát mà trao đổi chẳng?  
 Xem đây: Ta chỉ đe một tiếng là đại dương cạn hết,  
 Sông ngòi thành hoang địa, cá mắc cạn nặng mùi và chết khát.

[3] Ta khoác lên bầu trời một màu đen ảm đạm  
 Ta phủ lên đó một tấm vải thô.

### Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ ba

[4] CHÚA là Thiên Chúa của tôi,  
 Người cho tôi biết lựa lời nói năng,  
 Thấy người kiệt sức đỡ nâng,  
 Như người môn đệ Chúa hằng thương tôi.  
 Mỗi sáng Người đánh thức tôi,  
 Để tôi chú ý lắng tai nghe Người,  
 Như môn đệ biết vâng lời,  
 Nghe Người dạy dỗ ban lời khuyên răn.

[5] CHÚA là Thiên Chúa, Người đã mở tai tôi,  
 Còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng lùi bỏ đi.

[6] Tôi đã đưa lưng cho người ta quất  
 Giơ má cho người ta bứt râu.  
 Tôi đã không che mặt khi bị giúi đầu phỉ nhổ.

[7] Có CHÚA là Thiên Chúa trợ giúp tôi,  
 Vì thế, tôi đã không hổ ngươi,  
 Vì thế, tôi trợ trợ mặt phôi như đá.  
 Tôi biết mình sẽ không phải xấu hổ, thẹn thùng.

[8] Đáng tuyên bố tôi từng công chính,  
 Người ở gần, Người đang đứng kề bên.

Ai tranh tụng với tôi? Cùng nhau ta lên hầu tòa!  
Ai muốn kiện cáo tôi? Cứ thử đến đây mà nhìn coi!

[9] Nay, có CHÚA là Thiên Chúa phù trợ tôi,  
Hỡi ai còn dám kết tội tôi?  
Nay, tất cả chúng sẽ mục đi như chiếc áo tôi  
Nó sẽ bị gián nhảm, mối ăn mà thôi!

[10] Ai trong các người kính sợ CHÚA,  
Ai nghe theo tiếng tôi tớ của Người,  
Ai đi trong bóng tối, không một tia sáng ngời rọi soi,  
Hãy tin tưởng vào nơi danh CHÚA  
Hãy tìm nương tựa nơi Thiên Chúa mình thờ.

[11] Phàn tất cả các người, những ai đã cho phóng hỏa,  
Những ai dùng vũ khí bằng mũi tên lửa,  
Hãy đâm đầu vào đồng lửa,  
Do chính các người quăng búa đốt lên!  
Hãy lao vào làn tên đã phóng,  
Các người châm cho lửa mau chóng bốc lên!  
Những gì các người khổ cực bao phen đang gánh,  
Thầy đều là do chính tay Ta:  
Các người sẽ phải ngã sa  
Đón đau, cùng cực cho mà biết thân!



[3] Ta khoác lên bầu trời một màu đen ảm đạm  
Ta phủ lên Đ<sup>Đ</sup> đó một tấm vải thô.  
(Isaia, 50:3)

## Chương 51

### Ít-ra-en được tuyển chọn và giáng phúc

[1] Hỡi ai theo đuổi sự công chính,  
Hỡi kẻ đi tìm kiếm CHÚA, hãy lắng nghe Ta!  
Hãy ngược mắt nhìn lên! Đó là tảng đá:  
Từ tảng đá này, các người được đẽo ra đó!  
Hãy đưa mắt nhìn vào hầm đá kia nữa!  
Từ hầm đá này, các người đã được lấy ra.

[2] Hãy ngược mắt nhìn tổ phụ Ápraham và Xara,  
Các người ấy đã sinh ra các người;  
Vì khi được Ta gọi, Ápraham là người độc thân.  
Nhưng Ta đã ban phúc lành cho nó, và nó trở nên đông đúc.

[3] Đúng vậy, CHÚA đã an ủi Sion,  
An ủi chúng ở những nơi hoang tàn.



Đã làm cho hoang địa nên như vườn Eden địa đàng  
 Làm cho nơi khô cằn nên như ngự uyển huy hoàng của CHÚA.  
 Tại Sion, sẽ vang tiếng reo vui mừng rỡ,  
 vang lời nhã nhạc cảm tạ ngời ca.

### **Đức công chính của Thiên Chúa ngự trị**

[4] Hỡi dân Ta, hãy chăm chú nghe Ta!  
 Hỡi nước Ta, hãy lắng tai nghe Ta!  
 Vì luật pháp sẽ do Ta ban truyền,  
 Và quyết định của Ta phán tuyên  
 Ta sẽ công bố là ánh sáng cho muôn dân tộc

[5] Đức công chính của Ta đã kề cận,  
 Ôn cứu độ của Ta sắp tới gần.  
 Cánh tay Ta sẽ lãnh đạo muôn dân muôn nước,  
 Muôn hải đảo đặt mong ước nơi Ta  
 Chúng mong chờ Ta hành động.

[6] Hãy ngược mắt lên nhìn trời cao rộng  
 Rồi cúi xuống nhìn bóng dưới đất:  
 Này, trời sẽ tan ra như làn khói ra mong manh  
 Đất sẽ rách tươm như manh áo cũ,  
 Và dân cư trên đó sẽ chết rũ như ruồi;  
 Nhưng ơn cứu độ của Ta sẽ trường tồn muôn vạn kiếp  
 Đức công chính của Ta sẽ không suy biến bao giờ.

[7] Hãy nghe Ta, hỡi những ai không lơ là công chính,  
 Hỡi dân hằng tâm niệm luật Ta quy định  
 Đừng sợ chi miệng đời khiêu khích nhạo báng  
 Chớ vì lời sỉ nhục của ai mà rụt rè kinh hoảng

[8] Vì chúng sẽ như chiếc áo mỗi ăn bị quẳng sọt rác  
 Chẳng khác chi tấm vải len bị bọ cắn nát  
 Còn đức công chính của Ta sẽ không mất mát, còn mãi  
 Ôn cứu độ của Ta sẽ trường tồn vạn đại thiên thu.

### **ĐỨC CHÚA thức dậy**

[9] Lạy CHÚA! Xin thức dậy! Xin thức dậy đi, Ngài!  
 Xin vung mạnh cánh tay uy nghi của Ngài  
 Xin thức dậy như những thời trước, những ngày xa xăm  
 Chẳng phải chính Ngài đã phanh thây thủy thần Rahab?  
 Cả thường luồng, chẳng phải chính Ngài đã xé xác đó sao?

[10] Chẳng phải chính Ngài đã làm khô biển cả, tát cạn dạt dào đại dương?  
 Chẳng phải chính Ngài đã vạch dưới lòng biển sâu một con đường?  
 Để cho đoàn người được chuộc về có lối rạch luồng băng qua?

[11] Vâng, những người được CHÚA giải thoát sẽ trở về nhà



Họ sẽ tiến đến Sion giữa tiếng hò reo vang  
 Mặt họ rạng rỡ niềm vui xôn xang bất diệt  
 Họ sẽ được tươi cười, hớn hở khôn xiết  
 Bao nhiêu đau khổ và khóc than sẽ biến mất luôn.

### **ĐỨC CHÚA an ủi dân Người**

[12] Chính Ta, chính Ta đây là Đấng an ủi các ngươi,  
 Sao ngươi lại sợ những người mang kiếp đời phải chết,  
 Sao ngươi lại sợ con cái Adam mỏng manh như cỏ lác ngoài đồng?

[13] Chẳng lẽ ngươi lại quên cả CHÚA,  
 Đấng đã dựng nên ngươi giống hình ảnh CHÚA  
 Đấng đã căng bầu trời  
 Đấng đắp nền trái đất,  
 Để suốt ngày ngươi không ngừng run bần  
 trước những kẻ áp bức đang hăm hăm nổi giận.  
 Chúng mưu tính tận diệt ngươi?  
 Nhưng đâu rồi, cơn giận của những kẻ không nơi áp bức?

[14] Tù nhân sẽ sớm được gỡ bứt gông cùm.  
 Sẽ không phải chết dưới đáy mộ phần,  
 Cũng không hề bị thiếu bánh ăn.

[15] Chính Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngươi,  
 Đấng khuấy động biển khơi  
 Cho sóng vùi gió táp  
 Đấng mệnh danh là THIÊN CHÚA các đạo binh.

[16] Lời Ta đặt vào miệng ngươi  
 Ta cho núp bóng không rời bàn tay  
 Từ khi Ta dựng bầu trời  
 Đắp nền trái đất cho ngươi sống còn  
 Ta từng nói với Sion:  
 “Ta đã chọn ngươi là dân của Ta”

### **Giêrusalem thức dậy**

[17] Thức dậy, thức dậy đi! Giêrusalem hỡi! Đứng lên nào!  
 Từ tay CHÚA, ngươi đã nhận, đã uống chén sôi trào giận dữ  
 Ngươi đã cạn chén nồng diu vào giấc ngủ.

[18] Trong số con cái nó đã sinh ra,  
 Chẳng đứa nào chìa tay ra dẫn dắt  
 Trong số con cái nó đã sinh thành nuôi cho khôn lớn  
 Không một đứa nào đã đến cầm tay.

[19] Ngươi đã lâm cảnh họa vô đơn chí,  
 Nhưng nào có ai đã tỏ ý cảm thương?  
 Tan hoang và điêu tàn, đói khổ và gươm giáo:

Nhưng nào có ai đến ủy lạo ủi an?

[20] Con cái người bất tỉnh hôn mê,  
 Chúng nằm xó chợ lết lê đầu đường  
 Chẳng khác chi sơn dương mắc bẫy;  
 Chúng ngất ngư vì cơn lôi đình giận lẫy của CHÚA,  
 Vì lời đe dọa của Thiên Chúa người thờ.

[21] Vậy hãy nghe đây, hỡi người vật vờ khốn đốn  
 Hỡi kẻ say li bì mà không phải vì nốc rượu say

[22] Đây là lời Chúa Thượng của người,  
 Lời CHÚA là Thiên Chúa của người,  
 Đáng biện hộ cho dân Người,  
 Người phán lời như sau:  
 “Này Ta cất khỏi tay người chén nồng choáng váng;  
 Chén lôi đình của Ta, người không còn phải uống nữa đâu!”

[23] Chén lôi đình đó quảng rồi.  
 Ta trao cho kẻ đập vùi hành người.  
 Chúng từng quất tháo bạt người:  
 Hãy nằm xuống đất cho rồi!  
 Chúng tao sẽ bước qua người nhà người!”  
 Và người ngã lưng nằm dài  
 Làm nền cho kẻ vãng lai đi đường.



## Chương 52

### Giêrusalem được giải thoát

[1] Hỡi Sion, thức dậy, thức dậy đi, hãy biểu dương mãnh lực!  
 Hỡi thành thánh Giêrusalem, hãy mặc lễ phục huy hoàng!  
 Vì từ nay, người không cắt bì cũng như kẻ ô uế hoang đàng:  
 Chúng sẽ không còn được bước vào thành thánh nữa.

[2] Hỡi Giêrusalem bị tù đầy, hãy giữ bụi, đứng lên mừng quýnh!  
 Nào thiếu nữ Sion bị tù đầy, hãy mở tung xiềng xích cùm gông!

[3] Quả thật, CHÚA phán như sau:  
 Các người đã bị bán đi mà không được một đồng,  
 Thì sẽ được chuộc về cũng không mất tong một xu.

[4] Quả thật, CHÚA là Thiên Chúa phán thế này:  
 Lúc đầu, dân Ta xuống Ai Cập cư trú,  
 rồi bị Assur đàn áp ức chế bất công.

[5] Bây giờ, Ta ở đây để hóng mong nỗi gì?  
 – sấm ngôn của ĐỨC CHÚA.  
 Vì dân Ta đã bị đem đi mà không được một đồng,  
 Còn bọn người thống trị chúng thì reo vui thỏa lòng hả hả,  
 – sấm ngôn của ĐỨC CHÚA -,  
 và suốt ngày danh Ta không ngớt bị xỉ vả cười chê!

[6] Vì vậy, trong ngày ấy, dân Ta sẽ hả hê  
 nhận biết danh Ta, nhận biết ra rằng:  
 Chính Ta là Đấng đã phán: “Này Ta đây!”

### **Tiên báo ơn cứu độ**

[7] Trên đồi núi, đẹp làm sao!  
 Chân ai thả bước giăng rao tin mừng.  
 Người đi công bố an bình,  
 loan tin hạnh phúc, khơi dòng hồng ân.  
 Người đi nói với Sion:  
 “Chúa là Thiên Chúa của ngươi,  
 là Vua hiển trị nơi nơi tôn thờ.”

[8] Nghe chăng quân gác của ngươi  
 hò reo âm ỹ vang trời hân hoan?  
 Họ nhìn tận mắt CHÚA ngươi  
 Người đang uy dũng trở về Sion.

[9] Hỡi Giêrusalem điêu tàn hoang phế!  
 Hãy đồng thanh mừng reo vạn tuế CHÚA ngươi!  
 Vì CHÚA an ủi khoan dung dân Người,  
 Người đến ban ơn cứu độ cho ngươi!

[10] Trước muôn dân, CHÚA đã vung cánh tay thần lực:  
 Bốn bề năm châu sẽ nhìn thấy ơn Người cứu chuộc.

[11] Lui ra, lui ra! Ra khỏi nơi đây!  
 Đừng đụng tới những gì dơ hày ô uế!  
 Ra khỏi Babylon mà thanh tẩy cho hết nhớp nhơ!  
 Hỡi những ai mang đồ thờ phượng CHÚA!

[12] Các ngươi rồi sẽ được ra,  
 nhưng không vội vã, dần dà mà đi  
 Tiên phong có CHÚA dẫn đầu  
 Thiên Chúa Ítraen sẽ bọc phía sau canh chừng

### **Bài ca người Tôi Trung – Bài thứ tư**

[13] Này đây, người tôi trung của Ta sẽ thành đạt,  
 sẽ vươn cao, nổi bật, và được suy tôn đến tột cùng.

[14] Như bao kẻ đã ngạc nhiên,  
Thấy tôi trung của Ta, liền ngẩn ngơ,  
Lặng im cứ đứng trơ trơ,  
Mặt mày tan nát chẳng ra dáng người.

[15] Muôn dân trông thấy rụng rời,  
Vương, hầu câm miệng, chẳng dõng chân đi.  
Vi chưa ai kể chuyện ni,  
Chưa hề nghe biết biết nên chi lạ lùng.



[7] Trên đồi núi, đẹp làm sao!  
Chân ai thả bước giăng rao tin mừng.  
Người đi công bố an bình,  
loan tin hạnh phúc, khơi dòng hồng ân.  
Người đi nói với Sion:  
“Chúa là Thiên Chúa của ngươi,  
là Vua hiển trị nơi nơi tôn thờ.”  
(Isaya 52:7)

## Chương 53

[1] Điều chúng ta đã nghe, ai mà tin được hả?  
Cánh tay uy quyền của CHÚA đã được tỏ cho ai?

[2] Người tôi trung đã lớn lên  
tựa chồi cây trước Thánh Nhan  
như khúc rễ trên đất khô cằn.  
Ngài chẳng còn dáng vẻ,  
chẳng còn oai phong bệ vệ  
dung mạo chẳng còn gì đáng nể  
khiến chúng ta phải né khi nhìn.

[3] Ngài bị đời ruồng rẫy khinh khi  
phải đau khổ triền miên và nếm mùi suy vi bệnh tật.  
Ngài như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn,  
bị chúng ta coi rẻ, không thềm đếm xỉa.

[4] Bệnh ngài mang ở trong mình,  
Thật ra mang hộ bệnh tình của ta:  
Gánh bao đau khổ cho ta,  
Mà ta lầm tưởng bệnh do chính ngài,  
Tưởng là Thiên Chúa phạt ngài,  
Giáng tai họa xuống khiến ngài khổ đau.

[5] Chính ngài đã bị đâm sâu,  
Vi ta phạm tội biết bao nhiêu lần.  
Ngài đau, nhục nhã bội phần,  
Để cho ta được bình an thanh nhàn.  
Ngài mang thương tích nát tan,  
Để cho ta được sạch trơn chữa lành.

[6] Chúng ta hết thầy lạc đường,  
 Như đàn chiên chạy lang thang trong rừng,  
 Mỗi con mỗi chạy một đàng  
 Vì ta, CHÚA để ngài mang tội tình.

[7] Ngài chịu ngược đãi vì ta,  
 Người cam chịu nhục chẳng hề kêu ca.  
 Như chiên bị thịt lột da,  
 Như cừu bị bắt để mà xén lông,  
 Chẳng nghe tiếng nó hét vang,  
 Thì ngài cũng vậy, chớ hòng kêu ca.

[8] Người ta hành hạ đủ điều  
 Người ta buộc tội, thủ tiêu, khai trừ.  
 Dòng dõi ngài, ai mà nghĩ tới!  
 Ngài đã bị khai tử khỏi cõi nhân sinh,  
 Vì tội lỗi muôn dân, ngài gánh nhục hình chịu phạt

[9] Ngài đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn,  
 Ngài bị mai táng với bọn giàu có, với quân gian phi,  
 Dầu ngài đã chẳng làm chi tàn bạo  
 và miệng không hề nói chuyện gian xảo điêu ngoa.

[10] CHÚA đã muốn Ngài phải xót xa đau khổ  
 phải bị nghiền nát để hiến thân.  
 Ngài sẽ hy sinh làm lễ dâng đền tội,  
 Ngài sẽ được thấy kẻ nối dõi,  
 Ngài sẽ được trường tồn mãi mãi.  
 Và ý muốn của CHÚA sẽ thành tựu nơi ngài.

[11] Nhờ nỗi thống khổ của mình,  
 Ngài sẽ nhìn thấy ánh sáng huyền linh,  
 Ngài sẽ được thỏa tình, toại ý.  
 Vì đã ném mùi đau khổ, bèn bi,  
 người công chính ấy, tôi trung đẹp ý của Ta,  
 sẽ làm cho muôn người nên thật thà công chính.  
 Và tội lỗi của chúng, ngài sẽ gánh lấy hết.

[12] Vì thế, Ta sẽ ban cho nó muôn người làm gia nghiệp  
 Và cùng với những bậc anh hùng hào kiệt,  
 nó sẽ được chia phần chiến lợi phẩm,  
 Bởi vì nó đã hiến thân sẵn sàng chết,  
 Bởi vì nó đã bị liệt vào hàng các tội nhân.  
 Nhưng thực ra, nó đã mang lấy tội của muôn dân  
 Nó đã can thiệp bào chữa cho những kẻ tội nhân ngỗ nghịch.



"Chúng ta hết thầy lạc đường,  
 Như đàn chiên chạy lang thang trong rừng,  
 Mỗi con mỗi chạy một đàng  
 Vì ta, CHÚA để ngài mang tội tình."  
 (Isaya 53:6)

## Chương 54

### Giêrusalem được phục hồi

[1] Reo mừng lên, hỡi người phụ nữ son sè, không sinh con!  
 Hãy bật tiếng reo hò mừng vui, hỡi ai chưa một lần chuyển dạ!  
 Vì con của phụ nữ bị ruồng bỏ thì đông hơn con của phụ nữ đã có chồng  
 CHÚA phán như vậy.

[2] Hãy nói rộng lều người đang ở,  
 Căng các tấm bạt ra, hãy cởi mở, chớ hẹp hòi,  
 Nói dây thừng dài thêm, đóng cọc lều cho chắc!

[3] Vì người sẽ tràn ra hai phía: bên phải bên trái,  
 Dòng dõi người sẽ thừa kế các dân tộc  
 Chúng đến ở trong các thị trấn bỏ hoang.

[4] Đừng sợ chi: người sẽ không phải hổ người!  
 Chớ e thẹn: người sẽ không bị chê cười nhục nhã!  
 Thật vậy, người sẽ quên hết nỗi hổ thẹn thuở thanh xuân,  
 Sẽ không còn nhớ bao nhục nhằn thời người góa bụa.

[5] Quả thế, Đấng cùng người sánh duyên cầm sắt,  
 chính là Đấng đã tác thành người,  
 Người mang danh là CHÚA các đạo quân.  
 Đấng chuộc người về, chính là Đức Thánh của Ítraen,  
 Người mang tước hiệu là Thiên Chúa toàn cõi đất.

[6] Phải, CHÚA đã gọi người về,  
 Người như người đàn bà bị chê, ruồng bỏ,  
 Tâm hồn người sâu muộn đau khổ biết mấy!  
 “Người vợ cưới lúc thanh xuân, ai mà rẫy cho đành?”,  
 Thiên Chúa người phán như vậy.

[7] Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ người,  
 Nhưng vì lòng thương xót vô bờ, Ta sẽ đón người tái hợp.

[8] Lúc Ta nổi giận lôi đình,  
 Một thời Ta chẳng muốn nhìn mặt người.  
 Nhưng vì tình nghĩa ngàn đời,  
 Nên Ta chạnh nghĩ thương người gọi về.  
 CHÚA là Đấng cứu chuộc người, phán như vậy.

[9] Ta cũng sẽ làm như thời Nô-ê:  
 Lúc đó, Ta đã thề không cho hồng thủy ngập tràn mặt đất  
 Thì nay cũng vậy, Ta thề không còn nổi giận nạt nộ người.

[10] Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay,  
 Tình nghĩa của Ta đối với người vẫn không đổi thay

Giao ước hòa bình của Ta cũng chẳng chuyển lay,  
CHÚA là Đáng thương xót người phán như vậy.

### **Giêrusalem mới**

[11] Hỡi thành đô khôn đốn!  
Giông bão cuốn trôi rồi!  
Không một người ủi an!  
Này, đá của người, Ta lấy phẩm màu tô thêm.  
Nền móng của người, Ta đặt trên lam ngọc,

[12] Các tường thành, Ta xây bằng hồng ngọc,  
Các cửa thành người, Ta bọc pha-lê  
Tường trong lũy ngoài, toàn là đá quý.

[13] Con cái người, đều là môn đệ được CHÚA bảo ban.  
Chúng sẽ được thanh thoi vui sống bình an.

[14] Người sẽ lấy đức công chính làm nền bền vững.  
Người không còn sợ chi, vì người sẽ thoát khỏi áp bức,  
Người không còn kinh hoàng, vì kinh hoàng không còn túc trực bên người.

[15] Vậy, nếu có âm mưu nào, là không phải Ta có liên quan ;  
Nếu ai mưu tính hại người, trước mặt người, nó hoàn toàn bại絮.

[16] Chính Ta dựng nên thợ rèn  
đốt than thổi lửa làm nên đồ dùng.  
Tạo ra dụng cụ nói chung,  
Chính Ta sáng chế cho công việc làm.  
Bọn người phá hoại nát tan,  
Cũng Ta tạo dựng cho tàn mất luôn.

[17] Mọi mưu kế chống lại người,  
Thầy đều vô ích, dám đòi hại người?  
Ai mà uốn lưỡi chống người,  
Hãy đem kết tội, có Trời chứng cho!  
Đó là gia nghiệp CHÚA cho  
Dành ban cho kẻ môn đồ tôi trung.  
Ta đây cam kết đến cùng,  
Ban ơn cứu độ cho hàng tín trung.  
Đó là sấm ngôn của CHÚA!

## **Chương 55**

### **Lời mời gọi cuối cùng**

[1] Mọi người hãy đến cả đây,  
Những ai đang khát nước đây có thừa!  
Dầu không tiền bạc, cứ mua,  
Mua rượu, mua sữa, khỏi đưa xu nào!



[2] Của không nuôi sống ai cầu?  
 Thế mà phí bạc ném vào hàng ăn.  
 Tôn công vất vả nhọc nhằn,  
 Đã không ngon miệng lại còn chẳng no.  
 Hãy chăm chú lắng nghe Ta!  
 Các ngươi sẽ được đầy đả ăn no.  
 Cao lương mỹ vị tha hồ,  
 Tự do thưởng thức chọn đồ ăn ngon.

[3] Lắng tai mà đến với Ta,  
 Các ngươi được sống thật là trường miên!  
 Ta giao ước với các ngươi  
 Một giao ước mới đời đời chẳng thay.  
 Để Ta trọn nghĩa thật đầy:  
 Với nhà David từ nay vững bền

[4] Ta cho David làm chứng nhân,  
 Cho làm thủ lãnh chỉ huy muôn dân các nước

[5] Ngươi sẽ chiêu tập một dân tộc từ trước chưa quen biết,  
 Một dân tộc không quen biết sẽ chạy đến với ngươi,  
 Vì CHÚA là Thiên Chúa của ngươi,  
 Vì Đấng Thánh của Ítraen đã làm cho ngươi vinh hiển.

[6] Hãy tìm CHÚA khi Người còn cho yết kiến!  
 Hãy kêu cầu Người lúc Người còn hiện diện bên mình!

[7] Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo,  
 Người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đeo đuổi hoài.  
 Mà trở về với CHÚA – sẽ được Người xót thương -,  
 Về cùng Thiên Chúa chúng ta,  
 Người luôn tha thứ xót xa khoan hồng!

[8] Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi,  
 Đường lối các ngươi không phải là đường của Ta  
 –sấm ngôn của CHÚA đả phán vậy!

[9] Các ngươi thường vẫn tự hào:  
 Có đường lối thật cao, cao vời!  
 Nhưng đường lối của các ngươi,  
 Làm sao sánh được con đường của Ta?  
 Như Trời hơn đất quá xa,  
 Đường Ta mãi mãi vẫn là cao hơn.  
 Các ngươi suy tưởng lối mòn,  
 Còn Ta đại lộ cao hơn khôn lường.

[10] Như mưa với tuyết tuôn rơi  
 Nếu chưa thấm đất, chưa quay về trời,  
 Chưa làm cho đất sinh sôi,



Cho cây tươi tốt đâm chồi sum suê,  
 Cho người gieo hạt thỏa thuê,  
 Thấy nhiều lương thực cận kề bụng meo.

[11] Lời Ta khi đã nói lên  
 Sẽ không trở lại như tên lạc rồi!  
 Các ngươi còn cứ bung tai,  
 Lệnh Ta không giữ, cứ hoài bỏ rơi,  
 Chưa tròn sứ mạng Ta đòi,  
 Lời Ta cũng tựa mưa rơi không về.

### **Kết luận**

[12] Các ngươi sẽ trầy hân hoan,  
 Trở về lũ lượt bình an vui mừng.  
 Núi đồi lên tiếng reo vang,  
 Ngoài đồng cây cỏ tung bừng vỗ tay

[13] Không còn bụi rậm tràn lan,  
 Cây tùng sẽ đứng vươn lên cao vời.  
 Tầm ma cũng chết hết rồi.  
 Cây sim lớn mạnh sẽ trỗi lên thôi!  
 Muôn năm ghi nhớ, muôn đời truyền loan.

## **Chương 56**

### **III. PHẦN THỨ BA SÁCH I-SAI-A**

#### **Lời hứa dành cho người ngoại bang**

[1] CHÚA phán như sau:  
 Hãy tuân giữ điều chính trực,  
 Điều công minh, hãy thực hành ngay,  
 vì ơn cứu độ của Ta sắp tới ngày thể hiện  
 và đức công chính của Ta sắp hiển hiện ra.

[2] Ai làm như thế, phúc thay!  
 Phàm nhân nắm giữ điều này, phúc thay!  
 Giữ ngày sa-bát, phúc thay!  
 Điều gian ác chẳng đưa tay ra làm!

[3] Người ngoại bang đã tin CHÚA thì chớ nói:  
 “Hẳn CHÚA đã tách tôi ra khỏi dân Người.”  
 Hoạn quan cũng chớ mở lời:  
 “Còn tôi đây nữa, ôi thôi!  
 Tôi chỉ là một cây còi héo khô!”

[4] Quả vậy, CHÚA phán như sau:  
 Hoạn quan mà vẫn giữ các ngày sa-bát Ta truyền,  
 Vẫn lựa chọn những điều Ta muốn

giao ước của Ta, chúng vẫn tuân giữ

[5] thì trong nhà Ta cũng như trong tường lũy,  
Ta sẽ cho chúng được lưu danh và có đài kỷ niệm luôn.  
Như thế còn quý hơn con trai cả luôn con gái.  
Ta cho danh chúng trường tồn,  
Không ai xóa bỏ. vẫn còn muôn năm

[6] Ngoại nhân tin Chúa thật tình,  
Tôn thờ yêu mến Thánh Danh của Người,  
Trở nên tôi tớ của Người,  
Giữ ngày sa-bát chẳng đời nào quên,  
Giữ tuân giao ước đã tuyên,  
Những ai như thế thuộc quyền của Ta

[7] Họ đều được lên núi thánh do Ta dẫn đến  
được cho hoan hỷ nơi nhà cầu nguyện của Ta.  
Trên bàn thờ của Ta,  
Của lễ toàn thiêu và hy lễ chúng dâng,  
Ta sẽ ưng chuẩn nhận, không chê nữa  
Vì nhà của Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân.

[8] Đây là sấm ngôn của CHÚA là Thiên Chúa,  
Đấng tập hợp những người Ítraen tản lạc về:  
Ngoài những người đã được tập hợp,  
Ta sẽ còn tập hợp thêm nữa về với Ítraen.

[9] Bao nhiêu gia súc ngoài đồng  
Hãy mau tập hợp để cùng đến ăn  
Bao nhiêu dã thú rừng sâu  
Cũng mau đến mà ăn tha hồ!

### **Các thủ lĩnh bất xứng**

[10] Những người canh gác Ítraen đều đui mù cả,  
Chẳng hiểu biết gì, bọn chúng đều là lũ chó câm,  
Chó không biết sủa, chỉ mơ mộng, nằm dài và ham ngủ thôi.

[11] Chúng là lũ chó đói meo,  
Ăn hoài mà vẫn kẻo nhèo chưa no.  
Lại làm chần dốt chiên bò,  
Không hề hiểu biết rõ là vô tri.  
Mạnh ai đường nấy mà đi.  
Cả đoàn một đám chẳng trừ một ai,  
Chỉ mưu lợi lộc tiền tài,  
Bỏ chiên vất vương dạc dài chạy rong.

[11] “Lại đây! Ta kiếm rượu nồng,  
Tha hồ, rượu mạnh lại càng thêm say.  
Ngày mai cũng tựa hôm nay,

Uống cho thật đầy mỗi ngày nhiều hơn.”

## Chương 57

[1] Người công chính đã tiêu vong,  
Chẳng ai để ý, để lòng quan tâm.  
Khi người hiểu nghĩa mất tăm,  
Chưa hay là bởi ác tâm nhận chìm.

[2] Nhưng họ hưởng phúc an bình  
Được về an nghỉ giường mình thánh thoir.

### Chống lại việc thờ ngẫu tượng

[3] Còn các người, hãy đến đây!  
Các tên thầy bói, các thầy chiêm tinh!  
Các tên dâm đấng ngoại tình,  
Mau mau tất cả nộ mình đến đây!

[4] Các người cười nhạo ai đây?  
Các người lẽ lưỡi chống ai đây nào?  
Chẳng con tội ác hay sao?  
Không nòi gian dối tại sao nhạo cười?

[5] Các người đu đôn bên gốc cây tùng  
Các người đùa giỡn dưới mọi lùm cây xanh,  
Các người sát tế trẻ con ngay ghènh, chân thác  
Giấu chúng trong khe suối, trong những hốc đá sâu

[6] Gia tài của người là khe suối, thác cao, đá cuội.  
Đá cuội đó chính là phần sản nghiệp của người.  
Người còn làm lễ tưới và dâng cho chúng lễ phẩm tốt tươi.  
Có phải vì thế mà Ta nguôi giận các người?

[7] Trên núi cao sừng sững, người đã kê giường nằm;  
Người lại còn lên đó đem lễ tế tiến dâng.

[8] Sau cánh cửa, sau khung cửa,  
Người còn đặt kỷ vật người tôn thờ nữa  
Quả vậy, người lia bỏ Ta, không cần nương tựa.  
Người tự lột trần, leo lên giường, say sưa nghiêng ngửa,  
Người giao du với tượng thần như đôi lứa.  
Người yêu chuộng, người đắm chiêu chiêm ngưỡng bia thờ.

[9] Người mang theo dầu, đi đến Molek (\*)  
Người phung phí thuốc thơm,  
Người phái các sứ giả đến tận phương xa,  
và đưa chúng xuống tận nhà âm phủ.

[10] Người rong ruổi khắp nơi đến rã rời mệt lả,

mà vẫn không bảo là mình vất vả uổng công.  
 Người thấy mình sung sức, nên không ngừng nghỉ.  
 [11] Người còn lo còn sợ gì ai nữa, người quả là dối trá.  
 Trí người đâu còn nhớ đến Ta,  
 Lòng người đâu còn chỗ cho Ta!  
 Có phải vì từ lâu Ta làm thinh không nói,  
 mà người không kính dái Ta chẳng?

[12] Bây giờ Ta sắp vạch trần  
 sự công chính, các việc làm của người  
 Những việc ấy ích gì cho người?

[13] Khi người kêu cứu khẩn khoản,  
 Hãy để của cải và tượng thần giải thoát người đi!  
 Một cơn gió cuốn, một làn hơi thổi sẽ đem chúng đi hết thấy.  
 Còn ai nương ả nơi Ta,  
 Ta cho chúng đất để mà làm ăn.  
 Đó là gia nghiệp Ta ban  
 Ta cho núi thánh để làm của riêng.

(\*) Tuy bản Latin Nova Vulgata không chỉ đích danh, chỉ nói "gửi sứ giả đến phương xa" (misisti legatos tuos procul), song có thể hiểu là ám chỉ danh xưng đề cập trong các bản Anh Pháp ngữ và bản của Cha Cố Thuấn. Danh xưng **Moloch**, **Molech** hoặc **Molek** xuất hiện nhiều lần trong Kinh thánh Do Thái, chủ yếu là trong sách Lêvi. Kinh Thánh cực lực lên án những tập tục liên quan đến Moloch, những tập tục dường như bao gồm cả việc hiến tế trẻ em.

Theo truyền thống, tên Moloch được hiểu là tên một vị thần của người Canaan. Tuy nhiên, kể từ năm 1935, các học giả đã tranh luận: liệu thuật ngữ này có đề cập đến một loại hiến tế hay không, dựa trên một thuật ngữ tương tự, cũng được đánh vần là mlk, có nghĩa là "sự hy sinh" trong ngôn ngữ Punic. Giả thuyết thứ hai này ngày càng trở nên phổ biến, nhưng vẫn còn gây tranh cãi: liệu các của lễ được dâng lên Đức Giêhôva hay một vị thần khác? và liệu đó là một phong tục tôn giáo bản địa của người Israel hay là sự du nhập của người Phoenicia?

Kể từ thời trung cổ, Moloch thường được miêu tả là một thần tượng đầu bò với đôi tay dang rộng trên ngọn lửa.

Từ thời hiện đại, "Moloch" đã được sử dụng theo nghĩa bóng để chỉ một thế lực đòi hỏi sự hy sinh tàn khốc. Vị thần Moloch xuất hiện trong nhiều tác phẩm văn học và phim ảnh.

### **Kẻ nghèo hèn được ơn cứu độ**

[14] Có lời rằng:  
 “Hãy mở đường khai lối,  
 Hãy san thành đường mới phẳng phiu!  
 Hãy dẹp bỏ mọi chướng ngại chông gai!  
 Cho đường nẻo dân Ta hết bầy gài vướng chân!

[15] Bởi vì Đáng chí tôn cao cả,  
 Đáng hằng có toàn năng,  
 Đáng vĩnh hằng, chí thánh,  
 Người phán như sau:  
 Ta ngự chốn cao vời và thánh thiện,  
 Nhưng vẫn ở với tâm hồn thanh khiết khiêm cung,

Đề ban hy vọng cho những tâm hồn khiêm hạ, khốn cùng,  
Và ban sinh lực cho những cõi lòng tan nát.

[16] Vì Ta chẳng luôn luôn trách móc,  
Ta không mãi mãi giận hờn,  
Kêu hơi thở của mọi sinh linh Ta phú hồn dựng nên,  
Ngay trước mặt Ta, nó sẽ phải lập tức lụi tàn vụn tắt.

[17] Vì tội nó ham lợi mà Ta rất giận dữ,  
Ta đã đánh nó, đã ẩn mặt trong cơn thịnh nộ,  
Nhưng nó cứ ngỗ nghịch, theo con đường nó dần bước.

[18] Những nẻo đường nó đi, Ta đều thấy tuốt,  
Nhưng Ta sẽ chữa nó cho lành, hết chuốc thương đau.  
Ta sẽ dẫn nó đi và cho nó đầy tràn an ủi, ngọt ngào,  
Còn những kẻ khóc gào thương nó,

[19] Ta sẽ làm cho môi miệng chúng mừng rỡ hoan ca:  
“Bình an cho khắp mọi nơi!  
CHÚA tuyên: Ta chữa nó nay được lành”

[20] Nhưng phường gian ác nổi điên:  
Chúng như biển động không yên, cuống cuồng:  
Sóng chồm cuộn cuộn chập chùng  
Đổ vào bùn cặn chất chông nhớp nhơ.

[21] Thiên Chúa của tôi phán:  
“Những phường độc ác gian tà  
Sẽ không được hưởng thái hoà bình an.”



“Hãy mở đường khai lối,  
Hãy san thành đường mới phẳng phiu!  
Hãy dẹp bỏ mọi chướng ngại chông gai!  
Cho đường nẻo dân Ta hết bẫy gài vương  
(Isaya, 57: 4 )

## Chương 58

### Cách ăn chay đẹp lòng Thiên Chúa

[1] Hãy giương cổ kêu lên,  
đừng hãm giọng!  
Như tù và rúc, hãy giống tiếng lên!  
Tội ác của chúng, hãy báo cho dân Ta hay,  
Cho nhà Gia-cóp biết những lỗi lầm xưa nay chúng phạm!

[2] Ngày lại ngày chúng kiếm tìm Ta,  
Đường lối của Ta, chúng thiết tha muốn biết.

Như thể một dân tộc vẫn thực hiện công chính,  
Như muốn cho hay luật pháp của Thiên Chúa, chúng không bỏ.  
Những điều luật công minh, chúng xin Ta ban bố,  
Chúng ước ao được có Thiên Chúa ở gần

[3] Chúng nói: “Chúng tôi ăn chay, sao Ngài không thấy,  
Chúng tôi hãm mình, sao Ngài chẳng hay?”  
Này, ngày ăn chay, các ngươi vẫn loay hoay kiếm lợi,  
Vẫn áp bức mọi kẻ làm công tôi mọi cho mình.

[4] Này, các ngươi ăn chay để mà tranh giành cãi vã,  
Để nắm tay đánh đấm ẩu đả bạo tàn.  
Chính những ngày các ngươi ăn chay,  
Các ngươi muốn cho tiếng kêu thấu trời cao thăm,  
Thì các ngươi lại ăn chay chẳng đúng cách.

[5] Phải chăng đó là cách ăn chay mà Ta ưa chuộng  
trong ngày con người phải chịu đựng đớn đau?  
Phải gục đầu như cây sậy cây lau,  
Phải nằm trên vải thô, giẻ lau và tro bụi,  
Phải chăng như thế mà gọi là chay  
trong ngày các ngươi muốn làm hài lòng CHÚA?

[6] Cách ăn chay Ta ưa thích chẳng phải thế này sao:  
Mở xiềng xích bạo tàn,  
Tháo gông cùm trói buộc,  
Trả tự do cho lệ thuộc  
Giành quyền bị tước đoạt  
Xóa tan mọi khuynh loát bất công?

[7] Chẳng phải là chia cơm cho người đói ăn,  
rước vào nhà những kẻ không nơi trú ngụ,  
thấy ai mình trần thì cho áo che thân,  
không làm ngơ trước người thân cốt nhục?

[8] Bây giờ, ánh sáng ngươi sẽ như rạng đông rực chói  
Ngươi sẽ hết lở loét mau hết vết thương  
Đức công chính ngươi sẽ mở đường trước mặt,  
Vinh quang của CHÚA bao bọc sau ngươi.

[9] Bây giờ, ngươi kêu lên, CHÚA sẽ nhận lời.  
Ngươi cầu cứu, Người liền đáp lại: “Có Ta đây!”  
Nếu ngươi loại khỏi nơi ngươi ở xiềng đai, gông cùm,  
Và bỏ mọi cử chỉ đe dọa cùng lời nói nạt hăm hại người,

[10] Nếu ngươi nhường miếng ăn cho người nghèo đói,  
làm thỏa lòng người bị hạ nhục xía xói,  
thì ánh sáng ngươi sẽ tỏa rực bóng tối,  
và tối tăm của ngươi chẳng khác nào chính ngọ sáng chói.

[11] CHÚA sẽ không ngừng dẫn dắt ngươi,

Giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người no lòng;  
Xương cốt người, Người sẽ làm cho vững vàng cứng cáp.  
Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm,  
Như mạch suối không phải cạn bao giờ.

[12] Nhờ người, những tàn tích cổ xưa, người ta sẽ lo tái thiết  
Người sẽ dựng lại những nền móng của các thể hệ kiếp trước,  
Người ta sẽ gọi người là người khôi phục các tàn tích,  
Là kẻ tu bổ phổ phùng cho người ta đến cư ngụ.

### Ngày sa-bát

[13] Nếu người không vi phạm ngày sa-bát,  
không tìm lợi lộc trong ngày thánh của Ta,  
Nếu người gọi ngày sa-bát là “niềm vui”  
và ngày thánh của CHÚA là ngày “vinh hiển”,  
Nếu người tôn trọng ngày đó mà rời bỏ con đường người lưu luyến,  
Nếu người tránh kiếm lợi trực lợi, tránh mọi chuyện huyền thuyên

[14] thì bây giờ, người sẽ có CHÚA làm nguồn vui liên miên lớn lao.  
Ta sẽ cho người phóng ngựa trên các vùng đất cao trong xứ,  
Sẽ cho người hưởng gia nghiệp của Gia-cóp, tổ tiên người.  
Chính miệng CHÚA đã phán như vậy.

## Chương 59

### Thánh vịnh sám hối

[1] Nay, không phải CHÚA ngăn tay không thể cứu,  
cũng chẳng phải Người nặng tai không có thể nghe.

[2] Chính là lỗi của các người  
Đã phân cách hẳn các người với Người  
Chính là tội của các người  
Khiến Người ảm mắt khỏi nhìn khỏi nghe.

[3] Quả thật, bàn tay các người vấy máu,  
Ngón tay các người nhúng tội ác tày trời,  
Môi miệng các người nói lời giả dối,  
Lưỡi các người thốt ra điều nhức nhối bất công.

[4] Chẳng ai theo lẽ công minh mà hòng tranh tụng  
Không ai xét xử theo đường chính trực  
Người ta tin ở điều không thực  
Người ta nói lời bịa đặt gian xảo,  
Cưu mang chuyện xấu xa, lếu láo,  
Đề ra điều vô đạo ác gian

[5] Chúng áp trứng rắn, chúng đan mạng nhện:  
Ai ăn trứng của chúng sẽ chết tức khắc



Giả như trứng vỡ, sẽ nở ra rắn con ngay.

[6] Sợi chúng dệt ra, không thể may thành áo,  
Sản phẩm chúng làm, không thể dùng để bảo hộ thân  
Vì sản phẩm chúng làm là sản phẩm của dối gian độc ác,  
Và bàn tay chúng đầy những việc mờ ám bạo tàn.

[7] Chúng nhanh chân làm bạn thân sự dữ,  
Chúng mau lẹ đổ máu kẻ ngây thơ  
Chúng suy nghĩ toàn những chuyện nhớp nhơ độc ác  
Chúng đi đâu cũng phá nát bạo hành.

[8] Chúng không biết đường dẫn tới an bình  
Đường lối chúng chẳng có gì chính trực, công minh  
Chúng làm cho đường mình khúc khuỷu,  
Ai đi theo đường đó, không hề được bình an.

[9] Vì thế, đức chính trực vẫn chưa gần chúng ta,  
Lẽ công chính còn cao quá, tay ta khôn với  
Chúng ta mong ánh sáng, thì này đây bóng tối,  
Mong xán lạn huy hoàng, lại bước đi trong nẻo lối tối tăm.

[10] Tựa như người mù men theo tường, chúng ta cam mò mẫm,  
Chúng ta đi lẫm chẫm như người không có mắt.  
Chúng ta lao đảo cả sáng lẫn chiều  
Chúng ta đang sung sức mà như người đã chết.

[11] Tất cả chúng ta gằm gù như gấu,  
Chỉ biết rù rì chẳng khác bò câu.  
Mong được xét xử, mà đâu có thấy,  
Mong được cứu thoát, nhưng sao lại xa vời!

[12] Vì lạy Chúa, trước Thánh Nhan,  
Tội chúng con vô vàn như cát  
Lỗi chúng con lại tố giác chúng con.  
Quả thế, tội chúng con nhọn nhọn trước mặt,  
Lỗi chúng con, chúng con ắt biết rồi:

[13] Chúng con đã phạm tội, đã xa rời CHÚA,  
Đã lìa bỏ Thiên Chúa chúng con,  
Còn nói lời thâm độc và nổi con chống Chúa,  
Ngắm ngòm mưu tính và lảm nhảm thốt lời nguyên rủa điêu ngoa.

[14] Đức chính trực đã bị bỏ rơi, lẽ công minh sao xa vời quá!  
Vì nơi quảng trường, lòng thành tín phải đành nghiêng ngã,  
Sự liêm chính không có chỗ chen chân.

[15] Lòng thành tín đã tan đi mất  
Kẻ xa điều gian ác bị cướp bóc liền tay.  
CHÚA đã thấy rồi và gai cả mắt,



Vì chẳng có chi là đạo đức chính trực.

[16] Người đã thấy chẳng có ai phản ứng,  
Người ngạc nhiên vì không ai đứng can thiệp.  
Bởi thế, cánh tay Người đã tiếp cứu ngay  
Đức công chính của Người đã ra tay phù trợ.

[17] Người lấy đức công chính làm áo giáp đỡ cung tiễn  
Lấy ơn giải cứu làm mũ chiến đội đầu,  
Người dùng báo oán làm áo mặc vào  
Người lấy ghen tương làm áo chiến bào

[18] Người đáp trả xứng với việc nào đã làm:  
Người thịnh nộ với ai toan nhằm chống đối,  
Người trả báo những kẻ địch thù chống chọi  
Người trả báo các đảo ở cõi xa xăm.

[19] Từ phương Tây, người ta sẽ kính sợ danh CHÚA lừng vang  
Từ phương Đông, người ta sẽ kính sợ vinh quang của Người,  
Vì Người sẽ đến như dòng sông ngàn khơi chảy xiết,  
Và Thần Khí CHÚA đẩy nó liên tiếp mạnh thêm.

[20] Tuy nhiên đối với Sion,  
Và những ai thuộc nhà Gia-cóp không còn tội lỗi  
Người sẽ đến như Đấng Cứu Rỗi.  
Đó là sấm ngôn của CHÚA

### Sấm ngôn

[21] CHÚA phán:  
Phần Ta, đây là giao ước của Ta với chúng:  
Từ nay cho đến muôn đời,  
Lời Ta giao ước chẳng rời nhà ngươi:  
Thần Khí của Ta ở trên ngươi  
Và các lời Ta đặt nơi miệng ngươi  
sẽ không rời khỏi miệng ngươi,  
khỏi miệng con cái ngươi,  
và khỏi miệng cháu chắt ngươi  
CHÚA phán như vậy.

## Chương 60

### Vẻ huy hoàng của Giêrusalem

[1] Đứng lên tỏa sáng khắp nơi!  
Bởi vì ánh sáng của ngươi đến rồi!  
Vinh Quang của CHÚA rạng ngời  
Như bình minh chiếu trên ngươi ngập đầu.

[2] Bóng đen bao phủ địa cầu  
Mây mù kìa lấp muôn dân hết rồi!  
Còn người rực ánh chói ngời,  
Sáng tươi như thể mặt trời rạng đông.  
Đó là ánh CHÚA vinh quang  
Trên người xuất hiện huy hoàng tràn lan.

[3] Hướng theo ánh sáng của người,  
các dân tiến bước, đường dài kiếm người.  
Các vua theo ánh sáng người  
dẫn đường chỉ hướng, tức thời kiếm người.

[4] Hãy đảo mắt nhìn quanh tứ phía,  
Thầy đều rủ nhau tìm đến với người.  
Con trai người đến tự phương trời xa lắc,  
Con gái người được ẵm bên hông.

[5] Trước cảnh đó, mặt người trông rạng rỡ,  
Lòng người nhảy mừng, rạo rục hớn hờ,  
Vì nguồn giàu sang từ biển cả dâng tiến,  
Của cải muôn nước sẽ đến với người.

[6] Lạc đà rọp đất từng đàn,  
lạc đà xứ Madian và Epha:  
tất cả những người từ Saba kéo đến,  
đều mang theo vàng cùng với trầm hương,  
và loan truyền lời tán dương dâng CHÚA.

[7] Mọi chiên dê của Cedar sẽ được tập trung lại nơi người,  
Cừu tơ của Nabaioth sẽ được dùng để người tế tự:  
Đẹp lòng Ta, người dâng tiến chúng trên bàn thờ làm của lễ.  
Ta sẽ làm cho nhà của Ta càng thêm rạng rỡ vinh quang.

[8] Kìa ai đó, như áng mây trôi, như chim câu gọi đàn về tổ?

[9] Phải, các hải đảo đã chờ Ta:  
Có đoàn tàu Tharsis dẫn đầu,  
chở con cái người từ phương xa tới, mang theo vàng bạc,  
để suy tôn vinh danh CHÚA,  
Thiên Chúa của người,  
để tôn vinh Đức Thánh của Ítraen,  
vì Người đã làm cho người trở nên vinh hiển.

[10] Con cái ngoại kiều của người sẽ tái thiết thành lũy.  
Vua chúa chúng sẽ góp phần việc tế tự của người.  
Phải, Ta đã đánh phạt, khi Ta chưa nguôi giận dữ,  
Nhưng vì ân tình, Ta lại đã thương người.

[11] Các cửa thành người sẽ luôn luôn mở rộng,  
Suốt ngày đêm không hề đóng hẳn lại

để người ta đem nộp cho người của cải muôn dân,  
để vua chúa của chúng đến khấu đầu trình diện.

[12] Vì dân hay một nước nào  
Mà không thần phục ắt nhào tiêu vong.

[13] Vinh quang rừng núi Liban  
sẽ tuôn đổ xuống ngập tràn trên người,  
Cả trác bá, du thụ, hoàng dương  
Hãy cùng nhau dựng thánh đường cho Ta!  
làm vinh hiển thánh điện Ta,  
nơi Ta đặt gót thật là vẻ vang!

[14] Những quân hà hiếp nạt người,  
Thì con cái chúng khom người lạy người.  
Chúng gọi người là “Thánh Đô Đồi Đồi Của CHÚA”  
CHÚA là Sion, là Đấng Thánh của Ítraen”.

[15] Thay vì người bị bỏ rơi, khinh chê, ghét ghen,  
Thay vì không một bóng người mon men lai vãng,  
Ta sẽ làm cho người thành niềm hãnh diện hoan lạc luôn luôn  
Ta sẽ làm cho người thành nguồn vui qua muôn muôn kiếp.

[16] Nguồn sữa của chư dân, người thưởng thức miết, tha hồ.  
Sự giàu sang của vua chúa, người tận hưởng không lo túng thiếu.  
Người sẽ biết rằng: Ta là CHÚA, là Đấng cứu độ người,  
Đấng cứu chuộc người chính là Đấng Toàn Năng của Jacob.

[17] Ta không đem đồng, Ta đem vàng lại  
Ta không đem sắt, Ta đem bạc tới  
Thay vì gỗ, Ta đem đồng.  
Thay vì đá, Ta đem sắt.  
Để giám sát người, Ta sẽ đặt Bình An,  
Để cai trị người, Ta sẽ đặt Công Chính.

[18] Không còn nghe nói đến bạo lực trong xứ sở,  
Trong lãnh thổ người, không còn nghe nói đến đổ vỡ tai ương.  
Người ta sẽ gọi thành lũy người là "Ôn Cứu Rồi"  
và cửa thành là "Lời Khen Ngợi Tán Dương”.

[19] Ánh sáng ban ngày của người không còn là ánh của Thái Dương,  
và ban đêm, người chẳng cần đến ánh trăng soi đường:  
CHÚA sẽ là ánh sáng vĩnh cửu chiếu soi người miên trường  
Ánh quang huy của người chính là Thiên Chúa mà người tôn thờ.

[20] Mặt trời của người sẽ không bao giờ lặn,  
Mặt trăng của người cũng chẳng hề mờ nhạt  
vì CHÚA sẽ là ánh sáng muôn đời cho người không hề tắt  
và sẽ không còn những ngày tang tóc của người.

[21] Dân của ngươi gồm toàn những người công chính,  
 Chúng sẽ được đất nước làm sở hữu thông lĩnh muôn đời.  
 Chúng sẽ là mầm non trong vườn của Ta,  
 Là công trình do tay Ta thực hiện,  
 Để làm cho danh Ta vinh hiển rạng ngời.

[22] Người ngàn con cháu là ai?  
 Là người nhỏ nhất chẳng ai như mình.  
 Người hèn nhất, kẻ cùng đinh,  
 Sẽ thành dân tộc anh minh hùng cường.  
 Đến khi thời điểm chín muồi,  
 Chính Ta là CHÚA, tức thời thực thi.



## Chương 61

### Ơn gọi của ngôn sứ

[1] Thần khí của CHÚA là THIÊN CHÚA ngự trên tôi,  
 Vì NGƯỜI đã xúc dầu tấn phong tôi,  
 sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ thiệt thòi nghèo khổ,  
 băng bó những tâm lòng vỡ đổ nát tan,  
 công bố lệnh ân xá cho kẻ bị can giam cầm,  
 loan tin ngày phóng thích cho những tù nhân.

[2] công bố một năm hồng ân của CHÚA,  
 một ngày báo phục của Thiên Chúa chúng ta;  
 Người sai tôi đi yên ủi mọi kẻ kêu la khóc than

[3] Tặng cho những kẻ ở Sion vẫn còn than khóc,  
 tấm khăn đại lễ thay cho manh áo bụi tro  
 dầu thơm hoan lạc thay cho tang chế,  
 áo ngày hội thay tâm hồn kiệt quệ âu sầu.  
 Người ta sẽ gọi họ là cây “Cây sồi công lý cứu rỗi”  
 là vườn cây CHÚA trồng vun xới  
 để cho danh Người được rạng chói vinh hiển.

[4] Những tàn tích cổ xưa, họ sẽ tái thiết  
 Những hoang tàn thuở trước, họ sẽ dựng lại hết  
 Những thành bị bỏ hoang, họ xúc tiến sửa sang  
 Những nơi bao đời bỏ phế, họ sẽ canh tân khôi phục

[5] Chiên cừu không có người chăn,  
 Ngoại kiều đứng sẵn đỡ đàn anh em.  
 Vườn nho không có người làm,

Có con cái khách ngoại kiều cày cho.

[6] Còn anh em, anh em sẽ được gọi là “tư tế của CHÚA”,  
 Người ta sẽ gọi anh em là “người phụng sự Thiên Chúa chúng ta.”  
 Của cải chư dân, anh em sẽ tha hồ dùng,  
 Phú quý vinh hoa của chúng, anh em cứ ung dung mà hưởng.

[7] Anh em túi nhục gấp đôi  
 Chuốc bao phỉ báng, hồ ngơ nhục nhằn  
 Anh em sẽ lãnh bội phần  
 Gấp đôi túi nhục khổ thân bấy chầy:  
 Phần gia nghiệp của bọn này  
 Anh em được hưởng gấp hai bù vào.  
 Anh em sung sướng biết bao!  
 Niềm vui vĩnh cửu nói sao cho cùng!

[8] Vì Ta, THIÊN CHÚA vĩnh hằng,  
 Ta ưa chuộng lẽ công bằng phân minh,  
 Những chuyện cướp bóc gian manh,  
 Ta không một chút rủ tình khoan dung,  
 Nên Ta theo lòng tín trung,  
 Mà ban phần thưởng trả công các người.  
 Ta giao ước với các người,  
 Một giao ước mới đời đời chẳng thay.

[9] Giữa dân các nước khắp nơi  
 Tiếng tăm đồn đại giống nòi lừng vang.  
 Ai trông thấy cũng biết rằng:  
 Họ là dòng dõi CHÚA ban phúc lành.

### Tạ ơn

[10] Tôi mừng trong CHÚA muôn phần,  
 Lòng tôi hớn hở nhờ ơn của NGƯỜI.  
 NGƯỜI cho áo cứu chuộc tôi  
 Choàng cho công chính, thẳng ngay, thật thà  
 Cho tôi trang phục hào hoa  
 Như là chú rể lượt là áo khăn,  
 Như cô dâu về thiên thần  
 Điểm trang lộng lẫy vô ngần xinh tươi.

[11] Tựa như thửa đất đâm chồi,  
 Như vườn cho nở sinh sôi hạt mầm,  
 CHÚA là Thiên Chúa toàn năng  
 Cũng làm công chính, công bằng trở hoa.  
 Trước muôn dân khắp gần xa  
 Trỗi lời tán tụng ngợi ca vang lừng.



## Chương 62

### Về huy hoàng của Giê-ru-sa-lem

[1] Vì lòng yêu mến Sion  
tôi sẽ không nín lặng, không còn mím môi.  
Vì lòng yêu mến Giêrusalem,  
Nào tôi có thể nghỉ yên sao đành?  
Đến khi công lý tỏ mình  
Bấy giờ như thể bình minh sáng trời  
Rực lên như đuốc chiếu soi trần hoàn.

[2] Đức công chính hiện nơi ngươi,  
Muôn dân chiêm ngưỡng đức ngươi thỏa tình  
Các hàng vương đế triều đình  
Tha hồ ngắm ánh quang vinh rạng ngời.  
Một tên mới để gọi ngươi,  
Là do miệng CHÚA, chính NGƯỜI đặt cho.

[3] Ngươi là ngọc miện huy hoàng  
Trong bàn tay CHÚA, Người hằng nâng niu  
Ngươi là tráng lệ triều thiên  
Trong tay Thiên Chúa luôn luôn chẳng rời.

[4] Chẳng ai còn réo tên ngươi,  
Rằng: “Đồ Bỏ”, bị bỏ rơi ê chề.  
Xứ ngươi hết bị tiếng chê:  
Là nơi bỏ phé hoang vu điêu tàn,  
Nhưng ngươi được gọi ngọt hơn:  
“Ái Khanh Ta hỡi!”, sắt son một lòng!  
Xứ ngươi được tiếng thưởng công,  
Là nơi “Duyên thắm chỉ hồng.” khôn mong  
Vì ngươi được CHÚA hài lòng,  
Người làm hôn ước kết cùng xứ ngươi.

[5] Như tài trai sánh duyên thực nữ  
Đấng tạo tác ngươi sẽ kết hôn thú với ngươi  
Như tân lang vui mừng sánh với tân nương  
Thiên Chúa ngươi thờ cũng vui mừng có ngươi.

[6] Giêrusalem hỡi, trên tường thành ngươi,  
Ta đã đặt ngày đêm, lính gác  
Chúng sẽ chẳng bao giờ nín lặng.  
Hỡi những ai có phận sự nhắc nhở Chúa,  
Anh em đừng bao giờ nín lặng nghỉ ngơi.

[7] Cũng đừng để CHÚA nghỉ ngơi  
Khi Người ấn định chữa hồi phục xong  
Khi Người chưa biến Giêrusalem  
thành niềm vinh dự ở trên địa cầu.

[8] Thiên Chúa giơ tay phải rồi,  
Cánh tay quyền lực Người ban lời thề:  
“Của người lương thực lúa mì  
Ta không bỏ thí kẻ thù của người”.  
Rượu ngon mới cất của người,  
Ngoại kiều cũng chẳng nhấp môi chút nào.  
Bởi người vất vả biết bao!  
Mới làm rượu quý, lễ nào Ta cho!

[9] Nhưng người gặt lúa đầy sân  
Sẽ ca tụng CHÚA, thì ăn tha hồ.  
Những người đã hái vườn nho,  
Rượu nho Ta để uống cho thỏa tình.  
Uống nơi thánh điện quang minh  
Uống ngay tại trước tiền đình của Ta.

### Kết thúc

[10] Hãy đi qua, bước cho nhanh  
Hãy đi qua các cửa thành,  
Mở đường mở lối, lộ trình cho dân!  
Dọn đường, hãy dọn sạch trơn,  
Nhặt cho hết đá, sỏi lăn cản đường!  
Phất cờ ra hiệu tỏ tường,  
Để cho dân biết có đường mà đi!

[11] Đây lời Thiên Chúa truyền ban  
Truyền cho khắp cả nhân gian địa cầu.  
Báo cho thiếu nữ Sion:  
Ơn Người cứu độ đang gần tới nơi  
Kìa, phần thưởng đó, hãy coi!  
Người mang theo để rồi trả công  
Công lao người đã hết lòng  
Đi ngay trước mặt Người không rời nhìn.

[12] Chúng sẽ được gọi là “dân thánh”,  
là “những người được Thiên Chúa cứu chuộc”.  
Còn người: “Cô gái duyên Trời”  
là “Thành không bị chính Người bỏ rơi”



## Chương 63

### Xét xử các dân tộc

[1] Kìa ai từ Edom đến, từ Bosra về, mặc trang phục đỏ thắm cao sang?  
Kìa ai mang y phục rực rỡ, đang bước tới đây oai phong hùng dũng ?

– Chính là Ta, Đấng phán dạy theo đức công minh,  
Đấng cứu tinh mạnh thế  
Đấng ban ơn cứu độ.

2] – Tại sao y phục Ngài lại đỏ?  
Trang phục Ngài như áo người đập bồn nho?

[3] – Duy mình Ta, Ta đập nơi bồn ép nho đỏ  
và trong các dân chẳng một người nào ở với Ta.  
Ta đã đập nát chúng trong lúc Ta thịnh nộ,  
Ta đã giày xéo chúng trong cơn giận dữ bực tức.  
nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta,  
và toàn bộ y phục của Ta hóa ra như bùn.

[4] Vì Ta đã nhất quyết rồi.  
một ngày báo phục tới nơi chẳng dời  
và năm cứu chuộc của Ta đến rồi.

[5] Ta nhìn xem: không một người hỗ trợ  
Ta kinh ngạc: chẳng người nào nâng đỡ  
Khi ấy cánh tay Ta đã cứu Ta,  
và con lồi đình của Ta đã phù trợ Ta.

[6] Ta đã giẫm nát các dân trong lúc thịnh nộ,  
Ta đã đập tan chúng giữa cơn giận dữ khó can  
Ta đã làm cho máu chúng chảy tràn lan mặt đất.

### Suy niệm về lịch sử Ít-ra-en

[7] Tôi xin nhắc lại tình thương của Chúa,  
Và dâng lời ca tụng Chúa,  
vì mọi điều Chúa đã ban cho chúng tôi từ thuở trước đến nay  
vì lòng nhân hậu lớn lao của Người đối với nhà Ítraen,  
vì những gì Người đã liên miên thực hiện,  
bởi lòng Người đầy thương xót và khôn xiết thi ân.

[8] Người đã phán: “Thật, chúng là dân của Ta,  
Chúng không phải là những đứa con ranh ma lừa dối!”  
Và Người đã là một Đấng Cứu Rỗi của chúng  
[9] Người cứu chúng trong mọi cơn nao núng cùng quẫn.  
Không phải là một sứ giả hay một thiên thần đã cứu thoát họ đâu!  
Nhưng là chính Người có mặt mà mau giải thoát,  
Vì yêu mến và thương cảm, chính Người đã chuộc họ về,  
đã vực họ dậy và mang họ đi suốt thì quá khứ.

[10] Nhưng mà chúng lại nổi điên.  
Làm phiền thần khí thánh thiêng của Người,  
Nổi lên khiêu khích chống Người  
Coi như thù địch, nên Người đáng vắng



[11] Dân Người mới nhớ thời xưa  
 thời ông Mô-sê dẫn đưa dân Người  
 Ông là mục tử đàn chiên  
 được Người hướng dẫn thoát miền lao lung.  
 Vượt qua lòng biển lạ lùng  
 Đau rồi Đáng cứu xô lòng đàn chiên?  
 Đáng ban thân khí thánh thiêng  
 Cho ông chăn dắt đàn chiên đau rồi?

[12] Đáng đi bên hữu ông Mô-sê,  
 Vung cánh tay quyền uy vinh hiển  
 Dẫn đưa dân băng qua lòng biển  
 Đáng đã rẽ cuộn cuộn sóng nước  
 Làm ra chuyện nhân tiên trước mặt họ,  
 Để lưu danh muôn thế hệ đời đời,

[13] Đáng cho họ đi qua giữa lòng vực thẳm  
 như ngựa đi trong sa mạc trống trải hoang vu?  
 Họ đã đi phăng phăng không hề vấp ngã.

[14] Thần khí CHÚA đã đưa họ đến nơi nghỉ ngơi nhàn nhã  
 Như bò bê xuống thung lũng cứ đi chậm chậm thông thả  
 Người đã dẫn dắt đoàn dân Người như thế đó,  
 Để danh Ngài được sáng tỏ hiển vinh

[15] Xin đưa mắt nhìn xem, từ trời xanh cao thẳm,  
 từ thánh cung vinh hiển xán lạn của Ngài.  
 Nào đâu tình thương nồng nhiệt và hùng khí thiên oai  
 nào đâu những rạo rục của lòng Ngài?  
 Chẳng lẽ Ngài không còn động đoái hoài con nữa?

[16] Quả chính Ngài là Cha của chúng con!  
 Chúng con không được ông Ápraham biết đến  
 không được ông Ítraen nhìn nhận,  
 Còn Ngài, lạ Thiên Chúa, Ngài mới thật là Cha,  
 Là Đáng Cứu Chuộc hộ phù chúng con:  
 Đó là danh Ngài có từ muôn muôn thuở.

[17] Lạ Chúa,  
 Sao Ngài để chúng con lạc xa con đường sáng sủa của Ngài?  
 Sao Ngài làm cho lòng chúng con ra đơn sai chai đá,  
 Chúng con chẳng còn biết kính sợ Ngài là Đáng cao cả?  
 Vì thương tôi tớ của Ngài,  
 Xin Ngài trở lại với tôi tớ Ngài,  
 Các chi tộc ấy bấy nay  
 Đều là gia nghiệp của Ngài chứ ai?

[18] Nơi này dân thánh hưởng quyền  
 Chưa lâu chúng đã lộng quyền cướp luôn  
 Để cho thánh điện u buồn

Quân thù giẫm nát hỏi còn ra chi?

[19] Chúng con như kẻ bỏ đi,  
Ngài không dòm ngó ngó trị vì đã lâu.  
Danh Ngài chẳng được khảm cầu.  
Chúng con buồn tủi âu sầu biết bao!  
Phải chi Ngài xé trời cao,  
Rồi Ngài ngự xuống, hỏi sao không mừng?  
Bây giờ đòi núi chuyển rung  
Chúng nhìn nhan thánh hãi hùng thất kinh!

## Chương 64

### Xét xử các dân tộc

[1] Như củi khô trong lửa cháy hừng hực,  
Như lửa làm cho nước sôi sùng sục!  
Ngài sẽ khiến cho thù địch nhận thức Thánh Danh,  
Chư dân sẽ run rẩy trước nhan uy linh của Ngài,

[2] Vì chúng thấy Ngài làm những điều không ai ngờ tới,  
những điều lạ lùng khiếp vía, khỏi nói kinh hồn!  
Khi Ngài ngự xuống, Thánh Nhan Ngài làm núi non rung chuyển.

[3] Ngoài Chúa ra chưa hề nghe ai nói đến,  
Tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy có vị thần nào lẫm liệt  
đã hành động như thế đối với ai tin cậy nhiệt liệt nơi Ngài.

[4] Những người chính trực lòng ngay,  
Sống đời công chính theo Ngài bảo ban,  
Hằng mong diện kiến thánh nhan,  
Khi Ngài đến gặp thì tràn hân hoan.  
Chúng con tội lỗi muôn vàn,  
Khiến Ngài phẫn nộ chẳng còn đoái thương.  
Nhưng khi đoạn tuyệt bất lương,  
Chúng con mãi miết theo đường Ngài đi.  
Bây giờ Ngài chẳng ngoảnh đi,  
Ngài thương đoái đến độ trì chúng con.

[5] Chúng con như kẻ ướ ô,  
Việc lành như thể áo nhơ bẩn rồi,  
Chúng con như những lá còi  
Đã tàn héo úa lúc trời sang thu  
Tội chúng con phạm khác chi!  
Một cơn gió thổi tức thì cuốn bay

[6] Danh Ngài không ai cầu khảm  
Chẳng thấy ai thức giấc nín Ngài.  
Vì Ngài ngoảnh mặt đi rồi,

Đề cho tội ác đọa đày chúng con.

[7] Thế nhưng, lạy CHÚA  
Ngài là Cha của chúng con.  
Chúng con là hòn đất sét,  
Còn Ngài là thợ gốm  
Chính tay Ngài đã tạo tác chúng con.

[8] Lạy CHÚA,  
Xin đừng phần nộ chúng con!  
Xin đừng nhớ mãi tội ác chúng con!  
Xin Ngài nhìn đến chúng con!  
Chúng con hết thầy là dân của Ngài.

[9] Các thành thánh của Ngài đã thành nơi hoang địa,  
Sion đã trở nên sa mạc,  
Giêrusalem thành chốn hoang tàn.

[10] Ngôi nhà thánh và vinh hiển của chúng con,  
Là nơi cha ông chúng con suy tôn ca tụng Ngài,  
Nay đã biến thành môi cho lửa,  
Nên tất cả những gì quý nhất của chúng con  
Thì đã bị tàn phá, giờ đây chẳng còn.

[11] Lạy CHÚA!  
Ngài nhìn cảnh ấy tiêu vong  
Ngài không thương cảm cảm lòng được sao?+  
Ngài đành nín lặng, lẽ nào  
chúng con chịu nhục khổ đau ê chề?



[5] Chúng con như kẻ uest,   
Việc lành như thể áo nhơ bẩn rồi,   
Chúng con như những lá còi   
Đã tàn héo úa lúc trời sang thu   
Tội chúng con phạm khác chi!   
Một cơn gió thổi tức thì cuốn bay   
(Isaya 64:5)

## Chương 65

### Cuộc xét xử tương lai

[1] Những kẻ không hỏi Ta thì Ta đã cho gặp,  
Những kẻ không tìm Ta, Ta đã ra mặt cho thấy  
Với một dân chẳng kêu cầu danh Ta, Ta đã phán:  
“Ta đây, Ta đây này!”

[2] Suốt ngày Ta đưa tay kêu gọi một dân ngỗ nghịch,  
bọn người theo ý riêng mà thích đường tà,

[3] một dân không ngừng chọc giận thẳng vào mặt Ta.  
Chúng tế lễ trong các khu vườn, dâng hương trên ba đồng gạch.

[4] Chúng sống trong mồ mả, qua đêm nơi góc ngách lùm cây  
ăn thịt heo và bát đĩa của chúng đầy những món ăn dơ hày ô uế.

[5] Chúng nói:  
“Xa ra, chớ ghé lại gần,  
Vì ta quá thánh chẳng gần các người.”  
Khiến cơn giận Ta sục sôi  
Như bùng lửa cháy không ngại suốt ngày.

[6] Trước nhan Ta, sợ đã chép rõ này đây!  
Ta sẽ không nín lặng mà sẽ ra tay báo oán,  
Ta sẽ báo oán làm sao cho thật đích đáng.

[7] CHÚA phán:  
Tội của các người cũng như tội của cha ông:  
Là đã dâng hương trên các núi non  
Đã si nhục Ta trên các ngọn đồi.  
Ta sẽ báo oán thật đích đáng những việc làm thời xa xưa.

[8] CHÚA phán thế này:  
“Như khi thấy một chùm nho trên cây chưa héo rũ,  
người ta nói: đừng phá hủy, vì trong đó còn có phúc lành;  
Cũng vậy, vì các tội tớ của Ta, Ta sẽ hành xử thế  
để Ta không huỷ diệt toàn thể cộng đồng.”

[9] Từ Gia-cóp, Ta sẽ cho phát xuất một dòng dõi mới,  
và từ Giu-đa, một người sở hữu các núi của Ta,  
những kẻ được Ta tuyển chọn sẽ là người chủ,  
ở đó, các tội tớ của Ta sẽ cư ngụ.

[10] Ngày nào dân Ta hăm hở kiếm Ta,  
Saron sẽ thành đồng cỏ cho chiên la cà ăn no,  
Thung lũng Achor nên chỗ cho bò đến nằm.

[11] Còn các người, những kẻ đã bao năm bỏ CHÚA,  
đã quên núi thánh của Ta,  
đã bày bàn tiệc kính tà thần Gad  
đã đồ rượu đầy chén dâng "thần may mắn" Meni, (\*)

---

(\*) *Destiny, a god of Good Luck =>(Meni - Meaning and Verses in Bible Encyclopedia (biblestudytools.com))*

---

[12] Ta sẽ để cho các người bị guom đâm chém,

Các người sẽ phải quy ngã và bị sát hại hết,  
Vì các người không đáp lời, dù Ta kêu gọi miết,  
Ta đã phán dạy mà các người chẳng thiết nghe Ta.  
Các người cứ làm điều dữ trái mắt Ta,  
Điều Ta không thích, các người lại tha thiết chọn.

[13] Vì thế, Chúa là Thiên Chúa phán như sau:  
Này, các tội tớ của Ta sẽ được ăn,  
còn các người, các người sẽ phải đói,  
Này, các tội tớ của Ta sẽ được uống,  
còn các người, các người sẽ phải khát,  
Này, các tội tớ của Ta sẽ vui mừng,  
còn các người, các người sẽ phải xấu hổ.

[14] Này, các tội tớ của Ta  
sẽ hoan ca hớn hờ,  
lòng chan chứa niềm vui,  
Còn các người, hỡi ơi!  
các người sẽ ngậm ngùi kêu la,  
lòng tràn ngập xót xa âu sầu,  
các người sẽ kêu gào,  
tâm thần đảo chao tan nát.

[15] Tên các người sẽ còn lưu lại muôn kiếp,  
Những kẻ Ta chọn sẽ đem tên ấy ra mà nguyên rửa móc nhiec:  
“Xin Chúa là Thiên Chúa vật chết người đi!”  
Còn các tội tớ của Ta, chúng chẳng suyễn suy  
Ta sẽ gọi chúng bằng một tên khác tức thì.

[16] Trong xứ, ai cầu phúc cho mình  
sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà cầu phúc;  
Trong xứ, ai mà thề nguyên, thề thốt  
sẽ nhân danh Thiên Chúa chân thật mà thề.  
Vì những nỗi gian truân thời kỳ trước đây:  
Chìm vào quên lãng biến ngay,  
Ta không còn thấy từ rày trở đi.

[17] Này, Ta sáng tạo trời mới đất mới,  
Thuở ban đầu không còn ai nhớ tới,  
Cả trong tâm trí, cũng không còn ai nhắc lại.

[18] Nhưng thiên hạ sẽ vui mừng và luôn mãi hỷ hoan  
vì những gì chính Ta hằng miên man tạo tác  
Phải, này Ta sẽ tạo Giêrusalem nên nguồn chất ngát hân hoan  
Ta sẽ cho dân ở đó ngập tràn niềm vui.

[19] Vì Giêrusalem, Ta sẽ đòi đòi hoan hỷ,  
Vì dân Ta, Ta sẽ nhảy mừng.  
Nơi đây, không còn nghe tiếng than khóc rờn thắt thanh

[20] Nơi đây, sẽ không còn trẻ sơ sinh chết yếu,  
 Người già tuổi thọ không tròn,  
 Trăm năm mà chết, chết non uống đời  
 Chưa tròn trăm tuổi là đời  
 Người ta nguyên rửa, chẳng ai mong cầu.

[21] Người ta sẽ xây nhà và vào ngụ cư  
 sẽ trồng nho mà tha hồ ăn trái.

[22] Người ta sẽ không xây nhà cho kẻ khác đến ở,  
 Cúng không trồng nho cho kẻ khác đến đó mà ăn;  
 Vì cây sống được bao lâu  
 Dân Ta cũng thọ bấy nhiêu tuổi đời.  
 Và Ta đã chọn những ai  
 Chúng dùng kết quả do tay chúng làm.

[23] Chúng không vất vả luống công  
 Sinh con, con chẳng bắt ưng là đời.  
 Bản thân cùng cả giống nòi,  
 Đều là dòng dõi CHÚA ban phúc lành.

[24] Trước khi chúng kiếm tìm Ta,  
 Thì Ta đã vội chạy ra đáp lời.  
 Ngay khi chúng chữa ngỏ lời  
 Thì Ta cũng đã lắng tai nghe rồi.

[25] Sói chiên gặm cỏ cùng ăn  
 Rơm thì sư tử cũng ăn như bò  
 Rắn thì ăn đất cho no  
 Ở trên núi thánh của Ta  
 Không ai tác hại phá cho hoang tàn”  
 Đó là lời CHÚA phán như vậy.



[5] Chúng nói:  
 “Xa ra, chớ ghé lại gần,  
 Vì ta quá thánh chẳng gần các người.”  
 Khiến cơn giận Ta sục sôi  
 Như bùng lửa cháy không ngơi suốt ngày.

[6] Trước nhan Ta, sợ đã chép rõ này đây!  
 Ta sẽ không nín lặng mà sẽ ra tay báo oán,  
 Ta sẽ báo oán làm sao cho thật đích đáng.  
 (Isaya 65:5-6).

## Chương 66

### Sấm ngôn về Đền Thờ

[1] CHÚA phán thế này:

“Trời là ngai của Ta,  
 Đất là bệ chân Ta.  
 Các người sẽ xây cho Ta nhà nào,  
 Nơi nào là chốn Ta vào nghỉ ngơi?

[2] Làm ra tất cả những vật ấy, chính là do nơi tay Ta.  
 Tất cả những vật ấy đều là của Ta  
 - sấm ngôn của CHÚA.  
 Kẻ được Ta đoái nhìn: đó là người nghèo khổ,  
 Là người có tâm hồn tan nát,  
 Là người nghe lời Ta mà phát sợ run.

[3] Kẻ sát tế bò cũng là kẻ sát nhân,  
 Người hiến tế chiên cũng là người đâm chết chó,  
 Kẻ dâng lễ phẩm lại là kẻ dâng thố máu heo,  
 Người dâng hương kính CHÚA lại là người tôn thờ mề nheo ngẫu tượng.  
 Như thế, chúng đã chọn lấy đường hướng cho mình,  
 Lòng chúng chỉ ưa thích những điều sát sinh ghê sợ.

[4] Còn Ta, Ta chọn tai vạ cho chúng,  
 Cho xảy ra điều khiến chúng kinh khiếp  
 Bởi vì Ta kêu mà không ai thiết trả lời,  
 Ta phán mà chẳng một ai lắng tai.  
 Chúng đã làm điều dữ gai mắt Ta,  
 Chúng đã chọn những điều Ta không thích.

### Phán quyết về Giê-ru-sa-lem

[5] Hãy nghe lời CHÚA, hỡi những ai nghe lời Người mà run sợ!  
 Anh em các người, những kẻ vì có danh Ta,  
 Đã ghét bỏ, khai trừ các người không cho nhập đoàn,  
 Chúng đã cả gan dám nói:  
 “Xin CHÚA hãy tỏ vinh quang của Người  
 để cho chúng ta thấy các người hoan hỷ.”  
 Nhưng chính bọn chúng sẽ phải xấu hổ bẽ bàng.

[6] Trong thành có tiếng ồn ào phát ra từ trong đền thờ,  
 Tiếng của CHÚA, Đấng trả báo cho kẻ thù của Người.

[7] "Trước thời chuyên dạ, nó đã sinh con,  
 Trước cơn đau, nó đã cho trẻ nam chào đời.

[8] Ai đã nghe một chuyện lạ đời như thế?  
 Ai đã thấy một điều khó có thể như vậy?  
 Có nước nào sinh ra chỉ nội một ngày?  
 Có dân nào chào đời ngay một lúc?



Thế mà Sion vừa mới chuyển dạ,  
đã sinh được cả đàn con.

[9] CHÚA phán:

Phải chăng Ta mở dạ mẹ mà không để cho đứa con chào đời?  
Hay Ta cho đứa con chào đời mà lại ngăn dạ mẹ?"  
Thiên Chúa của người phán như thế

[10] "Hãy vui mừng với Giêrusalem!  
Hãy vì Thành Đô mà tỏ niềm lưu luyến!  
Hỡi tất cả những người yêu mến Thành Đô!  
Hãy cùng Giêrusalem hoan ca reo mừng  
Hỡi tất cả những người đã than khóc cùng Thành Đô!

[11] để được Thành Đô cho hưởng đầy vò nước mát,  
được thỏa thích nếm mùi sung mãn vinh quang,  
như trẻ thơ bú no vú căng sữa mẹ."

[12] Vì CHÚA đã phán như sau:

"Này Ta tuôn đổ xuống Thành Đô  
Ôn thái bình tựa như sông cả,  
Ta khiến cửa cải chừ dân rông rãi,  
tuôn chảy tràn lan như thác đổ.  
Các người sẽ được nuôi bằng vú sữa mẹ,  
được bông ẵm bé trong lòng  
được nâng niu bên hông, trên gối.

[13] Như mẹ hiền an ủi con thơ,  
Ta cũng vậy, sẽ an ủi các người như mẹ hiền  
Tại Giêrusalem, các người sẽ được cung chiều ủi an.

[14] Nhìn thấy thế, lòng các bạn sẽ đầy tràn hoan lạc,  
Thân mình được tươi tốt như cỏ mọc xanh tươi.  
CHÚA sẽ biểu dương quyền lực của Người cho tôi tớ biết.  
Người nổi cơn thịnh nộ với quân khốn kiếp địch thù.

[15] Vì này đây CHÚA đến trong lửa chói mù rực đỏ  
Xa giá của Người như thể bão tố  
Người trút lời đình cho hải cẩu giận  
Người tung lời đe dọa trong ngọn lửa thiêu.

[16] Vì khi xử mọi người phạm  
CHÚA dùng lửa, kiếm để nhằm răn đe.



Nhiều người vong mạng không ngờ,  
Vì Người vung kiếm, không tha bao giờ.

[17] Những kẻ tự thánh hiến và tự thanh tẩy bản thân,  
để vào các khu vườn theo sau một thần đứng giữa,  
Những kẻ ăn thịt các thú vật ô uế, kinh tởm:  
thịt heo, thịt chuột, đều sẽ chết cả đám"  
– sấm ngôn của CHÚA

(\*) Câu thơ mô tả những việc làm xấu xa của những người tự thần thánh hóa hoặc giả vờ thánh thiện bằng cách tuân theo các nghi lễ ngoại đạo và ăn những thực phẩm bị cấm. Họ không phải là những người được Thánh Linh thánh hóa, nhưng là những người tự thánh hóa mình, giả vờ làm cho mình nên thánh, cho rằng mình thánh khiết hơn những người khác, một sự thánh thiện bề ngoài. Họ thanh tẩy bản thân trong vườn; trong bể hoặc hồ nước trong vườn kín, thực hiện những thú vui của người ngoại đạo, hiến tế các vị thần của họ, và ăn những loại thịt bị luật pháp cấm cho là ô uế, những thứ gớm ghiếc như con heo, con chuột (xem Lêvi 11:29; 1 Samuel 6:4-5; 1 Samuel 6:11; 1 Samuel 6:18). Người Assyria tôn thờ mặt trời dưới cái tên Adad, họ coi là một vị thần mạnh mẽ nhất. Đây là sự xa rời Chúa một cách hèn hạ và ghê tởm, thể hiện dưới hình thức thờ ngẫu tượng và mê tín ghê tởm. (xem Isaya 66:3, 65:3-4; 65:11). Cái tên Adad, có nghĩa là một vị thần, cũng như cái tên Gad, trong Isaya. Rõ ràng đây là lời quở trách những người Do Thái độc ác vì đã phạm nhiều tội thờ hình tượng và mê tín dị đoan. Rõ ràng là Thiên Chúa không chỉ hủy diệt những kẻ thờ hình tượng và những kẻ mê tín dị đoan, mà còn tất cả những ai không có lương tâm tuân theo luật pháp của Người.

### Diễn từ cánh chung

[18] Còn Ta, Ta biết rõ việc làm và ý định của bọn nó,  
Ta sẽ đến tập họp mọi dân tộc và mọi ngôn ngữ,  
Họ sẽ đến và được thấy vinh quang hùng vĩ của Ta.

[19] Ta sẽ đặt một dấu hiệu giữa họ  
và sai những kẻ sống sót của họ  
đến các dân Tharsis, Phut, Lud, Mosoch, Ros,  
đến dân Tubal và Javan,  
là những dân thạo nghề cung nỏ,  
đến những hải đảo ở xa xăm  
những nơi chưa hề nghe tiếng tăm của Ta  
và chưa hề thấy vinh quang của Ta.  
Họ sẽ loan báo cho các dân biết vinh quang của Ta.

[20] CHÚA phán:

Giống như con cái Ítraen mang lễ phẩm  
Mang trên chén đĩa thanh sạch đến NHÀ CHÚA,  
Người ta cũng sẽ đưa tất cả anh em các người thuộc mọi sắc dân  
đưa về làm của lễ tiến dâng lên CHÚA  
– đưa bằng ngựa, xe, võng cáng, lừa và cả lạc đà nữa–  
đưa về trên núi thánh của Ta là Giêrusalem.

[21] Và cả trong bọn họ, Ta sẽ chọn lấy một số làm tư tế,  
làm thầy Lê-vi – CHÚA phán như vậy.

[22] Vì trời mới đất mới do chính Ta làm ra  
tồn tại trước mặt Ta thế nào  
– sấm ngôn của Đức Chúa -,  
thì dòng dõi và tên tuổi các người  
cũng sẽ tồn tại muôn đời như vậy.

[23] Và từ mồng một tháng nọ đến mồng một tháng kia,  
từ ngày sa-bát này đến ngày sa-bát khác,  
mọi người phạm sẽ đến phủ phục trước nhan Ta,  
CHÚA phán như vậy.

[24] Mọi người trở gót ra về,  
Sẽ thấy xác chết tứ bề ngổn ngang.  
Đó là xác kẻ kiêu căng,  
Những tên phản loạn ngang tàng chống Ta.  
Bọ giòi rúc rĩa thối tha,  
Chúng không hề chết phải sa hỏa hào,  
Lửa hừng hực cháy bốc cao,  
Lửa thiêu đốt chúng chẳng bao giờ tàn.  
Chúng là đồ tởm kinh hồn,  
Cả và nhân loại sợ run rùng mình.



"Mọi người trở gót ra về,  
Sẽ thấy xác chết tứ bề ngổn ngang.  
Đó là xác kẻ kiêu căng,  
Những tên phản loạn ngang tàng chống Ta.  
Bọ giòi rúc rĩa thối tha,  
Chúng không hề chết phải sa hỏa hào,  
Lửa hừng hực cháy bốc cao,  
Lửa thiêu đốt chúng chẳng bao giờ tàn.  
Chúng là đồ tởm kinh hồn,  
Cả và nhân loại sợ run rùng mình."  
(Isaya 66:24)

## Lời Kết: Sách Ngôn sứ Isaya, một thoáng nhìn khái quát

### I- DẪN NHẬP

#### \* Bối cảnh lịch sử:

Sách Isaya là một trong những sách quan trọng nhất của Cựu Ước, gồm các lời tiên tri và loan báo sứ điệp cứu độ.

Isaya sống dưới bốn triều vua Ôzya, Yôtam, Akhaz, và Êzêkya tại vương quốc Giuđa ở phía nam. Ông được coi là một ngôn sứ vĩ đại nhất, ông đến Giu-đa khoảng một trăm năm trước ba nhà tiên tri lớn khác là Giêrêmi, Êzêkiên và Đanien.

Những ghi chép lịch sử trong sách cho thấy ông sống vào thế kỷ thứ sáu trước Công Nguyên. Năm vua Ôzia băng hà, ông được Thiên Chúa mặc khải để rao truyền lời Chúa, tiên báo và cảnh báo về những biến cố xảy ra tại Giuđa và Giêrusalem (Is 6:1)

Mặc dù bối cảnh chính trị ở Giuđa khác với vương quốc Ítraên ở phía bắc, nhưng tội lỗi của người dân tại hai vương quốc lại giống nhau: cả hai cùng thờ ngẫu tượng, áp bức người nghèo, bất tuân thánh chỉ, luật Chúa .

Vương quốc Ítraen ở phía bắc bị lưu đày (722 TCN), vương quốc Giu-đa thờ ngẫu tượng và làm điều ác. Vương quốc Assyria đã thống trị vùng Lưỡi Liềm phì nhiêu tức vùng Lưỡng Hà-Aicập, là mối đe dọa cho cả hai vương quốc; và vương quốc Babylon đang giành được quyền lực, sẽ thay thế Assyri trở thành mối đe dọa thống trị. Trước bối cảnh quốc tế đang thay đổi nhanh chóng, người Ítraen ắt hẳn phải quan tâm đến số phận của mình. Làm thế nào những người được chọn có thể tồn tại? Và những người công chính còn sót lại chắc chắn cũng chịu nỗi đau khổ với quốc gia vì là ngoại giáo.

Trước khi có thể thừa hưởng những lời hứa với tổ phụ, đất nước phải được thánh hóa. Vì vậy, Thiên Chúa sẽ “dĩ độc trị độc”, dùng các quốc gia ngoại giáo để trừng phạt Ítraen, tiêu diệt những kẻ độc ác quay lưng chống Chúa, và xa lánh Ngài. Chúng phải được thanh tẩy, Thiên Chúa sau đó sẽ thiết lập thời kỳ hoàng kim, thời kỳ hòa bình và thịnh vượng mà thế giới chưa từng biết đến. Khi Người thanh khiết, thánh hóa những người còn sót lại, thì Ngài sẽ sử dụng họ để cai trị các quốc gia.

#### \* Chủ đề

Tên của Isaya có nghĩa là “Thiên Chúa cứu rỗi.” Ông đã được thị kiến Chúa, và nhận sứ mạng đi loan báo lời Người: công bố tội lỗi của chư dân, cảnh báo ngày thanh trừng phán xét, hứa hẹn ngày phục hồi cánh chung, chiến thắng tội lỗi, mở ra một “trời mới đất mới”. Trong sứ mạng cứu độ này, ta có thể gọi Isaya là ngôn sứ của tình thương: **sách Isaya chuyên tải niềm hy vọng cánh chung, và sách Isaya là phúc âm của Cựu Ước**

### II- SÁCH ISAYA LÀ PHÚC ÂM CỦA CỰU ƯỚC

Sách Isaya vẽ ra một bức tranh tiên tri toàn diện nhất về Chúa Giêsu Kitô:

Chương 53 là một trong những chương hấp dẫn nhất, là lời tiên tri mô tả đầy đủ nhất về Đấng Thiên Sai sắp đến trong Cựu Ước.

Gần như mỗi dòng của chương 53 đều được lặp lại bởi một tác giả Tân Ước.

## **2.1- Loan báo Chúa Giêsu xuất hiện:**

“ Vì vậy, chính Thiên Chúa sẽ ban một dấu cho các ngươi thấy rõ:  
Này đây, đó là người thiếu nữ mang thai,  
sẽ sinh hạ một con trai của bà,  
và đặt tên là Emmanuel”  
(Is. 7:14)

[5] Vì ta có phúc tuyệt vời,  
Một con trẻ đã chào đời vì ta,  
Người thương ban xuống cho ta  
Một trai thần diệu sẽ là cứu tinh.  
Danh Ngài rang rỡ hiển vinh,  
Vai Người đỡ gánh quyền hành thế gian  
Muôn dân ca tụng gọi tên:  
Ngài là cố vấn chí tôn tuyệt vời,  
Người là Thiên Chúa đời đời,  
Là Cha hùng mạnh, muôn người tri ân,  
Người là hoàng tử bình an,  
Người là toàn thiện, chí nhân, uy quyền.  
(Is. 9:5)

## **2.2-Chúa Giêsu lớn lên như một cây non.**

Ngài đến trong sự yếu đuối như một hài nhi, như một chồi non mọc ra từ đất khô cằn. Chúa đã đem lại sự sống cho bãi đất cằn khô!

“Người tôi trung đã lớn lên  
tựa chồi cây trước Thánh Nhan  
như khúc rễ trên đất khô cằn.  
Ngài chẳng còn đáng vẻ,  
chẳng còn oai phong bệ vệ  
dung mạo chẳng còn gì đáng nể  
khiến chúng ta phải né khi nhìn.”  
(Is. 53:2)

## **2.3- Chúa Giêsu bị loài người khinh dể và chối bỏ.**

"Ngài bị đời ruồng rẫy khinh khi,  
phải đau khổ triền miên và nếm mùi suy vi bệnh tật.  
Ngài như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn,  
bị chúng ta coi rẻ, không thèm đếm xỉa."  
(Is. 53:3)

## **2.4- Chúa Giêsu bị khổ hình nhục nhã**

“Chính ngài đã bị đâm sâu,  
Vì ta phạm tội biết bao nhiêu lần.  
Ngài đau, nhục nhã bội phần,

Để cho ta được bình an thanh nhàn.  
Ngài mang thương tích nát tan,  
Để cho ta được sạch trơn chữa lành.”  
(Is. 53:5)

**2.5- Chúa Giêsu bị ức hiếp, bị hành hạ mà im lặng không hề hé răng:**

“Ngài chịu ngược đãi vì ta,  
Người cam chịu nhục chẳng hề kêu ca.  
Như chiên bị thịt lột da,  
Như cừ bị bắt để mà xén lông,  
Chẳng nghe tiếng nó hét vang,  
Thì ngài cũng vậy, chớ hồng kêu ca.”  
(Is. 53:7)

“Người ta hành hạ đủ điều  
Người ta buộc tội, thủ tiêu, khai trừ.  
Dòng dõi ngài, ai mà nghĩ tới!  
Ngài đã bị khai tử khỏi cõi nhân sinh,  
Vì tội lỗi muôn dân, ngài gánh nhục hình chịu phạt”  
(Is. 53:8)

Sau này trong Tân Ước, Marcô cũng lập lại như vậy khi bị Philatô chất vấn, nhưng Chúa Giêsu vẫn im lặng (Mc. 15:1-5)

**2.6- Chúa Giêsu bị nghiền nát vì Thiên Chúa Cha muốn Ngài làm lễ dâng đền tội chết thay cho loài người:**

Ngài không phải là một tội nhân. Ngài đã được tiền định như thế trong kế hoạch của Thiên Chúa Cha từ muôn thuở.

“CHÚA đã muốn Ngài phải xót xa đau khổ  
phải bị nghiền nát để hiến thân.  
Ngài sẽ hy sinh làm lễ dâng đền tội,  
Ngài sẽ được thấy kẻ nổi dối,  
Ngài sẽ được trường tồn mãi mãi.  
Và ý muốn của CHÚA sẽ thành tựu nơi ngài.  
(Is. 53:10)

“Bệnh ngài mang ở trong mình,  
Thật ra mang hộ bệnh tình của ta:  
Gánh bao đau khổ cho ta,  
Mà ta lầm tưởng bệnh do chính ngài,  
Tưởng là Thiên Chúa phạt ngài,  
Giáng tai họa xuống khiến ngài khổ đau.”  
(Is. 53: 4)

**2.7 - Isaya loan báo Chúa Giêsu là Đấng thiên sai đi rao giảng Tin Mừng:**

“Thần khí CHÚA là THIÊN CHÚA ngự trên tôi,  
Vì NGƯỜI đã xúc dầu tấn phong tôi,  
sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ thiệt thòi nghèo khổ,  
băng bó những tấm lòng vỡ đổ nát tan,  
công bố lệnh ân xá cho kẻ bị can giam cầm,  
loan tin ngày phóng thích cho những tù nhân.”

(Is. 61:1)

**2.8- Isaya loan báo Chúa Giêsu sẽ hy sinh chịu chết:**

“Này đây, người tôi trung của Ta sẽ thành đạt,  
sẽ vươn cao, nổi bật, và được suy tôn đến tột cùng.”  
(Is. 52: 13)

“Vì thế, Ta sẽ ban cho nó muôn người làm gia nghiệp  
Và cùng với những bậc anh hùng hào kiệt,  
nó sẽ được chia phần chiến lợi phẩm,  
Bởi vì nó đã hiến thân sẵn sàng chết,  
Bởi vì nó đã bị liệt vào hàng các tội nhân.  
Nhưng thực ra, nó đã mang lấy tội của muôn dân  
Nó đã can thiệp bào chữa cho những kẻ tội nhân ngỗ nghịch.”  
(Is.53:12)

**2.9- Ngôi mộ của Chúa Giêsu ở chung với kẻ ác làm điều bạo lực.**

"Ngài đã bị chôn cất giữa bọn ác ôn,  
Ngài bị mai táng với bọn giàu có, với quân gian phi,  
Dẫu ngài đã chẳng làm chi tàn bạo  
và miệng không hề nói chuyện gian giáo điều ngoa.  
(Is. 53:9)

**2.10- Isaya loan báo về sự tái lâm của Chúa Giêsu:**

“Có tiếng hô:

“Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho CHÚA,  
Giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta.”  
Mọi thung lũng sẽ lấp đầy,  
“Bạt san đồi núi xuống ngay cho bằng.  
Nơi lồi lõm hóa đồng bằng,  
Chôn gò ghè biến thành vùng phẳng phiu.  
“Bấy giờ, vinh quang CHÚA sẽ uy nghiêm tỏ hiện,  
Mọi người phạm sẽ được thấy từ miệng CHÚA truyền ban.”  
(Is. 40: 3–5)

**2.11- Isaya loan báo Chúa Giêsu sẽ trở lại:**

“ Bóng đen bao phủ địa cầu  
Mây mù kìa lấp muôn dân hết rồi!  
Còn ngời rực ánh chói ngời,  
Sáng tươi như thể mặt trời rạng đông.  
Đó là ánh CHÚA vinh quang  
Trên ngời xuất hiện huy hoàng tràn lan.  
“Hướng theo ánh sáng của ngời,  
các dân tiến bước, đường dài kiếm ngời.  
Các vua theo ánh sáng ngời  
dẫn đường chỉ hướng, tức thời kiếm ngời.”  
(Is. 60:2–3).



### III- SÁCH ISAYA CHUYỂN TẢI NIỀM HY VỌNG CÁNH CHUNG

Isaya bắt đầu rao giảng trong khoảng thời gian Assiri tiêu diệt vương quốc Ítraen ở phía bắc và đang đe dọa vương quốc Giuda ở phía nam. Mặc dù Ezechia có thể sống sót qua cuộc xâm lược đó nhờ sự giúp đỡ của nhà tiên tri, như CHÚA đã phán với ông Isaya:

“Hãy đi nói với Ezechia:  
Thiên Chúa của David tổ tiên ngươi, phán thế này:  
“Ta đã nghe lời ngươi nguyện cầu  
Ta đã thấy ngươi tuôn trào dòng lệ  
Ta cho ngươi sẽ sống thêm  
mười lăm năm nữa mà xem Ta làm.”

“Ta sẽ giải thoát ngươi  
cùng với thành này khỏi tay vua Asur  
Ta sẽ gìn giữ chở che thành này.”  
(Is. 38: 5-6)

Nhưng ông đã đại dốt cho phép các đại sứ của Babylon xem mọi kho báu của vương quốc. Vì tội này, Isaya loan báo người Babylon sẽ bị lưu đày trong tương lai:

“Khi ấy vua Babylon là Merodach-Baladan con ông Baladan,  
sai người đem thư và quà tặng cho vua Ezechia,  
vì nghe tin vua bị bệnh và đã bình phục.  
“Vua Ezechia vui mừng tiếp đón họ và cho xem kho tàng của vua:  
vàng bạc, hương liệu, dầu quý, kho vũ khí  
và tất cả những gì có trong các nơi dự trữ của vua;  
không có gì trong cung điện và trong toàn lãnh thổ mà vua Ezechia  
không cho họ xem.  
“Ngôn sứ Isaya vào gặp vua Ezechia và nói:  
“Những người ấy đã nói gì với vua, và họ từ đâu tới?”  
Vua Ezechia đáp: “Họ từ một xứ xa xôi, mãi tận Babylon đến đây.”  
“Ông hỏi: “Họ thấy gì trong cung điện của ngài?”  
Vua đáp: “Trong cung điện của tôi có gì, họ thấy hết cả.  
Không có gì trong các kho dự trữ mà tôi không cho họ xem.”

“Bấy giờ, ông Isaya nói với vua Ezechia:  
“Xin vua nghe lời THIÊN CHÚA các đạo binh phán:  
“Này, rồi sẽ đến những ngày  
mọi sự trong cung điện lâu đài nhà ngươi,  
tất cả những gì xưa nay tổ tiên ngươi tích trữ,  
đều bị đem đi Babylon, không còn sót một thứ gì hết.  
CHÚA phán như vậy.  
“Một số con cái ngươi, thuộc dòng máu ngươi, do chính ngươi sinh ra,  
sẽ bị bắt đi làm thái giám trong hoàng cung của vua Babylon”  
(Is. 39: 1-7)

Cuốn sách gồm hai phần. Đây là đoạn kết của 39 chương phần đầu, nói về việc Babylon bắt đi giam cầm. Cuộc lưu đày này được tiên báo, mãi khoảng 100 năm mới xảy ra sau khi Isaya lìa đời.

Trọng tâm của phần đầu cuốn sách là Israel trước thời kỳ lưu đày. Chủ yếu của phần sau cuốn sách là dân Israel trong thời kỳ lưu đày và hồi hương

Sang phần thứ hai, cuốn sách nói về thời điểm tương lai, viết thông điệp an ủi và hy vọng cho những người Giuđa bị lưu đày, mô tả cảnh Giêrusalem phục hồi, hy vọng cứu rỗi được thị kiến một “trời mới đất mới” trong thời đại huy hoàng sắp đến.

**3.1- Chư dân trải qua một cuộc phán xét đầy thịnh nộ.** Chúa dùng các quốc gia ngoại giáo để trừng phạt thanh tủy

\* **Trong thời kỳ Assyria**, có những cuộc nổi loạn dưới triều đại của Êzêchia ở Giu-đa vào năm 713, 705 và 701.

Năm 713, Azot nổi dậy chống lại Sargon:

"Thì chính lúc ấy,

CHÚA phán qua trung gian của ông Isaya, con ông Amos, rằng:

“Miếng vải thô thắt ngang lưng, người bỏ ra đi!

Chân người đi dép, người cũng cởi dép luôn đi!”

Theo lời dạy, ông đã ở trần và đi chân không.

"CHÚA lại phán rằng:

“Cũng như tôi tớ Ta là Isaya,

đã ở trần và đi chân không suốt ba năm trường,

để nên dấu chỉ điềm báo cho người Ai-cập

và người Cút (Cush) thế nào,

"thì vua Asur cũng tống người Ai Cập vào nhà lao,

Ông cũng đẩy người Cút mau mau đi đày:

Trẻ cũng như già, chân không, mình trần, mông hở.

Hỡi người Ai-cập! Thật là nhục nhã cho người!

"Những ai xem Cút như nguồn hy vọng,

và tự hào coi Ai Cập là thần mạng cứu tinh,

Họ sẽ phải rùng mình thất kinh bẽ bàng.

(Is. 20: 2-5)

Năm 705, Êzêchia nổi dậy chống lại Sennacherib (Isaya 30, 31).

Năm 701, Assiri xâm chiếm xứ này, trở thành một trong những cuộc xâm lược thường xuyên nhất trong lịch sử Ysrael. **Chính Sennacherib nói: “Tôi đã nhốt Êzêchia người Do Thái như nhốt chim vào lồng”**



(Sự kiện này được ghi lại trong Isaya chương 36 và 37; 2 Các Vua 18:17; 2 Sử ký 32:9. Tại Bảo Tàng Viện Phương Đông thuộc Đại học Chicago còn lưu trữ lăng kính của Sennacherib được tìm thấy bị chôn vùi trong nền móng của cung điện Nineveh. Lăng kính ghi lại cuộc chinh phục 46 thị trấn vững mạnh, cùng cuộc vây hãm Jerusalem, nơi Sennacherib nói rằng ông ta chỉ "nhốt hẳn lại như chim trong lồng.")

\***Trong thời kỳ Babylon**, Chúa đã dùng Vua Siru làm khí cụ:

“CHÚA phán với kẻ Người đã xúc dầu, với vua Siru,

Ta đã cầm lấy tay phải nó, để bắt các dân tộc suy phục nó,

Ta tước khí giới của các vua, mở toang các cửa thành trước mặt nó,

khiến các cổng không còn đóng kín nữa.

(Is. 45:1)

Cyrus II của Ba Tư (559–530 TCN) thường được gọi là Cyrus Đại đế, là người sáng lập Đế chế Ba Tư đầu tiên. Dưới sự cai trị của ông, đế chế bao



trùm tắt cả các quốc gia văn minh trước đây của vùng Cận Đông cổ đại, bành trướng rộng lớn và cuối cùng chinh phục hầu hết Tây Á và phần lớn Trung Á. Trải dài từ Địa Trung Hải ở phía tây đến sông Indus ở phía đông, đế chế do Cyrus tạo ra là đế chế lớn nhất thế giới chưa từng thấy. Triều đại của Cyrus kéo dài khoảng ba mươi năm. Đế chế của ông bắt nguồn từ các cuộc chinh phục Đế chế Median, sau đó là Đế chế Lydian và cuối cùng là Đế chế Tân Babylon. Cyrus đã không phiêu lưu đến Ai Cập, và được cho là đã chết trong trận chiến khi chiến đấu với Massageta, một liên minh bộ lạc du mục Đông Iran cổ đại, dọc theo Syr Darya vào tháng 12 năm 530 trước Công nguyên. Tuy nhiên, Xenophon, một trong những nhà văn vĩ đại nhất thời cổ đại tuyên bố rằng *Cyrus đã không chết trong trận chiến và quay trở lại thủ đô*. Được người Hy Lạp gọi là Cyrus Trường lão. Đối với người Hy Lạp, ông nổi tiếng là người tôn trọng phong tục và tôn giáo của những vùng đất mà ông đã chinh phục. Ông đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống chính quyền trung ương tại Pasargada cai quản các phó vương ở các vùng biên giới của đế chế. Sau cuộc chinh phục Đế quốc Tân Babylon, ông đã để lại một di sản lâu dài cho tôn giáo Do Thái do vai trò của ông trong việc chấm dứt sự giam cầm của người Babylon và tạo điều kiện cho người Do Thái trở về Sion.

Theo Isaiah 45:1, Kinh thánh tiếng Do Thái, Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Cyrus để thực hiện nhiệm vụ này, thậm chí còn gọi ông là "đấng được xức dầu". Cyrus là nhân vật không phải người Do Thái duy nhất trong Kinh thánh được tôn kính với tư cách này.

### 3.2- Nhưng chư dân sẽ được Thiên Chúa giải cứu.

Suốt 39 chương phần đầu là cuộc phán xét, hạch tội (**xin xem mục lục**), nhưng một số người sót lại sẽ được giải cứu, vui mừng trước sự phát triển của vương quốc. Giống như vườn nho của Thiên Chúa, họ sẽ được bảo tồn để thờ phượng tại Giêrusalem.

“ Ngày ấy, CHÚA sẽ dùng thanh kiếm  
 cứng rắn, mạnh mẽ, sắc bén  
 mà trừng trị con rắn to lớn  
 con rắn đang chạy trốn  
 con rắn uốn ngoằn ngoèo  
 và Người sẽ giết chết con thường luồng ngoài biên.  
 “Ngày ấy, các ngươi hãy ca ngợi vườn nho tuyệt diệu.  
 “Vì chính Ta, Ta vĩnh viễn là CHÚA,  
 Là người canh giữ gác cửa vườn nho,  
 Ta vẫn đều đặn ra vô tưới nước.  
 Ta canh giữ nó suốt đêm ngày  
 không cho ai đến đây phá phách  
 “Ta không giận trách nữa đâu:  
 Nhưng nếu nó chỉ sinh gai góc cỏ lau cho Ta  
 là Ta sẽ mở ra cuộc chiến,  
 Ta sẽ đốt hết một trật.  
 “Kẻ nào bám chặt lấy Ta,  
 để Ta che chở, hãy ra làm hoà!  
 Hãy bảo cho nó biết Ta,  
 Muốn Ta che chở phải hoà với Ta!

(Is. 27:1-13).

Sẽ không còn thấy những nhà lãnh đạo độc ác và những kẻ thờ hình tượng đòi bại nữa:

“Ta sẽ làm cho môi miệng chúng mừng rỡ hoan ca:

“Bình an cho khắp mọi nơi!

CHÚA tuyên: Ta chữa nó nay được lành”

"Nhưng phường gian ác nổi điên:

Chúng như biển động không yên, cuống cuồng:

Sóng chồm cuộn cuộn chập chùng

Đổ vào bùn cặn chất chông nhóp nhơ.

"Thiên Chúa của tôi phán:

“Những phường độc ác gian tà

Sẽ không được hưởng thái hoà bình an.”

(Is. 57:19-21)

## KẾT LUẬN

Ấn tượng còn đọng lại trong tâm trí sau khi gấp sách là cả một tình thương hải hà nơi Thiên Chúa từ nhân uy quyền. Với sách Xuất Hành, ta đã gặp Môisê được Thiên Chúa mặc khải trao cho hai tấm bia Chứng Ước. Lần này, với sách Isaya, ta lại được thấy Chúa tỏ mình cho Isaya trao cho ông sứ mạng đi cảnh báo muôn dân mau ăn năn hối cải và tiên báo giờ Người sắp đến. Thiên Chúa sẽ vung tay thẳng cánh trừng phạt trước khi Người mở ra một **“trời mới đất mới”**. Kia Chúa sắp đến! Một Giao Ước Mới và Vĩnh Cửu chuẩn bị cho thời kỳ Tân Ước sẽ xảy ra! Sách Isaya vẽ ra hình ảnh một Thiên Chúa như mẹ hiền từ nhân, như cha uy nghiêm quyền năng lân tuất.

### 1- Sách Isaya kết thúc với hình ảnh Thiên Chúa như một từ mẫu

Chúa mang lại hòa bình cho dân của Người, nói chuyện nhẹ nhàng và dịu dàng với con cái của mình như một người mẹ. Thiên Chúa đã chọn hình ảnh người mẹ để diễn tả sự an ủi và chăm sóc của Người đối với dân Người.

"Nhu mẹ hiền an ủi con thơ,

Ta cũng vậy, sẽ an ủi các ngươi như mẹ hiền

Tại Giêrusalem, các ngươi sẽ được cung chiều ủi an.

(Is. 66:13).

"Vì CHÚA đã phán như sau:

Này Ta tuôn đổ xuông Thành Đô

Ôn thái bình tựa như sông cả,

Ta khiến cửa cải chừ dân rờng rã,

tuôn chảy tràn lan như thác đổ.

Các ngươi sẽ được nuôi bằng vú sữa mẹ,

được bông ằm bé trong lòng

được nâng niu bên hông, trên gối.

(Is. 66:12)

"Có lời Chúa đã phán truyền:

"Các người đến ở bên Ta,  
cùng nhau tranh luận để mà cảm thông!  
Các người tội dẫu chất chồng,  
thậm tựa vải điều, sẽ trắng như bông,  
Tội người dẫu đỏ như son,  
Sẽ nên như tuyết, chẳng còn bợn nhơ.  
"Các người nếu chịu nghe Ta,  
hoa màu trong xứ, tha hồ hoạch thu.  
"Các người nếu cứ phản Ta,  
Giáo gươm sẽ nuốt cho mà biết thân."  
Đó là lời Chúa đã ban.  
Miệng Người đã phán dạy dân của Người."  
(Is.1:18)

"Đây là Thiên Chúa của con  
Ngài là Đấng cứu độ con,  
Con tin cậy Chúa, con còn sợ chi.  
Ngài là sức mạnh khôn bì  
Con ca ngợi Chúa chẳng khi nào ngừng  
Ngài là sức mạnh vô song  
Là Đấng cứu độ, con trông cậy Ngài."  
(Is. 12:2).

Ngài thành tín như lời Ngài đã hứa. Ngài gìn giữ những ai trung thành còn sót lại, họ sẽ tiếp tục bước vào thế giới đời mới đầy vinh quang mà Ngài đã chuẩn bị cho con cái Ngài trong thời kỳ cánh chung:

[17] Nay, Ta sáng tạo trời mới đất mới,  
Thuở ban đầu không còn ai nhớ tới,  
Cả trong tâm trí, cũng không còn ai nhắc lại.  
(Is.65:17)

## 2- Sách Isaya kết thúc với hình ảnh Thiên Chúa như một nghiêm phụ

Quả vậy, sách kết thúc với hai hình ảnh tương phản giữa những người kính thờ Thiên Chúa và những người phản nghịch chống Chúa sẽ chịu sự phán xét đời đời. **Ngài quyền uy**, ngự trên thiên ngại cao vợi, thống trị trên trời dưới đất. Ngài thịnh nộ với kẻ dữ, con cái của Satan. Satan là một thiên thần chống Chúa, đã bị đày xuống hoả ngục. Nó là con rắn hiện hình nơi vườn địa đàng xúi giục nguyên tổ cưỡng lệnh Chúa.

"Này hỡi Satan!  
Con của hùng đông ngại sáng  
Người đã bỏ trời sa xuống đây à?  
Này kẻ chế ngự các quốc gia!  
Các người cũng sa xuống sao?  
"Chính người cũng đã tự hào:  
"Ta đây sẽ tới trời cao,  
Vượt lên trên các vì sao trên trời,  
Rồi ta sẽ dựng thiên ngại  
Ta ngồi trên núi Bông Lai, Tao Phùng.  
tận nơi cực Bắc mông lung,  
nơi cao chót vót ngàn tầng cung thiên.

“Vượt tầng mây thăm vô biên  
Ta đâu khác Đấng Uy Quyền Tối Cao.  
“Nhưng người lại xuống hỏa hào âm phủ  
xuống tận cùng nơi giam giữ vực sâu.  
(Is. 14:12-15)

Ngài chà đạp kẻ thù trong cơn thịnh nộ và máu của chúng đã làm vấy bẩn y phục của Ngài.

“Kìa ai từ Edom đến, từ Bosra về, mặc trang phục đỏ thắm cao sang?  
Kìa ai mang y phục rực rỡ, đang bước tới đây oai phong hùng dũng ?

– Chính là Ta, Đấng phán dạy theo đức công minh,  
Đấng cứu tinh mạnh thế  
Đấng ban ơn cứu độ.

–Tại sao y phục Ngài lại đỏ?

Trang phục Ngài như áo người đập bồn nho?

“ – Duy mình Ta, Ta đập nơi bồn ép nho đỏ  
và trong các dân chẳng một người nào ở với Ta.

Ta đã đập nát chúng trong lúc Ta thịnh nộ,  
Ta đã giày xéo chúng trong cơn giận dữ bực tức.  
nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta,  
và toàn bộ y phục của Ta hóa ra như bẩn.

“Vì Ta đã nhất quyết rồi.

một ngày báo phục tới nơi chẳng dòi  
và năm cứu chuộc của Ta đến rồi.”

(Is. 63:3-4)

“Vì này đây CHÚA đến trong lửa chói mù rực đỏ  
Xa giá của Người như thể bão tố  
Người trút lời đình cho hả cơn giận  
Người tung lời đe dọa trong ngọn lửa thiêu.

“Vì khi xử mọi người phạm  
CHÚA dùng lửa, kiếm để nhằm răn đe.  
Nhiều người vong mạng không ngờ,”

(Is. 66:15-16)

"Vì Người vùng kiếm, không tha bao giờ

“Mọi người trở gót ra về,

Sẽ thấy xác chết tứ bề ngổn ngang.

Đó là xác kẻ kiêu căng,

Những tên phản loạn ngang tàng chống Ta.

Bộ giò rúc rửa trôi tha,

Chúng không hề chết phải sa hỏa hào,

Lửa hùng hực cháy bốc cao,

Lửa thiêu đốt chúng chẳng bao giờ tàn.

Chúng là đồ tởm kinh hồn,

Cả và nhân loại sợ run rùng mình.”

(Is. 66:24)